

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MĨ THUẬT LỚP 8

(Kết nối tri thức với cuộc sống)

CHỦ ĐỀ	TÊN BÀI HỌC	SỐ TIẾT
Chủ đề 1: HÌNH TƯỢNG CON NGƯỜI TRONG MĨ THUẬT	Bài 1: Hình tượng con người trong sáng tạo mỹ thuật	2
	Bài 2: Một số dạng bố cục trong tranh sinh hoạt	2
Chủ đề 2: VẼ ĐẸP TRONG NGHỆ THUẬT TRUYỀN THỐNG	Bài 3: Nghệ thuật truyền thống	2
	Bài 4: Thiết kế trang phục với hoa văn dân tộc thiểu số	2
Chủ đề 3: NIỀM VUI HẠNH PHÚC	Bài 5: Tác phẩm hội họa chủ đề: “Niềm vui hạnh phúc”	2
	Bài 6: Thiết kế quà sinh nhật từ vật liệu sẵn có	2
Chủ đề 4: MĨ THUẬT THẾ GIỚI THỜI KÌ TRUNG ĐẠI	Bài 7: Một số trường phái mỹ thuật phương Tây thời kì hiện đại	2
	Bài 8: Nghệ thuật trang trí đồ gia dụng	2
Kiểm tra trung bày cuối học kì I		1
Chủ đề 5: VẼ ĐẸP TRONG LAO ĐỘNG	Bài 9: Vẽ đẹp người lao động trong sáng tạo mỹ thuật	2
	Bài 10: Nghệ thuật trở giấy trong trang trí	2
Chủ đề 6: GIAO THÔNG CÔNG CỘNG TRONG SÁNG TẠO MĨ THUẬT	Bài 11: Phương tiện giao thông công cộng trong sáng tạo mỹ thuật	2
	Bài 12: Thiết kế, trang trí áo phông	2
Chủ đề 7: MĨ THUẬT VIỆT NAM THỜI KÌ HIỆN ĐẠI	Bài 13: Một số tác giả, tác phẩm mỹ thuật Việt Nam thời kì hiện đại	2
	Bài 14: Nghệ thuật thiết kế Việt Nam thời kì hiện đại	2

Chủ đề 8: HƯỚNG NGHIỆP	Bài 15: Ngành, nghề liên quan đến nghệ thuật tạo hình	2
	Bài 16: Đặc trưng của ngành, nghề liên quan đến nghệ thuật tạo hình	2
Kiểm tra trung bày cuối năm		1

GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 8 (Kết nối tri thức với cuộc sống)

Khối lớp 8.

GVBM:

Thứ.....ngày.....tháng.....năm 20.....

Ngày soạn:/...../...../20.....

(Từ tuần: - đến tuần:)

Ngày giảng:/...../...../20.....

Chủ đề 1: HÌNH TƯỢNG CON NGƯỜI TRONG MĨ THUẬT **Bài 1: HÌNH TƯỢNG CON NGƯỜI TRONG SÁNG TẠO MĨ THUẬT** (Thời lượng 2 tiết – Thực hiện tiết 1)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức.

- Hiểu về cách thức tạo hình con người trong sáng tạo mỹ thuật.
- Biết về tạo hình con người được thể hiện trong SPMT.

2. Năng lực.

- Biết cách thể hiện tạo hình con người theo nhiều hình thức khác nhau, phù hợp tương quan tỉ lệ cơ thể người.
- Có khả năng ghi chép dáng người ở trạng thái tĩnh – động mức độ đơn giản.

3. Phẩm chất.

- Cảm nhận được vẻ đẹp và biết chia sẻ cách khai thác hình tượng con người trong SPMT.
- Biết được sự đa dạng trong sáng tạo nghệ thuật, từ đó thêm yêu thích môn học và có nhiều hơn cách tiếp cận, lựa chọn thể hiện hình tượng con người trong thực hành, sáng tạo SPMT.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Đối với GV:

- Một số hình ảnh, Clip giới thiệu về cách thể hiện dáng người để trình chiếu trên PowerPoint cho HS quan sát.
- Hình ảnh SPMT thể hiện hình tượng con người để làm minh họa, phân tích cách thể hiện cho HS quan sát trực tiếp.
- Một số SPMT thể hiện hình tượng con người với các chất liệu khác nhau.
- Giáo án, SGK *Mỹ thuật 8*, Máy tính, trình chiếu trên PowerPoint Clip có liên quan đến chủ đề bài học.

- Kế hoạch dạy học, Giáo án, SGK *Mỹ thuật 8*, SHS, Hình ảnh, Clip có liên quan đến chủ đề bài học.

- Máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

2. Đối với HS:

- SGK *Mỹ thuật 8*.

- Vở bài tập *Mỹ thuật 8*.

- Đồ dùng học tập môn học: bút chì, bút lông (Các cỡ), hộp màu, sáp màu dầu, màu acrylic (hoặc màu goat, màu bột pha sẵn), giấy vẽ, giấy màu các loại, kéo, koe dán, đất nặn, vật liệu tái sử dụng. (Căn cứ vào tình hình thực tế ở địa phương).

III. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC:

*** Phương pháp kết hợp dạy học truyền thống và phương pháp dạy học tích cực.**

+ *Nhận biết cái đẹp*: Nhận biết và bày tỏ được cảm xúc sự vật, hiện tượng trong cuộc sống.

+ *Phân tích đánh giá cái đẹp*: HS có thể mô tả, so sánh và nhận xét được biểu hiện bên ngoài của đối tượng ở mức độ đơn giản.

+ *Tạo ra cái đẹp*: Mô phỏng tái hiện được vẻ đẹp quen thuộc bằng các hình thức, công cụ, phương tiện và ngôn ngữ biểu đạt khác nhau ở mức độ đơn giản, phù hợp với tâm lý lứa tuổi; có ý tưởng sử dụng kết quả học tập, sáng tạo thẩm mỹ để làm đẹp cho cuộc sống hằng ngày.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

A/ QUAN SÁT.

Hoạt động giáo viên.	Hoạt động học sinh.
* Hoạt động khởi động.	
- GV cho HS sinh hoạt đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.	- HS sinh hoạt.
1/ Hoạt động 1. Quan sát: - Học sinh huy động kiến thức, kinh nghiệm cá nhân để tham gia hoạt động, tạo sự hứng thú và có nhận thức ban đầu về bài học mới.	
a) Mục tiêu. - HS biết đến một số tạo hình nhân vật được thể hiện trong TPMT. - Thông qua phân tích một số TPMT (hội họa, điêu khắc). HS biết được một số cách tạo hình nhân vật.	- HS cảm nhận, ghi nhớ.
b) Nội dung. - GV cho HS tìm hiểu một số hình tượng con người trong TPMT.	- HS tìm hiểu.

- GV cho HS biết đến sự đa dạng trong cách tạo hình nhân vật. c) Sản phẩm. - Có kiến thức cơ bản, đơn giản về hình tượng con người được thể hiện trong sáng tạo mỹ thuật. d) Tổ chức thực hiện. - <i>Tìm hiểu hình tượng con người trong tác phẩm hội họa.</i> * Phương án 1: - GV giao mỗi nhóm HS chuẩn bị tư liệu làm bài thuyết trình trước lớp (bằng hình thức PowerPoint hoặc diễn thuyết) về hình tượng nhân vật mà nhóm yêu thích qua các gợi ý: + <i>Tên tác giả;</i> + <i>Tên tác phẩm;</i> + <i>Một số thông tin liên quan đến tạo hình nhân vật: đường nét, màu sắc, tả thực – cách điệu, trừu tượng – cụ thể; toàn thân – bán thân,...</i> - GV đánh giá theo sự tham gia của các thành viên trong nhóm. * Phương án 2: - GV hướng dẫn HS quan sát và tìm hiểu một số tác phẩm hội họa, điêu khắc và trình bày trên cơ sở câu hỏi định hướng trong SGK <i>Mỹ thuật 8</i>, trang 5 – 6. - GV mở rộng thêm thông tin liên quan đến cách tạo hình nhân vật, xây dựng hình tượng con người trong TPMT qua các tranh, ảnh (nếu có),... * GV chốt. + <i>Có nhiều cách xây dựng hình tượng con người trong sáng tạo mỹ thuật;</i> + <i>Mỗi cách tạo hình nhân vật có đặc điểm và thể hiện những phong cách sáng tạo riêng cho mỗi Nghệ sĩ.</i>	- HS mỗi nhóm trình bày 5 phút. - HS chú ý ghi nhận. - HS quan sát trong SGK <i>Mỹ thuật 8</i>, trang 5 – 6. - HS cảm nhận, ghi nhớ. + <i>HS lắng nghe, ghi nhớ.</i>
--	---

+ Tìm hiểu hình tượng con người trong tác phẩm điêu khắc (Tham khảo cách tổ chức ở phần trên). - Vậy là chúng ta đã biết đến một số tạo hình nhân vật được thể hiện trong TPMT. Thông qua phân tích một số TPMT (hội họa, điêu khắc). HS biết được một số cách tạo hình nhân vật ở hoạt động 1.	
---	--

B/ THỂ HIỆN:

2/ Hoạt động 2. Thể hiện: - Học sinh tìm hiểu thông tin nhằm phát triển và lĩnh hội những kiến thức, kỹ năng mới của bài học.	
a) Mục tiêu. - HS biết cách thể hiện dáng người bằng hình thức vẽ kí họa. - HS thực hiện được kí họa dáng người các bạn xung quanh ở mức độ đơn giản. b) Nội dung. - GV cho HS tìm hiểu về một số cách kí họa dáng người bằng chất liệu chì, màu nước. - GV cho HS khám khảo các bước gợi ý kí họa dáng người. - GV cho HS kí họa dáng người bạn bè xung quanh. c) Sản phẩm. - SPMT bài vẽ kí họa dáng người. d) Tổ chức thực hiện. - Gợi ý một số cách thể hiện dáng người. - GV cho HS tìm hiểu về một số tranh kí họa thể hiện dáng người bằng chất liệu chì, màu nước; SGK <i>Mỹ thuật 8</i>, trang 6 – 7. - GV lưu ý cách vẽ dáng người nên đi từ tổng thể cho đến chi tiết và bắt đầu từ những nét đơn giản, có tính khái quát. - Gợi ý các bước kí họa dáng người.	- HS cảm nhận, ghi nhớ. - HS ghi nhớ và phát huy lĩnh hội. - HS thực hành. - HS tạo SPMT cá nhân. - HS tìm hiểu SGK <i>Mỹ thuật 8</i>, trang 6 – 7. - HS ghi nhớ.

- GV cho HS tìm hiểu và nêu các bước kí họa dáng người SGK <i>Mỹ thuật 8</i>, trang 7 – 8. - GV cho HS mô tả lại các bước kí họa dáng người cơ bản. * GV chốt. + Dùng nét thể hiện các hướng chính, những đường xung quanh của mẫu vẽ; + Từ những nét khái quát, quan sát để thể hiện hình dáng của mẫu vẽ. Bước này cần lưu ý đến tỉ lệ tương quan giữa các bộ phận trên cơ sở mẫu vẽ; + Lựa chọn và thể hiện một số đặc điểm riêng của mẫu vẽ; + Thể hiện một số sắc độ hoàn thiện mẫu vẽ. - Vậy là chúng ta đã biết cách thể hiện dáng người bằng hình thức vẽ kí họa, thực hiện được kí họa dáng người các bạn xung quanh ở mức độ đơn giản ở hoạt động 2. * Củng cố dặn dò. - Chuẩn bị tiết sau.	- HS tìm hiểu SGK <i>Mỹ thuật 8</i>, trang 7 – 8. - HS lắng nghe, ghi nhớ. - HS ghi nhớ.
---	---

Bổ sung:

.....

.....

.....

GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 8 (Kết nối tri thức với cuộc sống)

Khối lớp 8.

GVBM:

Thứ.....ngày.....tháng.....năm 20.....

Ngày soạn:/...../...../20.....

(Từ tuần: - đến tuần:)

Ngày giảng:/...../...../20.....

Chủ đề 1: HÌNH TƯỢNG CON NGƯỜI TRONG MĨ THUẬT **Bài 1: HÌNH TƯỢNG CON NGƯỜI TRONG SÁNG TẠO MĨ THUẬT** (Thời lượng 2 tiết – Thực hiện tiết 2)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức.

- Hiểu về cách thức tạo hình con người trong sáng tạo mỹ thuật.
- Biết về tạo hình con người được thể hiện trong SPMT.

2. Năng lực.

- Biết cách thể hiện tạo hình con người theo nhiều hình thức khác nhau, phù hợp tương quan tỉ lệ cơ thể người.
- Có khả năng ghi chép dáng người ở trạng thái tĩnh – động mức độ đơn giản.

3. Phẩm chất.

- Cảm nhận được vẻ đẹp và biết chia sẻ cách khai thác hình tượng con người trong SPMT.
- Biết được sự đa dạng trong sáng tạo nghệ thuật, từ đó thêm yêu thích môn học và có nhiều hơn cách tiếp cận, lựa chọn thể hiện hình tượng con người trong thực hành, sáng tạo SPMT.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Đối với GV:

- Một số hình ảnh, Clip giới thiệu về cách thể hiện dáng người để trình chiếu trên PowerPoint cho HS quan sát.
- Hình ảnh SPMT thể hiện hình tượng con người để làm minh họa, phân tích cách thể hiện cho HS quan sát trực tiếp.
- Một số SPMT thể hiện hình tượng con người với các chất liệu khác nhau.

- Giáo án, SGK *Mỹ thuật 8*, Máy tính, trình chiếu trên PowerPoint Clip có liên quan đến chủ đề bài học.
- Kế hoạch dạy học, Giáo án, SGK *Mỹ thuật 8*, SHS, Hình ảnh, Clip có liên quan đến chủ đề bài học.
- Máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

2. Đối với HS:

- SGK *Mỹ thuật 8*.
- Vở bài tập *Mỹ thuật 8*.
- Đồ dùng học tập môn học: bút chì, bút lông (Càc cỡ), hộp màu, sáp màu dầu, màu acrylic (hoặc màu goat, màu bột pha sẵn), giấy vẽ, giấy màu các loại, kéo, keo dán, đất nặn, vật liệu tái sử dụng. (Căn cứ vào tình hình thực tế ở địa phương).

III. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC:

*** Phương pháp kết hợp dạy học truyền thống và phương pháp dạy học tích cực.**

- + *Nhận biết cái đẹp*: Nhận biết và bày tỏ được cảm xúc sự vật, hiện tượng trong cuộc sống.
- + *Phân tích đánh giá cái đẹp*: HS có thể mô tả, so sánh và nhận xét được biểu hiện bên ngoài của đối tượng ở mức độ đơn giản.
- + *Tạo ra cái đẹp*: Mô phỏng tái hiện được vẻ đẹp quen thuộc bằng các hình thức, công cụ, phương tiện và ngôn ngữ biểu đạt khác nhau ở mức độ đơn giản, phù hợp với tâm lí lứa tuổi; có ý tưởng sử dụng kết quả học tập, sáng tạo thẩm mĩ để làm đẹp cho cuộc sống hằng ngày.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

C/ THẢO LUẬN:

Hoạt động giáo viên.	Hoạt động học sinh.
* Hoạt động khởi động.	
- GV cho HS sinh hoạt đầu giờ.	- HS sinh hoạt.
3/ Hoạt động 3. Thảo luận:	
- Học sinh sử dụng kiến thức, kĩ năng được trang bị để giải quyết các vấn đề, tình huống,...nhằm khắc sâu kiến thức, cũng như các yêu cầu của bài học một cách chắc chắn.	
a) Mục tiêu. - củng cố kiến thức liên quan tiết học trước. - Biết cách nhận xét, đánh giá, sản phẩm của bạn, của nhóm. (Hình kí hoạ người)	- HS trao đổi thông tin cảm nhận, ghi nhớ, trình bày phản biện.

- Trình bày những cảm nhận thẩm mỹ trước nhóm, trước lớp (Hình dáng, đường nét, màu sắc) - Mở rộng thuyết trình phản biện (nếu có) b) Nội dung. - GV cho HS quan sát vẻ đẹp Quan sát SPMT (hình kí hoạ dáng người) của các bạn đã thể hiện. - Phân tích (Bố cục, hình vẽ, đường nét..) - Thảo luận theo gợi ý (thầy/cô và sách giáo khoa MT8 trang 8) - GV cho HS trả lời câu hỏi để có định hướng về phần thực hành SPMT. - Giáo viên nhận xét: Chốt kiến thức bài học. Cho điểm xếp loại (nếu có) c) Sản phẩm. - Có hiểu biết ban đầu về vẻ đẹp tạo hình (kí hoạ : chì, bút bi, màu nước, phấn...) - có ý thức khai thác hình ảnh để thực hành sáng tạo SPMT. - GV (có thể) chuẩn bị thêm một số hình ảnh về kí hoạ để HS cảm nhận và phân tích bổ xung sản phẩm học tập tri thức. d) Tổ chức thực hiện. -3. Thảo luận nhận xét bài vẽ dáng người. - GV tổ chức cho HS quan sát hình minh họa trang 8 trong SGK <i>Mĩ thuật 8</i> hoặc một số hình ảnh GV chuẩn bị thêm. - GV tổ chức cho HS thảo luận (nhóm tổ/ nhóm bàn/ nhóm 2 bạn) hình minh họa trang 8 trong SGK <i>Mĩ thuật 8</i> hoặc một số hình ảnh GV chuẩn bị thêm. Để so sánh với SPMT của các bạn trong nhóm/lớp - GV có thể đặt câu hỏi khai thác sâu hơn về nội dung hoạt động: - GV tổ chức cho HS quan sát và phân tích đơn giản về SPMT bài học:	- HS quan sát thực hiện thao tác. - HS trả lời câu hỏi. - HS hiểu biết ban đầu về vẻ đẹp - HS quan sát. - HS trả lời câu hỏi. - HS trả lời. - HS phản biện phân tích. - HS chú ý xem hình minh họa. -3. Thảo luận nhận xét bài vẽ dáng người. - HS quan sát hình trong SGK <i>Mĩ thuật 8</i>. - HS thảo luận nhận xét. - HS trả lời. - HS xem hình và phát huy lĩnh hội. - HS trả lời câu hỏi.
---	---

+ Bố cục: Cân đối, đối xứng, trọng tâm..? + Đường nét: Thanh đậm, nhẹ nhàng, linh hoạt tinh tế ...? + Hình khối :...? + Màu sắc: ...? - GV có thể đặt câu hỏi khác liên quan bài học mở rộng - GV nhận xét bổ sung (Bố cục, màu sắc, đường nét...) - Tổ chức cho HS thảo luận trả lời câu hỏi nhận ra trên. * GV gợi ý theo câu hỏi * GV chốt. - VD: <i>Vậy là chúng ta đã biết cách : Kí họa là một hình thức vẽ nhanh, nhằm mục đích ghi lại những nét chính và chủ yếu nhất. Kí họa dáng người là hình thức vẽ tranh với mục đích ghi lại những tư thế dáng người và đây là cách cơ bản để các họa sĩ xây dựng tác phẩm mỹ thuật sau này.</i>	- HS trả lời. + <i>HS trả lời.</i> + <i>HS trả lời.</i> + <i>HS trả lời.</i> + <i>HS trả lời.</i> - HS Trình bày nhận xét. - <i>HS lắng nghe, ghi nhớ.</i>
---	--

D/ VẬN DỤNG:

4/ Hoạt động 4. Vận dụng:

- Học sinh giải quyết các vấn đề của thực tế hoặc vấn đề có liên quan đến nội dung của bài học, từ đó phát huy khả năng sáng tạo, sự linh hoạt của tư duy vào cuộc sống.

a) Mục tiêu. - HS sử dụng hình kí họa để sáng tạo một SPMT (bức tranh hoặc trang trí đồ vật với chất liệu sẵn có) - Hình thành khả năng tự học, kết nối tri thức vận dụng và sáng tạo hình thành kiến thức mới . b) Nội dung. - GV cho HS quan sát tranh có sử dụng dáng người . - HS vẽ tranh sử dụng hình ảnh dáng người làm trọng tâm. c) Sản phẩm.	- HS cảm nhận, ghi nhớ tạo ra SPMT tiếp tục sáng tạo vận dụng kiến thức phát triển tri thức mới. - HS quan sát. - HS trả lời câu hỏi. <i>Vận dụng kiến thức để sáng tạo học tập.</i>
--	---

- GV tổ chức cho HS quan sát và vẽ tranh sử dụng hình kí hoạ để xây dựng bố cục tranh. - SPMT là bài vẽ tranh được xây dựng từ bài kí hoạ tiết trước. d) Tổ chức thực hiện. -4. Vận dụng: Vẽ sáng tạo chi tiết cho hình kí hoạ - GV tổ chức cho HS quan sát hình minh họa trang 8 trong SGK <i>Mĩ thuật 8</i>. hoặc một số hình ảnh GV chuẩn bị thêm. Phương thức thực hiện: cá nhân thâm chi tiết cho hình kí hoạ đã có và tô màu hoàn thiện. - GV có thể đặt câu hỏi - Hình ảnh chính là gì? - Kí hoạ đó có bối cảnh sao cho phù hợp + <i>Dánh đi, đứng, chạy, nhảy, ngòì..</i> + <i>Liên tưởng bối cảnh (cách điệu, khái quát)</i> - GV nhận xét bổ sung * GV chốt (Kí hoạ và tranh vẽ đề tài được xây dựng từ bài vẽ kí hoạ người) * Cũng cố dặn dò. - Về nhà hoàn thiện bài vẽ. - Chuẩn bị tiết sau.	- HS hiểu và thực hiện được thao tác tạo ra SPMT trên cơ sở nội dung chủ đề. - HS được tham khảo . 4. Vận dụng: Vẽ sáng tạo chi tiết cho hình kí hoạ - HS chú ý xem hình minh họa. - HS quan sát hình trong SGK <i>Mĩ thuật 8</i>. - HS trả lời câu hỏi. - HS trả lời. - HS xem hình và phát huy lĩnh hội. - HS trả lời câu hỏi. - HS lắng nghe, ghi nhớ. - <i>HS lắng nghe, ghi nhớ.</i> - HS ghi nhớ.
--	--

***. HỒ SƠ DẠY HỌC (nếu có)**

(Đính kèm: Kế hoạch đánh giá, các phiếu học tập/bảng kiểm, tranh ảnh....)

Bổ sung:

.....

.....

.....

GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 8 (Kết nối tri thức với cuộc sống)

Khối lớp 8.

GVBM:

Thứ.....ngày.....tháng.....năm 20.....

Ngày soạn:/...../...../20.....

(Từ tuần: - đến tuần:)

Ngày giảng:/...../...../20.....

Chủ đề 1: HÌNH TƯỢNG CON NGƯỜI TRONG MĨ THUẬT **Bài 2: MỘT SỐ DẠNG BỐ CỤC TRONG TRANH SINH HOẠT** (Thời lượng 2 tiết – Thực hiện tiết 1)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức.

- Biết cách khai thác và xây dựng bố cục trong tranh có nhân vật làm trọng tâm.
- Biết một số dạng bố cục trong tranh thường gặp: Bố cục tam giác, bố cục đăng đối, bố cục hàng ngang, bố cục chính phụ...

2. Năng lực.

- Thể hiện được hình tượng con người trong tranh đề tài sinh hoạt đời sống con người có mảng chính, mảng phụ.
- Vẽ được tranh đơn giản với một số bố cục thường gặp.
- Cảm nhận và thể hiện.

3. Phẩm chất.

- Biết được vẻ đẹp hình tượng nhân vật thông qua một số tác phẩm thêm yêu cuộc sống con người.
- Bước đầu cảm nhận được vẻ đẹp hình tượng con người trong TPMT.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Thiết bị dạy học:

- Một số hình ảnh: Tranh, ảnh, Clip giới thiệu về cách thể hiện dáng người đề trình chiếu trên PowerPoint cho HS quan sát.
- Máy tính, máy chiếu hoặc tivi và các thiết bị điện tử hỗ trợ khác (nếu có).
- Phòng học chuyên môn vẽ và các SPMT trưng bày trong lớp (nếu có).

- Kế hoạch dạy học, Giáo án, SGK *Mỹ thuật 8*, SHS, Hình ảnh, Clip có liên quan đến chủ đề bài học.

2. Học liệu:

Các biểu mẫu và các câu hỏi trắc nghiệm, câu hỏi thảo luận, phiếu bài tập (nếu có).

(Căn cứ vào tình hình thực tế ở địa phương).

- + *Dạy học tích hợp (Nhóm/ cá nhân)*
- + *Dạy theo bài học.*
- + *Dạy học giải quyết vấn đề.*
- + *Dạy học khám phá.*
- + *Dạy học hình thức sáng tạo.*
- + *Dạy học đa phương tiện.*

A/ QUAN SÁT.

- GV cho HS quan sát vẻ đẹp TPMT của một số họa sĩ trong nước. - Phân tích hình tượng con người trong tác phẩm hội họa: +Hình dáng, đường nét, màu sắc, bố cục.. +Ý nghĩa nội dung hình ảnh muốn nói. - Phân tích so sánh hình ảnh nhân vật ở dáng tĩnh (ngồi...) dáng động (đi...) - GV cho HS trả lời câu hỏi để có định hướng về phần thực hành SPMT. c) Sản phẩm. - Quan sát ban đầu để củng cố kiến thức về hình tượng con người (sinh hoạt cuộc sống) có ý tưởng, ý thức khai thác hình ảnh để thực hành sáng tạo SPMT ở bước sau. d) Tổ chức thực hiện. - GV tổ chức cho HS quan sát hình minh họa SGK trang 9 trong SGK <i>Mĩ thuật 8</i>. hoặc một số hình ảnh GV chuẩn bị thêm. <i>1. Quan sát: Hình tượng con người</i> - Hệ thống câu hỏi cơ bản: + Tác phẩm của họa sĩ nào, tên tác phẩm? + Hình ảnh chính/phụ tác phẩm đó? + Bố cục sắp xếp thế nào? - GV có thể đặt câu hỏi khai thác sâu hơn về nội dung hoạt động: +Hình ảnh, màu sắc, bố cục tác giả muốn nói gì thông qua bức tranh? + Ấn ý và bút pháp TPMT (nếu có) - GV có thể chuẩn bị thêm một số hình ảnh Tổ chức cho HS thảo luận và trả lời câu hỏi nhận ra đặc điểm nhân vật : + <i>Nhân vật làm gì</i> +<i>Nhân vật theo lứa tuổi</i>	- HS hiểu biết ban đầu về vẻ đẹp - HS quan sát. - HS trả lời câu hỏi. - HS trả lời. - HS quan sát. - HS chú ý xem hình minh họa. <i>1. Quan sát: Hình tượng con người</i> - HS quan sát hình trong SGK <i>Mĩ thuật 8</i>. - HS trả lời câu hỏi. - HS trả lời. - HS xem hình và phát huy lĩnh hội. - HS trả lời câu hỏi. - HS trả lời. + <i>HS trả lời.</i> + <i>HS trả lời.</i> + <i>HS trả lời.</i> + <i>HS trả lời.</i>
--	--

+<i>Nhân vật cảm xúc vui buồn..</i> +<i>Nhân vật so với đời thực</i> * GV gợi ý bổ xung * GV chốt. - <i>Vậy là chúng ta đã biết đặc điểm nhân vật từ đó xây dựng tác phẩm của mình .</i> -<i>GV Mở rộng cho HS chọn đề tài : Lao động, học tập, vui chơi, văn hoá ...với nhân vật chính phụ và bối cảnh.</i>	- HS lắng nghe, ghi nhớ. - <i>HS lắng nghe, ghi nhớ.</i>
--	--

B/ THỂ HIỆN:

2/ Hoạt động 2. Thể hiện:

- Học sinh tìm hiểu thông tin nhằm phát triển và lĩnh hội những kiến thức, kĩ năng mới của bài học.

a) Mục tiêu. - HS nhận biết được một số dạng bố cục trong tranh sinh hoạt: Bố cục tam giác, hình tròn, hang ngang, đăng đối, đối xứng... - HS thể hiện một bức tranh sinh hoạt với bố cục hình vẽ mình yêu thích. b) Nội dung. - GV cho HS quan sát tranh và các vẽ trang - GV thị phạm và cho HS trả lời câu hỏi để có định hướng về phần thực hành SPMT. - HS vẽ tranh với hình chính phụ (HS tham khảo tranh và hình dáng người) c) Sản phẩm. - Có hiểu biết ban đầu về tranh sinh hoạt và vẽ được cơ bản bức tranh và khai thác hình ảnh để thực hành sáng tạo SPMT. - GV có thể chuẩn bị thêm một số hình ảnh về d) Tổ chức thực hiện. - GV tổ chức cho HS quan sát hình minh họa tranh vẽ đề tài sinh hoạt trang	- HS cảm nhận, ghi nhớ. - HS quan sát. - HS trả lời câu hỏi. - HS hiểu biết ban đầu về vẽ đẹp - HS quan sát. - HS trả lời câu hỏi. - HS trả lời. - HS quan sát. 2. Thực hành: Vẽ tranh sinh hoạt với con người
--	--

11 trong SGK <i>Mỹ thuật 8</i>. hoặc một số hình ảnh GV chuẩn bị thêm. 2. <i>Thực hành: Vẽ tranh sinh hoạt với con người</i> - GV đưa ra bức vẽ cơ bản với một số dạng bố cục tranh trang 11-12 về nội dung hoạt động: +Xây dựng hình tượng con người từ kí hoạ, clip, internet... +Sắp xếp bố cục: Con người là trọng tâm +Màu sắc: Nhấn mạnh nội dung và trọng tâm nhưng tổng thể hài hoà thuận mắt thao ý thích. - GV có thể chuẩn bị thêm một số hình ảnh . Tổ chức cho HS thảo luận hoặc tự chọn cách vẽ bố cục theo ý thích: + <i>B1. Phác mảng chính phụ</i> +<i>B2. Vẽ hình chính phụ vào mảng</i> +<i>B3. Hoàn thiện hình.</i> +<i>B4. Tô màu</i> * GV gợi ý. <i>GV có thể thị phạm vẽ và hỗ trợ HS</i> * GV chốt. - <i>Vậy là chúng ta đang thực hiện tạo TPMT tranh đề tài sinh hoạt...</i> * Củng cố dặn dò. - <i>VN hoàn thiện TPMT của em đang vẽ.</i> - Chuẩn bị tiết sau .	- HS chú ý xem hình minh họa. - HS quan sát hình trong SGK <i>Mỹ thuật 8</i>. HS xem clip, tranh ảnh SGK trang 11-12. - HS trả lời câu hỏi. - HS trả lời. - HS xem hình và phát huy lĩnh hội. - HS trả lời câu hỏi. - HS trả lời. + <i>HS trả lời.</i> + <i>HS trả lời.</i> + <i>HS trả lời.</i> + <i>HS trả lời.</i> - HS lắng nghe, ghi nhớ. - <i>HS lắng nghe, ghi nhớ.</i> - HS ghi nhớ.
--	---

Bổ sung:

.....

.....

.....

GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 8 (Kết nối tri thức với cuộc sống)

Khối lớp 8.

GVBM:

Thứ.....ngày.....tháng.....năm 20.....

Ngày soạn:/...../...../20.....

(Từ tuần: - đến tuần:)

Ngày giảng:...../...../...../20.....

Chủ đề 1: HÌNH TƯỢNG CON NGƯỜI TRONG MĨ THUẬT **Bài 2: MỘT SỐ DẠNG BỐ CỤC TRONG TRANH SINH HOẠT** (Thời lượng 2 tiết – Thực hiện tiết 2)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức.

- Biết cách khai thác và xây dựng bố cục trong tranh có nhân vật làm trọng tâm.
- Biết một số dạng bố cục trong tranh thường gặp: Bố cục tam giác, bố cục đăng đối, bố cục hàng ngang, bố cục chính phụ...

2. Năng lực.

- Thể hiện được hình tượng con người trong tranh đề tài sinh hoạt đời sống con người có mảng chính, mảng phụ.
- Vẽ được tranh đơn giản với một số bố cục thường gặp.
- Cảm nhận và thể hiện.

3. Phẩm chất.

- Biết được vẻ đẹp hình tượng nhân vật thông qua một số tác phẩm thêm yêu cuộc sống con người.
- Bước đầu cảm nhận được vẻ đẹp hình tượng con người trong TPMT.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Thiết bị dạy học:

- Một số hình ảnh: Tranh, ảnh, Clip giới thiệu về cách thể hiện dáng người để trình chiếu trên PowerPoint cho HS quan sát.
- Máy tính, máy chiếu hoặc tivi và các thiết bị điện tử hỗ trợ khác (nếu có).
- Phòng học chuyên môn vẽ và các SPMT trưng bày trong lớp (nếu có).

- Kế hoạch dạy học, Giáo án, SGK *Mỹ thuật 8*, SHS, Hình ảnh, Clip có liên quan đến chủ đề bài học.

-Bảng vẽ, bảng từ, nam châm, giấy vẽ, bìa màu, bút vẽ của GV...(nếu có)

2. Học liệu:

- Giáo viên: Giáo án, SGK *Mỹ thuật 8*, nội dung trong máy tính, trình chiếu trên PowerPoint Clip... có liên quan đến chủ đề bài học như: tài liệu tham khảo, tranh mẫu....

Các biểu mẫu và các câu hỏi trắc nghiệm, câu hỏi thảo luận, phiếu bài tập (nếu có).

- Học sinh: Vở bài tập *Mỹ thuật 8*, SGK8, tài liệu tham khảo MT. Đồ dùng học tập của HS môn học gồm: bút chì, tẩy, giấy vẽ và màu vẽ (bút lông, hộp màu, sáp màu dầu, màu acrylic, màu goat, màu bột pha sẵn, giấy màu các loại, kéo, keo dán, đất nặn, vật liệu tái sử dụng).

(Căn cứ vào tình hình thực tế ở địa phương).

* Một số phương pháp, kĩ thuật dạy học cụ thể.

+ Dạy học tích hợp (Nhóm/ cá nhân)

+ Dạy theo bài học.

+ Dạy học giải quyết vấn đề.

+ Dạy học khám phá.

+ Dạy học hình thức sáng tạo.

+ Dạy học đa phương tiện.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

C/ THẢO LUẬN:

Hoạt động giáo viên.	Hoạt động học sinh.
* Hoạt động khởi động.	
- GV cho HS sinh hoạt đầu giờ.	- HS sinh hoạt.
3/ Hoạt động 3. Thảo luận:	
- Học sinh sử dụng kiến thức, kĩ năng được trang bị để giải quyết các vấn đề, tình huống,...nhằm khắc sâu kiến thức, cũng như các yêu cầu của bài học một cách chắc chắn.	
a) Mục tiêu. - củng cố kiến thức liên quan tiết học trước. - Biết cách nhận xét, đánh giá, sản phẩm của bạn, của nhóm. (Tranh sinh hoạt & bố cục tranh)	- HS trao đổi thông tin cảm nhận, ghi nhớ, trình bày phản biện.

- Trình bày những cảm nhận kiến thức bài học trước nhóm, trước lớp (Bố cục, đề tài sinh hoạt) - Mở rộng thuyết trình tranh bố cục khác (nếu có) b) Nội dung. - GV cho HS quan sát: SPMT (tranh sinh hoạt) của các bạn/nhóm đã thể hiện. - Phân tích (Bố cục, đề tài, ý nghĩa tranh..) - Thảo luận theo gợi ý (thầy/cô và sách giáo khoa MT8 trang 12) - GV cho HS trả lời câu hỏi để có định hướng về phần thực hành SPMT – trang 12. - Giáo viên nhận xét: Chốt kiến thức bài học. Cho điểm xếp loại (nếu có) c) Sản phẩm. - Có hiểu biết ban đầu và nói được cảm nhận của bản thân về SPMT của bạn/nhóm (Bức tranh, đề tài tranh, bố cục, màu sắc...) - Phân tích được giá trị thẩm mỹ của bài vẽ (Vẽ đẹp, kĩ thuật, ý tưởng...của tác phẩm). d) Tổ chức thực hiện. - GV tổ chức cho HS quan sát hình minh họa trang 12 trong SGK <i>Mĩ thuật 8</i>. hoặc một số hình ảnh GV chuẩn bị thêm. <i>3. Thảo luận: Nêu cảm nhận về SPMT</i> - GV tổ chức cho HS thảo luận (nhóm 2/ nhóm bàn/ nhóm 2 bạn) hình minh họa trang 12 trong SGK <i>Mĩ thuật 8</i> và <i>bài vẽ của bạn</i>. Để so sánh với SPMT của các bạn trong nhóm/lớp - GV có thể đặt câu hỏi khai thác sâu hơn về nội dung: * Câu hỏi thảo luận	- HS quan sát thực hiện thao tác. - HS trả lời câu hỏi. - HS hiểu biết ban đầu về vẽ đẹp - HS quan sát tranh trang 11-12 và tranh của bạn . - HS trả lời câu hỏi. - HS trả lời. - HS phản biện phân tích. <i>Hình thành lưu giữ thông tin.</i> - HS chú ý xem hình minh họa. <i>3. Thảo luận: Nêu cảm nhận về SPMT</i> - HS quan sát hình trong SGK <i>Mĩ thuật 8</i>. Trang 12 - HS trả lời câu hỏi. - HS trả lời. - HS xem hình và phát huy lĩnh hội.
--	--

+ Hình tượng con người: Dáng động, dáng tĩnh, trọng tâm tranh..? + Bố cục: Dạng bố cục nằm trong hình gì...? + Màu sắc, đường nét, đậm nhạt...? * GV chốt kiến thức: (Phân tích tranh) - GV có thể đặt câu hỏi khác liên quan bài học mở rộng + Giá trị thẩm mỹ của SPMT được thể hiện ở những yếu tố tạo hình nào? (Bố cục, hình tượng, màu sắc, đường nét, ý nghĩa...) + Em đặt tên cho SPMT này là gì? (Tên tranh:...) + Tranh này có thể treo ở đâu trong nhà ? (Góc học tập/...) * GV chốt. <i>VD: Vậy là chúng ta đã biết cách : Phân tích một bức tranh đơn giản và từ cơ sở đó vận dụng để thực hiện nội dung học tập tiếp theo.</i>	- HS trả lời câu hỏi. - HS trả lời. + <i>HS trả lời.</i> + <i>HS trả lời.</i> + <i>HS trả lời.</i> + <i>HS trả lời.</i> - HS lắng nghe, ghi nhớ. - <i>HS lắng nghe, ghi nhớ.</i>
--	---

D/ VẬN DỤNG:

4/ Hoạt động 4. Vận dụng:

- Học sinh giải quyết các vấn đề của thực tế hoặc vấn đề có liên quan đến nội dung của bài học, từ đó phát huy khả năng sáng tạo, sự linh hoạt của tư duy vào cuộc sống.

a) Mục tiêu.

- Hoạt động thường thức MT: GV xây dựng nội dung củng cố, gắn kết kiến thức (Hình tượng con người, bố cục...) để HS hiểu hơn về SPMT (Tranh ảnh trong SGK hoặc bài vẽ của nhóm)
- Hình thành khả năng tự học, liên tưởng, kết nối tri thức vận dụng và sáng tạo hình thành kiến thức mới .

b) Nội dung.

- GV cho HS quan sát tranh có sử dụng hình tượng con người trong sách báo...

- HS cảm nhận, ghi nhớ tạo ra SPMT tiếp tục sáng tạo vận dụng kiến thức phát triển tri thức mới.

- HS quan sát.
- HS trả lời câu hỏi.

Vận dụng kiến thức để sáng tạo học tập.

rồi sưu tầm một đoạn văn/thơ ngắn viết về hình tượng con người .(VD: Nhân vật con người trong sách văn học) - HS đọc trước lớp/viết vào vở . c) Sản phẩm. - GV tổ chức cho HS sưu tầm: Hình ảnh bức tranh có hình tượng con người và đoạn văn/thơ giới thiệu về vẻ đẹp TPMT đó. d) Tổ chức thực hiện. - GV tổ chức cho HS quan sát hình minh họa SGK. Có thể cho HS về nhà tìm tranh sinh hoạt và bài viết ngắn về tác phẩm đó có trên sách báo để trình bày vào giờ sau. <i>4. Vận dụng: Phân tích bức tranh sinh hoạt cuộc sống của họa sĩ.</i> - GV có thể đặt câu hỏi + Lưu ý sưu tầm tranh ? (Tranh sinh hoạt trên sách, báo, internet...hoặc trong các bảo tàng triển lãm tranh) +Nội dung sưu tầm liên quan: Tác giả, tác phẩm, năm sáng tác, chất liệu và nội dung phân tích ...) + <i>HS có thể viết khái quát nội dung:</i> <i>Nhân vật trong tranh được thể hiện như thế nào?</i> <i>Mảng hình chính/phụ, màu sắc, bố cục sắp xếp thế nào?</i> <i>Cảm nhận của em về bức tranh, ý nghĩa bức tranh đó ?</i> <i>Em yêu thích điều gì của bức tranh? Vì sao?</i> - GV nhận xét bổ sung * Cũng cố dặn dò. - Về nhà hoàn thiện bài vẽ. - Chuẩn bị tiết sau.	- HS hiểu và thực hiện được thao tác tạo ra SPMT trên cơ sở nội dung chủ đề. - HS được tham khảo . - HS trả lời. - HS quan sát. - HS chú ý xem hình minh họa. <i>4. Vận dụng: Phân tích bức tranh sinh hoạt cuộc sống của họa sĩ.</i> - HS quan sát hình trong SGK <i>Mỹ thuật 8.</i> - HS trả lời câu hỏi. - HS trả lời. - HS xem hình và phát huy lĩnh hội. - HS trả lời câu hỏi. - HS lắng nghe, ghi nhớ. - <i>HS lắng nghe, ghi nhớ.</i> - HS ghi nhớ. HS có thể làm bài ở nhà.
--	--

***. HỒ SƠ DẠY HỌC (nếu có)**

(Đính kèm: Kế hoạch đánh giá, các phiếu học tập/bảng kiểm, tranh ảnh....)

Bổ sung:

.....
.....
.....

GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 8 (Kết nối tri thức với cuộc sống)

Khối lớp 8.

GVBM:

Thứ.....ngày.....tháng.....năm 20.....

Ngày soạn:/...../...../20.....

(Từ tuần: - đến tuần:)

Ngày giảng:...../...../...../20.....

Chủ đề 2: VẼ ĐẸP TRONG NGHỆ THUẬT TRUYỀN THỐNG

Bài 3: NGHỆ THUẬT TRUYỀN THỐNG

(Thời lượng 2 tiết – Thực hiện tiết 1)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức.

- Hiểu được vẻ đẹp nghệ thuật truyền thống của một số đồng bào dân tộc.
- Biết về vẻ đẹp của nghệ thuật truyền thống trong một số SPMT.
- Khai thác ý tưởng, xây dựng chủ đề gắn với di sản văn hoá của dân tộc.

2. Năng lực.

- Có kĩ năng thu thập dữ liệu, khai thác tài liệu để ý tưởng xây dựng ý tưởng tạo SPMT gắn với nghệ thuật truyền thống.
- Vận dụng vẻ đẹp nghệ thuật truyền thống để khai thác trang trí không gian nơi ở.
- Phân tích được TPMT, SPMT thể hiện vẻ đẹp truyền thống để thuyết trình giới thiệu với bạn bè thầy cô và người thân.

3. Phẩm chất.

- Qua biết thể hiện vẻ đẹp nghệ thuật truyền thống trong thực hành, HS thêm yêu thích vẻ đẹp, giá trị truyền thống của cộng đồng các dân tộc.
- Thông qua SPMT học sinh thêm yêu quê hương đất nước mình.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Thiết bị dạy học:

- Một số hình ảnh: Tranh, ảnh, Clip giới thiệu về nghệ thuật truyền thống các dân tộc trình chiếu trên PowerPoint cho HS quan sát.
- Máy tính, máy chiếu hoặc tivi và các thiết bị điện tử hỗ trợ khác (nếu có).
- Phòng học chuyên môn vẽ và các SPMT trưng bày trong lớp (nếu có).
- Kế hoạch dạy học, Giáo án, SGK *Mỹ thuật 8*, SHS, Hình ảnh, Clip có liên quan đến vẻ đẹp giá trị truyền thống các dân tộc.
- Bảng vẽ, bảng từ, nam châm, giấy vẽ, bìa màu, bút vẽ của GV...(nếu có)

2. Học liệu:

- Giáo viên: Giáo án, SGK *Mỹ thuật 8*, *nội dung trong* máy tính, trình chiếu trên PowerPoint Clip... có liên quan đến chủ đề bài học như: tài liệu tham khảo, tranh mẫu....

Các biểu mẫu và các câu hỏi trắc nghiệm, câu hỏi thảo luận, phiếu bài tập (nếu có).

- *Học sinh*: Vở bài tập *Mỹ thuật 8*, SGK8, tài liệu tham khảo MT. Đồ dùng học tập của HS môn học gồm: bút chì, tẩy, giấy vẽ và màu vẽ (bút lông, hộp màu, sáp màu dầu, màu acrylic, màu goat, màu bột pha sẵn, giấy màu các loại, kéo, keo dán, đất nặn, vật liệu tái sử dụng).

(Căn cứ vào tình hình thực tế ở địa phương).

* Một số phương pháp, kỹ thuật dạy học cụ thể.

- + *Dạy học tích hợp* (Nhóm/ cá nhân)
- + *Dạy theo bài học*.
- + *Dạy học giải quyết vấn đề*.
- + *Dạy học khám phá*.
- + *Dạy học hình thức sáng tạo*.
- + *Dạy học đa phương tiện*.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

A/ QUAN SÁT.

Hoạt động giáo viên.	Hoạt động học sinh.
* Hoạt động khởi động.	
- GV cho HS sinh hoạt đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.	- HS sinh hoạt.
1/ Hoạt động 1. Quan sát: - Học sinh huy động kiến thức, kinh nghiệm cá nhân để tham gia hoạt động, tạo sự hứng thú và có nhận thức ban đầu về bài học mới.	
a) Mục tiêu. - HS nhận diện về nghệ thuật truyền thống các dân tộc Việt Nam.	- HS cảm nhận, ghi nhớ .

- Thông qua một số TPMT, HS biết được cách xây dựng bố cục, sử dụng hình ảnh, màu sắc để thể hiện vẻ đẹp nghệ thuật truyền thống. b) Nội dung. - GV cho HS quan sát để nhận diện về nghệ thuật truyền thống: hình ảnh, màu sắc, bố cục chứa đựng nội dung. - Phân tích một số TPMT để tìm hiểu về vẻ đẹp nghệ thuật truyền thống: Tìm hiểu về hình , màu, ý nghĩa, ý tưởng TPMT. - GV cho HS trả lời câu hỏi để có định hướng về phần thực hành SPMT tiếp theo. c) Sản phẩm. - Có kiến thức cơ bản về nghệ thuật truyền thống các dân tộc. - Thấy và cảm nhận ghi nhớ về vẻ đẹp truyền thống thông qua hình ảnh và SPMT. d) Tổ chức thực hiện. - GV tổ chức cho HS quan sát hình minh họa NTĐT trang 13 trong SGK <i>Mĩ thuật 8</i>. hoặc một số hình ảnh GV chuẩn bị thêm. <i>1.1. Tìm hiểu về nghệ thuật truyền thống các dân tộc.</i> - Nghệ thuật truyền thống là gì? <i>Nghệ thuật truyền thống gồm các kĩ năng tri thức được truyền lại qua nhiều thế hệ nên mỗi cộng đồng dân tộc đều có mỗi loại hình nghệ thuật tiêu biểu.</i> - Ở Việt Nam nghệ thuật truyền thống các dân tộc được ghi nhận như thế nào? <i>Ở Việt Nam có nhiều loại hình nghệ thuật truyền thống vật thể và phi vật thể. Được UNESCO công nhận là di sản văn hoá thế giới (Hát quan họ, Múa rối nước, Rết thổ</i>	- HS quan sát. - HS trả lời câu hỏi. - HS hiểu biết ban đầu về vẻ đẹp cần nắm - HS quan sát. - HS trả lời câu hỏi. - HS trả lời. <i>1. Tìm hiểu về nghệ thuật truyền thống các dân tộc.</i> - HS quan sát và ghi nhận. - HS trả lời câu hỏi bài học. - HS quan sát. - HS chú ý xem hình minh họa. - HS quan sát hình trong SGK <i>Mĩ thuật 8</i>. Trang 13 - HS trả lời câu hỏi. - HS trả lời. - HS xem hình và phát huy lĩnh hội.
---	---

<i>cắm, Làm gổm...)</i> trong đó có cả nghệ thuật truyền thống của đồng bào thiểu số. - Ở địa phương ta có loại hình nghệ thuật truyền thống nào? Kể tên và mô tả nghệ thuật đó? <i>Gợi ý: Liên quan đến địa phương (các dân tộc), văn hoá (Ẩm thực, vui chơi, làng nghề...), vật liệu (Gổm, Gổ, tre nứa...) để chọn loại hình nghệ thuật.</i> - GV có thể chuẩn bị thêm một số hình ảnh <i>1.2.Tìm hiểu về vẻ đẹp di tích trong một số tác phẩm.</i> Tổ chức cho HS quan sát 2 tác phẩm trong sách và thảo luận trả lời câu hỏi SGK trang 14. Hình ảnh nào giúp em nhận biết đây là nghệ thuật truyền thống? Trong 2 TPMT tái hiện hoạt động nào của nghệ thuật truyền thống? Trong tác phẩm màu nào là màu đậm, màu nào là màu nhạt? * GV gợi ý. * GV chốt. - <i>Vậy là chúng ta đã biết về nghệ thuật truyền thống các dân tộc và vẻ đẹp di tích trong một số tác phẩm.</i> <i>Từ hiểu biết trên chúng ta sẽ ...hoạt động 2.</i>	- HS trả lời câu hỏi. - HS trả lời. + HS trả lời. + HS trả lời. + HS trả lời. + HS trả lời. <i>1.2.Tìm hiểu về vẻ đẹp di tích trong một số tác phẩm.</i> - HS lắng nghe, ghi nhớ. -HS đưa ra câu trả lời phù hợp. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
--	--

B/ THỂ HIỆN:

2/ Hoạt động 2. Thể hiện: - Học sinh tìm hiểu thông tin nhằm phát triển và lĩnh hội những kiến thức, kĩ năng mới của bài học.	
a) Mục tiêu. - HS tìm hiểu, biết cách thực hành tạo SPMT khai thác vẻ đẹp nghệ thuật truyền thống.	- HS cảm nhận, thể hiện, ghi nhớ.

- HS lựa chọn cách thức và thực hành tạo ra SPMT khai thác vẻ đẹp nghệ thuật truyền thống. b) Nội dung. - GV tìm hiểu cách tạo ra SPMT khai thác vẻ đẹp nghệ thuật Ca Trù. - HS thực hành thể hiện SPMT (Vẽ/nặn/in/gấp...) khai thác hình ảnh nghệ thuật Ca trù. - GV cho HS trả lời câu hỏi gợi ý ngắn gọn để có định hướng về phần thực hành SPMT. - HS làm bài thực hành SPMT . c) Sản phẩm. SPMT (Vẽ/nặn/in/gấp...) khai thác hình ảnh nghệ thuật Ca trù. d) Tổ chức thực hiện. - GV tổ chức cho HS quan sát hình minh họa trang 14 trong SGK <i>Mĩ thuật 8</i>. hoặc một số hình ảnh GV chuẩn bị thêm. <i>2. Thực hành:</i> <i>*Khai thác vẻ đẹp nghệ thuật Ca Trù trong sáng tạo SPMT</i> -Tìm hiểu hình ảnh Nghệ thuật Ca Trù: - Các bước thực hiện: tạo SPMT. +<i>Tìm tư liệu quan sát tìm ý tưởng.</i> +<i>Vẽ phác bố cục, vẽ hình nhân vật chính và hình ảnh phụ.</i> +<i>Lựa chọn màu sắc phù hợp với nhân vật và hình ảnh.</i> <i>(Khi vẽ màu thể hiện từ to tới nhỏ, từ dễ đến khó)</i> +<i>Hoàn thiện sản phẩm.</i> - GV gợi ý, thị phạm (nếu có) <i>* Khai thác vẻ đẹp nghệ thuật truyền thống thực hành sáng tạo SPMT theo cách em yêu thích.</i><i>(Có thể thực hiện tạo</i>	- HS quan sát. - HS trả lời câu hỏi. - HS hiểu biết ban đầu về vẻ đẹp - HS quan sát. - HS trả lời câu hỏi. - HS Làm SPMT. - HS quan sát. <i>2. Thực hành:</i> <i>*Khai thác vẻ đẹp nghệ thuật Ca Trù trong sáng tạo SPMT</i> <i>HS thực hành.</i> - HS chú ý xem hình minh họa. - HS quan sát hình trong SGK <i>Mĩ thuật 8</i>. Trang 14 HS vẽ phác bố cục bức tranh và hình thành ý tưởng hoàn thiện bài vẽ.
---	---

<i>SPMT như BT về nhà tùy theo điều kiện địa phương và CSVT của trường)</i> - Chọn thêm cách khác và nghệ thuật truyền thống khác mà em biết để tạo SPMT (Vẽ/in/gấp/nặn...) - GV có thể chuẩn bị thêm một số hình ảnh . Tổ chức cho HS thực hành cá nhân/nhóm * GV gợi ý. +<i>Chọn nghệ thuật truyền thống và hình thành ý tưởng (Có thể thảo luận nhóm)</i> +<i>Ý tưởng:</i> -<i>Nghệ thuật truyền thống nào?</i> -<i>Điểm đặc biệt của tạo hình (Áo, hoa văn, màu, hình khối...)?</i> -<i>Bối cảnh không gian của nghệ thuật truyền thống đó (Trong nhà, sân bãi, mặt nước...)</i> +<i>Tạo SPMT gì ?(Vẽ trang trí đồ vật/vẽ tranh/tạo đồ vật...)</i> * GV chốt. - <i>Vậy là chúng ta đã thực hành tạo SPMT khai thác vẻ đẹp nghệ thuật Ca Trù và đã chọn làm một SPMT ... ở hoạt động này.</i> +<i>Một là xây dựng bài vẽ tranh nghệ thuật Ca Trù.(Có thể thực hiện cá nhân ở lớp)</i> +<i>Hai là tạo một SPMT theo ý thích.(Có thể làm theo nhóm về nhà)</i> * Cũng cố dặn dò. - Chuẩn bị tiết sau.	* Khai thác vẻ đẹp nghệ thuật truyền thống thực hành sáng tạo SPMT theo cách em yêu thích. - HS trả lời câu hỏi. - HS trả lời. - HS xem hình và phát huy lĩnh hội. - HS lắng nghe, ghi nhớ. - HS hoặc nhóm chọn làm SPMT theo ý thích. - HS lắng nghe, ghi nhớ. -HS thực hiện. (Có thể thực hiện tạo SPMT như BT về nhà)
--	--

Bổ sung:

.....

.....

.....

GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 8 (Kết nối tri thức với cuộc sống)

Khối lớp 8.

GVBM:

Thứ.....ngày.....tháng.....năm 20.....

Ngày soạn:/...../...../20.....

(Từ tuần: - đến tuần:)

Ngày giảng:/...../...../20.....

Chủ đề 2: VẼ ĐẸP TRONG NGHỆ THUẬT TRUYỀN THỐNG

Bài 3: NGHỆ THUẬT TRUYỀN THỐNG

(Thời lượng 2 tiết – Thực hiện tiết 2)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức.

- Hiểu được vẻ đẹp nghệ thuật truyền thống của một số đồng bào dân tộc.
- Biết về vẻ đẹp của nghệ thuật truyền thống trong một số SPMT.
- Khai thác ý tưởng, xây dựng chủ đề gắn với di sản văn hoá của dân tộc.

2. Năng lực.

- Có kĩ năng thu thập dữ liệu, khai thác tài liệu để ý tưởng xây dựng ý tưởng tạo SPMT gắn với nghệ thuật truyền thống.
- Vận dụng vẻ đẹp nghệ thuật truyền thống để khai thác trang trí không gian nơi ở.
- Phân tích được TPMT, SPMT thể hiện vẻ đẹp truyền thống để thuyết trình giới thiệu với bạn bè thầy cô và người thân.

3. Phẩm chất.

- Qua biết thể hiện vẻ đẹp nghệ thuật truyền thống trong thực hành, HS thêm yêu thích vẻ đẹp, giá trị truyền thống của cộng đồng các dân tộc .
- Thông qua SPMT học sinh thêm yêu quê hương đất nước mình.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Thiết bị dạy học:

- Một số hình ảnh: Tranh, ảnh, Clip giới thiệu về nghệ thuật truyền thống các dân tộc trình chiếu trên PowerPoint cho HS quan sát.
- Máy tính, máy chiếu hoặc tivi và các thiết bị điện tử hỗ trợ khác (nếu có).
- Phòng học chuyên môn vẽ và các SPMT trưng bày trong lớp (nếu có).
- Kế hoạch dạy học, Giáo án, SGK *Mỹ thuật 8*, SHS, Hình ảnh, Clip có liên quan đến vẻ đẹp giá trị truyền thống các dân tộc.
- Bảng vẽ, bảng từ, nam châm, giấy vẽ, bìa màu, bút vẽ của GV...(nếu có)

2. Học liệu:

- Giáo viên: Giáo án, SGK *Mỹ thuật 8*, nội dung trong máy tính, trình chiếu trên PowerPoint Clip... có liên quan đến chủ đề bài học như: tài liệu tham khảo, tranh mẫu....

Các biểu mẫu và các câu hỏi trắc nghiệm, câu hỏi thảo luận, phiếu bài tập (nếu có).

- Học sinh: Vở bài tập *Mỹ thuật 8*, SGK8, tài liệu tham khảo MT. Đồ dùng học tập của HS môn học gồm: bút chì, tẩy, giấy vẽ và màu vẽ (bút lông, hộp màu, sáp màu dầu, màu acrylic, màu goat, màu bột pha sẵn, giấy màu các loại, kéo, keo dán, đất nặn, vật liệu tái sử dụng).

(Căn cứ vào tình hình thực tế ở địa phương).

* Một số phương pháp, kỹ thuật dạy học cụ thể.

- + Dạy học tích hợp (Nhóm/ cá nhân)
- + Dạy theo bài học.
- + Dạy học giải quyết vấn đề.
- + Dạy học khám phá.
- + Dạy học hình thức sáng tạo.
- + Dạy học đa phương tiện.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

C/ THẢO LUẬN:

Hoạt động giáo viên.	Hoạt động học sinh.
* Hoạt động khởi động.	
- GV cho HS sinh hoạt đầu giờ.	- HS sinh hoạt.
3/ Hoạt động 3. Thảo luận:	
- Học sinh sử dụng kiến thức, kĩ năng được trang bị để giải quyết các vấn đề, tình huống,...nhằm khắc sâu kiến thức, cũng như các yêu cầu của bài học một cách chắc chắn.	
a) Mục tiêu.	- HS thuyết trình , ghi nhớ.

- HS củng cố kiến thức về cách thể hiện vẻ đẹp truyền thống thông qua nhận xét, đánh giá SPMT của bạn/nhóm. - Trình bày những cảm nhận trước nhóm và lớp. b) Nội dung. - GV cho HS hoàn thiện SPMT trưng bày trước nhóm/lớp. - GV đặt câu hỏi theo SGK MT8 trang 16 cho HS hoặc nhóm HS trả lời . - HS được phản biện hoặc nghe bạn phản biện về SPMT. c) Sản phẩm. HS thông qua phân tích SPMT của mình/bạn/nhóm bạn nêu được cảm nhận bản thân về vẻ đẹp di tích truyền thống trong TPMT đó. d) Tổ chức thực hiện. * 3. Thảo luận: Phân tích vẻ đẹp SPMT của bạn/nhóm. - GV chia nhóm – cử đại diện thuyết trình SPMT. -GV tổ chức cho HS quan sát hình SPMT của bạn và hình ảnh trang 16 trong SGK <i>Mĩ thuật 8</i>- -Câu hỏi thảo luận: + Sản phẩm gì? Chất liệu? Hình thức? +SPMT có yếu tố nào mang nét nghệ thuật truyền thống ? + SPMT đó sáng tạo hay mô phỏng? +Vẻ đẹp của SPMT đó là gì? * GV gợi ý. * GV chốt. - <i>Vậy là chúng ta đã phân tích SPMT ... ở hoạt động 3.</i>	- HS quan sát. - HS trả lời câu hỏi. - HS hiểu biết ban đầu về vẻ đẹp - HS quan sát. - HS thảo luận. - HS đưa ra quan điểm. - HS trả lời câu hỏi. - HS trả lời. * 3. Thảo luận: Phân tích vẻ đẹp SPMT của bạn/nhóm. - HS quan sát. - HS chú ý xem hình minh họa. - HS quan sát hình trong SGK <i>Mĩ thuật 8</i>. Trang 16 - HS trả lời câu hỏi. - HS thuyết trình. - HS xem hình và phát huy lĩnh hội. - HS lắng nghe, ghi nhớ. - <i>HS lắng nghe, ghi nhớ.</i>
---	---

D/ VẬN DỤNG:

4/ Hoạt động 4. Vận dụng:

- Học sinh giải quyết các vấn đề của thực tế hoặc vấn đề có liên quan đến nội dung của bài học, từ đó phát huy khả năng sáng tạo, sự linh hoạt của tư duy vào cuộc sống.	
a) Mục tiêu. - HS được củng cố kiến thức, gắn kết kiến thức đã học với kỹ năng giới thiệu về đẹp nghệ thuật truyền thống với người khác. - Hình thành khả năng tự học liên quan tới môn học. b) Nội dung. - HS sưu tầm tư liệu nghệ thuật truyền thống. - HS viết một đoạn văn ngắn về vẻ đẹp nghệ thuật truyền thống các dân tộc ít người. c) Sản phẩm. - Hình ảnh hoặc hiện vật mô phỏng nghệ thuật truyền thống của dân tộc ít người và bài biết giới thiệu vẻ đẹp nghệ thuật của hiện vật đó . d) Tổ chức thực hiện. *4. Vận dụng: <i>Giới thiệu loại hình nghệ thuật truyền thống dân tộc (Trước lớp)</i> GV tổ chức cho HS quan sát hình minh trong SGK <i>Mĩ thuật 8</i>. Giới thiệu loại hình nghệ thuật truyền thống dân tộc bằng sơ đồ tư duy : +<i>Tên gọi?</i> +<i>Đặc điểm nhận biết là gì?</i> +<i>Vẻ đẹp (Trình diễn, trang phục, hoa văn...) của loại hình nghệ thuật đó?</i> - GV có thể đặt câu hỏi cho HS cách tìm kiếm sưu tầm tư liệu:... - <i>Thuận lợi?</i> - <i>Khó khăn?</i> * Hoạt động ở nhà:	- HS cảm nhận tìm tư liệu viết giới thiệu, ghi nhớ. - HS quan sát. - HS - HS - HS trả lời câu hỏi. - HS hiểu biết ban đầu về vẻ đẹp - HS làm SPMT ở nhà. *4. Vận dụng: <i>Giới thiệu loại hình nghệ thuật truyền thống dân tộc (Trước lớp)</i> - HS quan sát. - HS trả lời - HS vẽ phác hình thành ý tưởng cho phần vận dụng về nhà. - HS trả lời câu hỏi. - HS trả lời. - HS chú ý xem hình minh họa. - HS quan sát hình trong SGK <i>Mĩ thuật 8</i>. * Hoạt động ở nhà:

- Sưu tầm một hình ảnh hoặc tư liệu hiện vật nghệ thuật truyền thống dân tộc. -Viết một đoạn văn ngắn quảng bá về loại hình nghệ thuật đó. * GV gợi ý bài viết: + <i>Thông tin về loại hình nghệ thuật đó?</i> + <i>Vẻ đẹp của loại hình nghệ thuật đó?</i> + <i>Cảm nhận của bản thân về SPMT đó..</i> * Cũng cố dặn dò. - Chuẩn bị tiết sau.	- HS xem hình và phát huy lĩnh hội. - HS thực hiện. - HS lắng nghe, ghi nhớ thực hiện. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
---	--

***. HỒ SƠ DẠY HỌC (nếu có)**

(Đính kèm: Kế hoạch đánh giá, các phiếu học tập/bảng kiểm, tranh ảnh....)

Bổ sung:

.....

.....

.....

GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 8 (Kết nối tri thức với cuộc sống)

Khối lớp 8.

GVBM:

Thứ.....ngày.....tháng.....năm 20.....

Ngày soạn:/...../...../20.....

(Từ tuần: - đến tuần:)

Ngày giảng:/...../...../20.....

Chủ đề 2: VẼ ĐẸP TRONG NGHỆ THUẬT TRUYỀN THÔNG

Bài 4: THIẾT KẾ TRANG PHỤC VỚI HOA VĂN DÂN TỘC THIỂU SỐ

(Thời lượng 2 tiết – Thực hiện tiết 1)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức.

- Nhận biết được tính tượng trưng, tính biểu tượng trong tạo hình hoa văn trên trang phục truyền thống của một số đồng bào thiểu số.
- Hiểu hơn được tính tượng trưng, tính biểu tượng trong tạo hình hoa văn trên trang phục truyền thống của một số đồng bào thiểu số.
- Thông qua quan sát và thể hiện SPMT bước đầu phân tích được vẻ đẹp trang phục có sử dụng hoa văn dân tộc thiểu số. (Mức độ cao nếu có)

2. Năng lực.

- Hiểu và sử dụng được phương hướng chuyển động của nét trong tạo hình hoa văn và sử dụng trong trang trí SPMT.
- Vận dụng được vẻ đẹp của hoa văn dân tộc thiểu số trong thiết kế trang phục.

3. Phẩm chất.

- Cảm nhận được vẻ đẹp của hoa văn dân tộc thiểu số.
- Góp phần hình thành sự hiểu biết và tình cảm đối với giá trị truyền thống của dân tộc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Thiết bị dạy học:

- Một số hình ảnh: Tranh, ảnh, Clip giới thiệu về trang phục truyền thống dân tộc thiểu số để trình chiếu trên PowerPoint cho HS quan sát. Một số bản thiết kế trang phục có hoa văn dân tộc thiểu số cơ bản.
- Máy tính, máy chiếu hoặc tivi và các thiết bị điện tử hỗ trợ khác (nếu có).
- Phòng học chuyên môn vẽ và các SPMT trưng bày trong lớp (nếu có).
- Kế hoạch dạy học, Giáo án, SGK *Mĩ thuật 8*, SHS, Hình ảnh, Clip có liên quan đến chủ đề bài học là hoa văn dân tộc thiểu số.
- Bảng vẽ, bảng từ, nam châm, giấy vẽ, bìa màu, bút vẽ của GV...(nếu có)

2. Học liệu:

- Giáo viên: Giáo án, SGK *Mỹ thuật 8, nội dung trong* máy tính, trình chiếu trên PowerPoint Clip... có liên quan đến chủ đề bài học như: tài liệu tham khảo, tranh mẫu về trang phục sử dụng hoa văn dân tộc thiểu số để trang trí (nếu có)
Các biểu mẫu và các câu hỏi trắc nghiệm, câu hỏi thảo luận, phiếu bài tập (nếu có).

- *Học sinh*: Vở bài tập *Mỹ thuật 8, SGK8, tài liệu tham khảo MT*. Đồ dùng học tập của HS môn học gồm: bút chì, tẩy, giấy vẽ và màu vẽ (Chọn loại màu phù hợp: bút lông, hộp màu, sáp màu dầu, màu acrylic, màu goat, màu bột pha sẵn, giấy màu các loại, kéo, keo dán, đất nặn, vật liệu tái sử dụng).

(Căn cứ vào tình hình thực tế ở địa phương).

*** Một số phương pháp, kĩ thuật dạy học cụ thể.**

- + *Dạy học tích hợp (Nhóm/ cá nhân)*
- + *Dạy theo bài học.*
- + *Dạy học giải quyết vấn đề.*
- + *Dạy học khám phá.*
- + *Dạy học hình thức sáng tạo.*
- + *Dạy học đa phương tiện.*

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

A/ QUAN SÁT.

Hoạt động giáo viên.	Hoạt động học sinh.
* Hoạt động khởi động.	
- GV cho HS sinh hoạt đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.	- HS sinh hoạt.
1/ Hoạt động 1. Quan sát: - Học sinh huy động kiến thức, kinh nghiệm cá nhân để tham gia hoạt động, tạo sự hứng thú và có nhận thức ban đầu về bài học mới.	
a) Mục tiêu. - HS biết về một số hoa văn trên trang phục của một số đồng bào dân tộc thiểu số Việt Nam. - Thông qua một số TPMT, HS được phân tích để thấy được hoa văn có tính biểu tượng và tượng trưng, cũng như hiểu về phương hướng chuyển động của nét trong tạo hình hoa văn. b) Nội dung. - GV cho HS quan sát để tìm hiểu về hoa văn trên trang phục.	- HS cảm nhận, ghi nhớ . - HS quan sát. - HS trả lời câu hỏi. - HS hiểu biết ban đầu về vẻ đẹp cần nắm

- Phân tích một số hình ảnh trang phục dân tộc để hiểu được yếu tố: biểu tượng, tượng trưng, phương hướng chuyển động của nét trong tạo hình hoa văn . c) Sản phẩm. - Có kiến thức cơ bản về nét độc đáo tạo hình hoa văn các dân tộc thiểu số. - HS thấy và so sánh được nét độc đáo: chuyển động của nét, màu, tính biểu tượng và tượng trưng của hoa văn . d) Tổ chức thực hiện. - GV tổ chức cho HS quan sát hình minh họa tranh phục trang 17 trong SGK <i>Mĩ thuật 8</i>. hoặc một số hình ảnh GV chuẩn bị thêm. 1.1.Tạo hình hoa văn được cách điệu từ con vật mang tính biểu tượng. - Quan sát hình con Trâu và con Khỉ cách điệu (SGK – 17) Câu hỏi: Tính biểu tượng, nét, hình? <i>Hoa văn trên vải được vẽ lại bằng nét khái quát có tính biểu tượng.</i> -Tính biểu tượng là gì? <i>Biểu tượng hay ký hiệu là một hình ảnh, ký tự hay bất cứ cái gì đó đại diện cho một ý tưởng, thực thể vật chất hoặc một quá trình. VD: Biểu tượng con con khỉ là hình ảnh con vật thể hiện bằng hình ảnh có ý tưởng khái quát đặc điểm của nó.</i> - Nét độc đáo văn hoá thông qua biểu tượng hoa văn ? <i>Gợi ý: Mỗi một biểu tượng trong hoa văn dân tộc thiểu số đều chứa đựng thông tin về quan niệm cuộc sống một thế giới riêng của từng dân tộc đã được khái quát thành biểu tượng lưu truyền cho thế hệ sau .</i> - GV củng cố giải quyết thắc mắc – chốt kiến thức.	- HS quan sát. - HS trả lời câu hỏi. - HS trả lời. 1.1.Tạo hình hoa văn được cách điệu từ con vật mang tính biểu tượng. - HS quan sát và ghi nhận. - HS trả lời câu hỏi bài học. - HS quan sát. - HS chú ý xem hình minh họa. - HS quan sát hình trong SGK <i>Mĩ thuật 8</i>. Trang 17 - HS trả lời câu hỏi. - HS trả lời. - HS xem hình và phát huy lĩnh hội. - HS trả lời câu hỏi. - HS trả lời. + HS trả lời. + HS trả lời. + HS trả lời.
---	--

1.2.Tạo hình hoa văn được cách điệu từ hình học mang tính tượng trưng. Tổ chức cho HS quan sát 3 hình trong sách và thảo luận trả lời câu hỏi SGK trang 18. Hình có tính tượng trưng là gì? <i>Hình tượng trưng là hình khối cụ thể khái quát cho một ý nghĩa nào đó. VD: Hình tam giác sắp liền nhau có thể tượng trưng cho các dãy núi...</i> * GV gợi ý. Hoa văn là hoạ tiết trang trí, hoa văn cách điệu từ hình học có tính tượng trưng cao. Các yếu tố nguyên lý và tạo hình hoa văn tạo ra sự chuyển động hoa văn trên trang phục: Xoay tròn, lặp lại, tương phản, xoắn ốc, lên xuống... * GV chốt. - <i>Vậy là chúng ta đã biết về tính biểu tượng (Con vật..), tượng trưng (Hình học) trên trang phục đồng bào dân tộc.</i> <i>Từ hiểu biết trên chúng ta sẽ ...hoạt động 2.</i>	+ HS ghi nhớ lắng nghe. 1.2.Tạo hình hoa văn được cách điệu từ hình học mang tính tượng trưng. - HS lắng nghe, ghi nhớ. Quan sát hình trang 18. -HS đưa ra câu trả lời phù hợp. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
--	--

B/ THỂ HIỆN:

2/ Hoạt động 2. Thể hiện: - Học sinh tìm hiểu thông tin nhằm phát triển và lĩnh hội những kiến thức, kĩ năng mới của bài học.	
a) Mục tiêu. - HS tìm hiểu cách thiết kế mẫu trang phục có trang trí hoa văn. - HS lựa chọn cách thức cuảng cổ kiến thức tạo SPMT là thiết kế mẫu trang phục có sử dụng hoa văn dân tộc thiểu số. b) Nội dung. - HS nắm được cách sử dụng hoa văn trong thiết kế một bộ trang phục.	- HS cảm nhận, thể hiện, ghi nhớ. - HS quan sát. - HS trả lời câu hỏi.

- HS thể hiện thiết kế một mẫu trang phục có sử dụng vẽ đẹp hoa văn dân tộc thiểu số. c) Sản phẩm. Bản vẽ thiết kế một bộ trang phục có sử dụng hoa văn dân tộc thiểu số để trang trí. d) Tổ chức thực hiện. - GV tổ chức cho HS quan sát hình minh họa trang 19 trong SGK <i>Mĩ thuật 8</i>. hoặc một số hình ảnh GV chuẩn bị thêm. 2. Thực hành: *Cách thiết kế một mẫu trang phục có sử dụng hoa văn -Các bước thực hiện – SGK trang 19 - Các bước thực hiện khác (nếu có). +<i>Quan sát mẫu trang phục và hoa văn.</i> +<i>Vẽ phác bố cục hình trang phục và mảng hình nơi vẽ hoa văn trên trang phục.</i> +<i>Hoàn thiện hình trang phục, vẽ hoa văn dân tộc thiểu số vào vị trí cần trang trí trên trang phục.</i> + <i>Tô màu hoàn thiện mẫu bản thiết kế.</i> +<i>Hoàn thiện sản phẩm.</i> - GV gợi ý, thị phạm/cho HS xem video/mẫu thiết kế (nếu có) * Hãy thiết kế một bộ trang phục có hoa văn dân tộc thiểu số. -GV gợi ý ý tưởng: +<i>Trang phục cho đối tượng nào? (Trẻ, trung tuổi, già, nam hay nữ)</i> +<i>Mục đích sử dụng trang phục đó là gì? (Lễ hội, lao động, ở nhà...)</i> +<i>Hoa văn đặt ở vị trí nào trên trang phục? (Cổ, ngực, tà...)</i> +<i>Hoa văn nào là chính, phụ sao cho hài hoà? (Biểu tượng, hình tượng đường nét, mảng trống...cái nào chính)</i>	- HS hiểu biết ban đầu về vẽ đẹp SPMT - HS quan sát. - HS trả lời câu hỏi. - HS Làm SPMT. - HS quan sát. 2. Thực hành: *Cách thiết kế một mẫu trang phục có sử dụng hoa văn <i>HS thực hành.</i> - HS chú ý xem hình minh họa. - HS quan sát hình trong SGK <i>Mĩ thuật 8</i>. Trang 19 HS vẽ phác bố cục bức tranh và hình thành ý tưởng hoàn thiện bài vẽ. * Hãy thiết kế một bộ trang phục có hoa văn dân tộc thiểu số. - HS thực hành thể hiện. - HS trả lời. - HS xem hình và phát huy lĩnh hội. - HS lắng nghe, ghi nhớ. - HS hoặc nhóm chọn làm SPMT theo ý thích. - <i>HS lắng nghe, ghi nhớ.</i>
---	--

-GV gợi ý thể hiện: + <i>Thiết kế bằng màu gì? (Sáp, dạ, nước...)</i> + <i>Thiết kế bằng cách thức gì? (Vẽ, đồ...)</i> <i>(Có thể thảo luận nhóm)</i> * GV chốt. - <i>Vậy là chúng ta đã thực hành tạo SPMT một trang phục có hoa văn dân tộc ... ở hoạt động này.</i> + <i>Chúng ta tiếp tục sáng tạo hoàn thiện mẫu trang phục này trên lớp và ở nhà sao cho hoàn thành kịp thời trước tiết học tiếp theo. (Có thể thực hiện cá nhân ở lớp)</i> * Củng cố dặn dò. - Chuẩn bị tiết sau.	-HS thực hiện. <i>(Có thể thực hiện tạo SPMT như BT về nhà)</i>
--	---

Bổ sung:

.....

.....

.....

GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 8 (Kết nối tri thức với cuộc sống)

Khối lớp 8.

GVBM:

Thứ.....ngày.....tháng.....năm 20.....

Ngày soạn:/...../20.....

(Từ tuần: - đến tuần:)

Ngày giảng:...../...../20.....

Chủ đề 2: VẼ ĐẸP TRONG NGHỆ THUẬT TRUYỀN THÔNG

Bài 4: THIẾT KẾ TRANG PHỤC VỚI HOA VĂN DÂN TỘC THIỂU SỐ

(Thời lượng 2 tiết – Thực hiện tiết 2)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức.

- Nhận biết được tính tượng trưng, tính biểu tượng trong tạo hình hoa văn trên trang phục truyền thống của một số đồng bào thiểu số.
- Hiểu hơn được tính tượng trưng, tính biểu tượng trong tạo hình hoa văn trên trang phục truyền thống của một số đồng bào thiểu số.
- Thông qua quan sát và thể hiện SPMT bước đầu phân tích được vẻ đẹp trang phục có sử dụng hoa văn dân tộc thiểu số. (Mức độ cao nếu có)

2. Năng lực.

- Hiểu và sử dụng được phương hướng chuyển động của nét trong tạo hình hoa văn và sử dụng trong trang trí SPMT.
- Vận dụng được vẻ đẹp của hoa văn dân tộc thiểu số trong thiết kế trang phục.

3. Phẩm chất.

- Cảm nhận được vẻ đẹp của hoa văn dân tộc thiểu số.
- Góp phần hình thành sự hiểu biết và tình cảm đối với giá trị truyền thống của dân tộc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Thiết bị dạy học:

- Một số hình ảnh: Tranh, ảnh, Clip giới thiệu về trang phục truyền thống dân tộc thiểu số để trình chiếu trên PowerPoint cho HS quan sát. Một số bản thiết kế trang phục có hoa văn dân tộc thiểu số cơ bản.
- Máy tính, máy chiếu hoặc tivi và các thiết bị điện tử hỗ trợ khác (nếu có).
- Phòng học chuyên môn vẽ và các SPMT trưng bày trong lớp (nếu có).
- Kế hoạch dạy học, Giáo án, SGK *Mĩ thuật 8*, SHS, Hình ảnh, Clip có liên quan đến chủ đề bài học là hoa văn dân tộc thiểu số.
- Bảng vẽ, bảng từ, nam châm, giấy vẽ, bìa màu, bút vẽ của GV...(nếu có)

2. Học liệu:

- Giáo viên: Giáo án, SGK *Mỹ thuật 8, nội dung trong* máy tính, trình chiếu trên PowerPoint Clip... có liên quan đến chủ đề bài học như: tài liệu tham khảo, tranh mẫu về trang phục sử dụng hoa văn dân tộc thiểu số để trang trí (nếu có)

Các biểu mẫu và các câu hỏi trắc nghiệm, câu hỏi thảo luận, phiếu bài tập (nếu có).

- *Học sinh*: Vở bài tập *Mỹ thuật 8, SGK8, tài liệu tham khảo MT*. Đồ dùng học tập của HS môn học gồm: bút chì, tẩy, giấy vẽ và màu vẽ (Chọn loại màu phù hợp: bút lông, hộp màu, sáp màu dầu, màu acrylic, màu goat, màu bột pha sẵn, giấy màu các loại, kéo, keo dán, đất nặn, vật liệu tái sử dụng).

(Căn cứ vào tình hình thực tế ở địa phương).

*** Một số phương pháp, kỹ thuật dạy học cụ thể.**

- + *Dạy học tích hợp (Nhóm/ cá nhân)*
- + *Dạy theo bài học.*
- + *Dạy học giải quyết vấn đề.*
- + *Dạy học khám phá.*
- + *Dạy học hình thức sáng tạo.*
- + *Dạy học đa phương tiện.*

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

C/ THẢO LUẬN:

Hoạt động giáo viên.	Hoạt động học sinh.
* Hoạt động khởi động.	
- GV cho HS sinh hoạt đầu giờ.	- HS sinh hoạt.
3/ Hoạt động 3. Thảo luận:	
- Học sinh sử dụng kiến thức, kỹ năng được trang bị để giải quyết các vấn đề, tình huống,... nhằm khắc sâu kiến thức, cũng như các yêu cầu của bài học một cách chắc chắn.	
a) Mục tiêu. - củng cố kiến thức về cách khai thác tạo hình hoa văn trong thiết kế mẫu trang phục qua nhận xét, đánh giá SPMT của bạn/nhóm. - Trình bày những cảm nhận trước nhóm và lớp về hiểu biết SPMT bài học. b) Nội dung. - GV cho HS hoàn thiện SPMT trưng bày trước nhóm/lớp – các em được quan sát trước khi nhận xét.	- HS thuyết trình, ghi nhớ. - HS quan sát. - HS trả lời câu hỏi. - HS hiểu biết ban đầu về vẻ đẹp SPMT thông qua nghe hoặc nhận xét.

- GV đặt câu hỏi theo SGK MT8 trang 20 cho HS hoặc nhóm HS trả lời . - HS được phản biện hoặc nghe bạn phản biện về SPMT. c) Sản phẩm. HS thông qua phân tích SPMT của mình/bạn/nhóm bạn nêu được cảm nhận bản thân về vẻ đẹp thiết kế và hoa văn trong mẫu trang phục của các bạn. d) Tổ chức thực hiện. * 3. Thảo luận: Phân tích vẻ đẹp SPMT của bạn/nhóm. - GV chia nhóm – cử đại diện thuyết trình SPMT. -GV tổ chức cho HS quan sát hình SPMT của bạn và hình ảnh trang 20 trong SGK <i>Mỹ thuật 8</i> -Câu hỏi thảo luận: + Sản phẩm gì? Chất liệu? Hình thức? +SPMT có yếu tố nào mang nét đẹp? + SPMT đó sáng tạo ở điểm nào? +Vẻ đẹp của SPMT đó so sánh với SPMT bạn/nhóm khác? * GV gợi ý <i>Khai thác biểu tượng, tượng trưng trong trang trí SPMT đó.</i> <i>Nói về quá trình tạo SPMT có dấu ấn sáng tạo cá nhân để tăng tính gần gũi thiết thực của bài học.</i> * GV chốt. - <i>Vậy là chúng ta đã phân tích SPMT ... ở hoạt động 3.</i>	- HS quan sát. - HS thảo luận. - HS đưa ra quan điểm. - HS trả lời câu hỏi. - HS trả lời. * 3. Thảo luận: Phân tích vẻ đẹp SPMT của bạn/nhóm. - HS quan sát. - HS chú ý xem hình minh họa. - HS quan sát hình trong SGK <i>Mỹ thuật 8</i>. Trang 20 - HS trả lời câu hỏi. - HS thuyết trình. - HS xem hình và phát huy lĩnh hội. - HS lắng nghe, ghi nhớ. - <i>HS lắng nghe, ghi nhớ.</i>
--	--

D/ VẬN DỤNG:

4/ Hoạt động 4. Vận dụng:

- Học sinh giải quyết các vấn đề của thực tế hoặc vấn đề có liên quan đến nội dung của bài học, từ đó phát huy khả năng sáng tạo, sự linh hoạt của tư duy vào cuộc sống.

a) Mục tiêu. - HS củng cố, gắn kết kiến thức, kĩ năng đã học để thiết kế phụ kiện thời trang (Túi đeo, khăn, vòng cổ, vòng tay...). - HS được rèn luyện kĩ năng thực hành ứng dụng sáng tạo SPMT thẩm mĩ liên quan tới bài học. b) Nội dung. Thiết kế phụ kiện thời trang có sử dụng hoa văn truyền thống yêu thích. c) Sản phẩm. - Bản thiết kế phụ kiện thời trang sử dụng hoa văn truyền thống. d) Tổ chức thực hiện. *4. Vận dụng: Thiết kế phụ kiện thời trang (Trước lớp hoặc ở nhà tùy theo thời gian các hoạt động 1,2,3 đã hoàn thành) GV tổ chức cho HS quan sát hình minh trong SGK <i>Mĩ thuật 8</i>. Giới thiệu một số phụ kiện thời trang : Túi, Mũ, Vòng cổ, Vòng tay... Các bước: +Xác định phụ kiện gì?(VD túi xách...) +Xác định dùng hoa văn gì?(Biểu tượng con khỉ...) +Thiết kế lược giản tối đa (hoa tiết có thể đồng điệu với trang phục đã thiết kế)? - GV khuyến khích HS lấy ý tưởng ngay trên lớp và hoàn thành khi về nhà. * Hoạt động ở nhà: - Hoàn thiện bài vẽ trang phục và thiết kế phụ kiện. * GV gợi ý: +Tham khảo sách, mạng +Thiết kế đơn giản tối đa * Củng cố dặn dò. - Chuẩn bị tiết sau.	- HS cảm nhận tìm tư liệu viết giới thiệu, ghi nhớ. - HS quan sát. - HS trả lời câu hỏi. - HS hiểu biết ban đầu về vẻ đẹp *4. Vận dụng: Thiết kế phụ kiện thời trang - HS quan sát. - HS trả lời - HS vẽ phác hình thành ý tưởng cho phần vận dụng về nhà. - HS trả lời câu hỏi. - HS trả lời. - HS chú ý xem hình minh họa. - HS quan sát hình trong SGK <i>Mĩ thuật 8</i>. * Hoạt động ở nhà: - HS hoàn thiện bài vẽ thiết kế trước khi lên lớp. - HS thực hiện. - HS lắng nghe, ghi nhớ thực hiện. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
---	--

***. HỒ SƠ DẠY HỌC (nếu có)**

(Đính kèm: Kế hoạch đánh giá, các phiếu học tập/bảng kiểm, tranh ảnh....)

Bổ sung:

.....

.....

.....

GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 8 (Kết nối tri thức với cuộc sống)

Khối lớp 8.

GVBM:

Thứ.....ngày.....tháng.....năm 20.....

Ngày soạn:/...../...../20.....

(Từ tuần: - đến tuần:)

Ngày giảng:/...../...../20.....

Chủ đề 3: NIỀM VUI HẠNH PHÚC

Bài 5: TÁC PHẨM HỘI HỌA CHỦ ĐỀ: “NIỀM VUI HẠNH PHÚC”

(Thời lượng 2 tiết – Thực hiện tiết 1)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức.

- Nhận biết được các yếu tố tạo hình làm nổi bật nội dung chủ đề “Niềm vui hạnh phúc” trong tác phẩm .
- Cách tạo hình và tìm ý tưởng thể hiện SPMT theo chủ đề niềm vui hạnh phúc.
- Thể hiện được SPMT theo chủ đề và bước đầu phân tích được vẻ đẹp trong tác phẩm.

2. Năng lực.

- Biết sử dụng những yếu tố tạo hình, lựa chọn phương tiện, vật liệu trong thực hành, sáng tạo SPMT về chủ đề Niềm vui, hạnh phúc.
- Thể hiện được SPMT chủ đề Niềm vui, hạnh phúc có điểm nhấn chính – phụ.

3. Phẩm chất.

- Nhận biết được sự đa dạng trong tìm ý tưởng và thể hiện TPMT theo chủ đề.
- Yêu thích và trình bày được quan điểm cá nhân về SPMT .

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Thiết bị dạy học:

- Một số hình ảnh: Tranh, ảnh, Clip giới thiệu về tranh đề tài Niềm vui, hạnh phúc để trình chiếu trên PowerPoint cho HS quan sát. Một số bài phân tích tranh chủ đề này (nếu có).
- Máy tính, máy chiếu hoặc tivi và các thiết bị điện tử hỗ trợ khác (nếu có).
- Phòng học chuyên môn vẽ và các SPMT trưng bày trong lớp (nếu có).
- Kế hoạch dạy học, Giáo án, SGK *Mĩ thuật 8*, SHS, Hình ảnh, Clip có liên quan đến chủ đề bài học.
- Bảng vẽ, bảng từ, nam châm, giấy vẽ, bìa màu, bút vẽ của GV...(nếu có)

2. Học liệu:

- Giáo viên: Giáo án, SGK *Mĩ thuật 8*, *nội dung trong* máy tính, trình chiếu trên PowerPoint Clip... có liên quan đến chủ đề bài học như: tài liệu tham khảo, tranh mẫu về chủ đề Niềm vui, hạnh phúc. (nếu có)

Các biểu mẫu và các câu hỏi trắc nghiệm, câu hỏi thảo luận, phiếu bài tập (nếu có).

- *Học sinh*: Vở bài tập *Mĩ thuật 8*, *SGK8*, tài liệu tham khảo *MT*. Đồ dùng học tập của HS môn học gồm: bút chì, tẩy, giấy vẽ và màu vẽ (bút lông, hộp màu, sáp màu dầu, màu acrylic, màu goat, màu bột pha sẵn, giấy màu các loại, kéo, keo dán, đất nặn, vật liệu tái sử dụng).

(Căn cứ vào tình hình thực tế ở địa phương).

*** Một số phương pháp, kĩ thuật dạy học cụ thể.**

- + *Dạy học tích hợp* (Nhóm/ cá nhân)
- + *Dạy theo bài học*.
- + *Dạy học giải quyết vấn đề*.
- + *Dạy học khám phá*.
- + *Dạy học hình thức sáng tạo*.
- + *Dạy học đa phương tiện*.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

A/ QUAN SÁT.

Hoạt động giáo viên.	Hoạt động học sinh.
* Hoạt động khởi động.	
- GV cho HS sinh hoạt đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.	- HS sinh hoạt.
1/ Hoạt động 1. Quan sát: - Học sinh huy động kiến thức, kinh nghiệm cá nhân để tham gia hoạt động, tạo sự hứng thú và có nhận thức ban đầu về bài học mới.	
a) Mục tiêu. - HS biết được một số TPMT có chủ đề Niềm vui, hạnh phúc của họa sĩ Nguyễn Sáng, Lê Toàn, Kirin Viken Taivich Lemo. - Thông qua phân tích tác phẩm, HS biết được chủ đề Niềm vui, hạnh phúc được thể hiện như thế nào trong TPMT. b) Nội dung. - GV cho HS quan sát để tìm hiểu về hoa văn trên trang phục. - Phân tích một số hình ảnh trang phục dân tộc để hiểu được yếu tố: biểu tượng, tượng trưng, phương hướng chuyển động của nét trong tạo hình hoa văn.	- HS cảm nhận trong quan sát phân tích TPMT, ghi nhớ. - HS quan sát. - HS trả lời câu hỏi. - HS hiểu biết ban đầu về vẻ đẹp cần nắm

c) Sản phẩm. HS tìm hiểu chủ đề Niềm vui, hạnh phúc thông qua một số TPMT của họa sĩ Nguyễn Sáng, Lê Toàn, Kirin Viken Taivich Lemo. d) Tổ chức thực hiện. - GV tổ chức cho HS quan sát hình minh họa tranh trang 21-22 trong SGK <i>Mỹ thuật 8</i>. hoặc một số hình ảnh GV chuẩn bị thêm. 1.1.Phương án 1: Chia nhóm phân tích TPMT. Câu hỏi:Mỗi nhóm phân tích TPMT của họa sĩ: + <i>Tên tác phẩm, tác giả?</i> + <i>Chất liệu, năm sáng tác, hình ảnh thể hiện niềm vui hạnh phúc là hình ảnh nào?</i> + <i>Cảm nhận về ý nghĩa bức tranh và hình ảnh ấn tượng nhất?.</i> -GV chốt kiến thức: Đánh giá nhóm - GV củng cố giải quyết thắc mắc – chốt kiến thức. 1.2.Phương án 2: Chia nhóm tìm tác phẩm MT có tính tương đồng. Tổ chức cho HS quan sát tranh hình trong sách trang 21-22 và thảo luận tìm thêm các tác phẩm tương đồng về chủ đề niềm vui hạnh phúc. (<i>Điều kiện là ít nhất 1 HS trong nhóm đã sưu tầm tranh hoặc có có công cụ tra cứu trên mạng trực tiếp ĐT/IPad/Máy tính, có kết nối mạng tại lớp</i>) -GV cho hs quan sát tranh SGK trang 21-22. GV cho HS tra cứu tranh ? (Tên tranh tra cứu: niềm vui hạnh phúc về gia đình bạn bè, tổ ấm, tình tương con người...)	- HS quan sát. - HS trả lời câu hỏi. - HS trả lời. 1.1.Phương án 1: Chia nhóm phân tích TPMT. - HS quan sát và ghi nhận. - HS thảo luận trả lời câu hỏi bài học. - HS quan sát. - HS chú ý xem hình minh họa trình bày 2-5 phút/1 nhóm. - HS quan sát hình trong SGK <i>Mỹ thuật 8</i>. Trang 21-22 + <i>HS ghi nhớ lắng nghe.</i> 1.2.Phương án 2: Chia nhóm tìm tác phẩm MT có tính tương đồng. - HS lắng nghe, ghi nhớ. Quan sát hình trang 21-22. -HS đưa ra câu trả lời phù hợp.
---	--

HS chọn lự ghi 1 số tác phẩm – tác giả * GV gợi ý. (GV bao quát lớp thiết bị được sử dụng theo nhóm đặt giữa nhóm) GV có thể mở rộng tranh ảnh video...để HS nắm bắt chủ đề nhanh gọn rõ ràng nhất. * GV chốt. - Vậy là chúng ta đã tìm hiểu chủ đề Niềm vui hạnh phúc. Từ hiểu biết trên chúng ta sẽ ...hoạt động 2.	- HS lắng nghe, ghi nhớ.
---	---------------------------------

B/ THỂ HIỆN:

2/ Hoạt động 2. Thể hiện: - Học sinh tìm hiểu thông tin nhằm phát triển và lĩnh hội những kiến thức, kĩ năng mới của bài học.	
a) Mục tiêu. - HS biết cách thể hiện một SPMT về chủ đề Niềm vui hạnh phúc bằng hình thức vẽ. - HS thực hiện tạo một SPMT về chủ đề Niềm vui hạnh phúc có sự kết hợp giữa đường nét, màu sắc sao cho hài hoà. HS phân tích cơ bản về SPMT của mình/ bạn/nhóm trước lớp. b) Nội dung. - HS tham khảo TPMT niềm vui hạnh phúc khi nhân vật thu hoạch quả thanh long. - HS thể hiện tạo một SPMT bằng hình thức vẽ hoặc tạo mô hình. c) Sản phẩm. SPMT là bài vẽ/mô hình chủ đề Niềm vui hạnh phúc có sự kết hợp hài hoà đường nét/hình khối và màu sắc. d) Tổ chức thực hiện. - GV tổ chức cho HS quan sát hình minh họa trang 23 trong SGK <i>Mỹ thuật 8</i> hoặc một số hình ảnh, video GV chuẩn bị thêm.	- HS cảm nhận, thể hiện, ghi nhớ. - HS quan sát. - HS trả lời câu hỏi. - HS hiểu biết ban đầu về vẻ đẹp SPMT - HS quan sát. - HS trả lời câu hỏi. - HS Làm SPMT. - HS quan sát. 2. Thực hành: *Thể hiện bức tranh/tạo mô hình chủ đề niềm vui hạnh phúc.

2. Thực hành: *Thể hiện bức tranh/tạo mô hình chủ đề niềm vui hạnh phúc. -Các bước thực hiện – SGK trang 23 - Các bước thực hiện (nếu có). +Chon ý tưởng: Lao động/gia đình.... +Vẽ phác bố cục mảng vẽ hình chính - phụ.(Nhân vật niềm vui hạnh phúc – quang cảnh đồ vật...) +Vẽ hình hoàn thiện. + Tô màu hoàn thiện bài vẽ. +Hoàn thiện sản phẩm (Đặt tên, chỉnh sửa, tạo khung...) - GV gợi ý, thị phạm/cho HS xem video/mẫu thiết kế (nếu có) -GV gợi ý: +Chon nội dung ý tưởng gần gũi (Lao động, gia đình vui vẻ...) +Vẽ hình ảnh chính (Cần chú ý khuôn mặt, cử chỉ niềm vui hạnh phúc...) +Đường nét (Rõ hình ảnh, có điểm nhấn...) +Màu sắc (Trọng tâm hài hoà thuận mắt có không gian đậm nhạt sáng tối theo gam màu) +Chú ý yếu tố biểu đạt niềm vui hạnh phúc thông qua khuôn mặt và cử chỉ của nhân vật. -GV gợi làm mô hình: Tùy theo điều kiện chọn vật liệu và hình thức phù hợp. * GV cho HS thể hiện SPMT theo hình thức lựa chọn. * GV chốt. - Vậy là chúng ta đã thực hành tạo SPMT một bức tranh/mô hình ... ở hoạt động này.	HS thực hành. - HS chú ý xem hình minh họa. - HS quan sát hình trong SGK Mỹ thuật 8. Trang 23 HS vẽ phác bố cục bức tranh và hình thành ý tưởng hoàn thiện bài vẽ. - HS thực hành thể hiện. - HS trả lời. - HS xem hình và phát huy lĩnh hội. - HS lắng nghe, ghi nhớ. - HS hoặc nhóm chọn làm SPMT theo ý thích. - HS lắng nghe, ghi nhớ. -HS thực hiện. (Có thể thực hiện tạo SPMT như BT về nhà)
---	---

+Chúng ta tiếp tục sáng tạo hoàn thiện bức tranh/mô hình ở nhà sao cho hoàn thành kịp thời trước tiết học tiếp theo.(Có thể thực hiện cá nhân/nhóm ở lớp) * <i>Củng cố dặn dò.</i> - Chuẩn bị tiết sau.	
---	--

Bổ sung:

.....

.....

.....

GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 8 (Kết nối tri thức với cuộc sống)

Khối lớp 8.

GVBM:

Thứ.....ngày.....tháng.....năm 20.....

Ngày soạn:/...../...../20.....

(Từ tuần: - đến tuần:)

Ngày giảng:/...../...../20.....

Chủ đề 3: NIỀM VUI HẠNH PHÚC

Bài 5: TÁC PHẨM HỘI HỌA CHỦ ĐỀ: “NIỀM VUI HẠNH PHÚC”

(Thời lượng 2 tiết – Thực hiện tiết 2)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức.

- Nhận biết được các yếu tố tạo hình làm nổi bật nội dung chủ đề “Niềm vui hạnh phúc” trong tác phẩm.
- Cách tạo hình và tìm ý tưởng thể hiện SPMT theo chủ đề niềm vui hạnh phúc.
- Thể hiện được SPMT theo chủ đề và bước đầu phân tích được vẻ đẹp trong tác phẩm.

2. Năng lực.

- Biết sử dụng những yếu tố tạo hình, lựa chọn phương tiện, vật liệu trong thực hành, sáng tạo SPMT về chủ đề Niềm vui, hạnh phúc.
- Thể hiện được SPMT chủ đề Niềm vui, hạnh phúc có điểm nhấn chính – phụ.

3. Phẩm chất.

- Nhận biết được sự đa dạng trong tìm ý tưởng và thể hiện TPMT theo chủ đề.
- Yêu thích và trình bày được quan điểm cá nhân về SPMT.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Thiết bị dạy học:

- Một số hình ảnh: Tranh, ảnh, Clip giới thiệu về tranh đề tài Niềm vui, hạnh phúc để trình chiếu trên PowerPoint cho HS quan sát. Một số bài phân tích tranh chủ đề này (nếu có).
- Máy tính, máy chiếu hoặc tivi và các thiết bị điện tử hỗ trợ khác (nếu có).
- Phòng học chuyên môn vẽ và các SPMT trưng bày trong lớp (nếu có).
- Kế hoạch dạy học, Giáo án, SGK *Mĩ thuật 8*, SHS, Hình ảnh, Clip có liên quan đến chủ đề bài học.
- Bảng vẽ, bảng từ, nam châm, giấy vẽ, bìa màu, bút vẽ của GV...(nếu có)

2. Học liệu:

- Giáo viên: Giáo án, SGK *Mỹ thuật 8, nội dung trong* máy tính, trình chiếu trên PowerPoint Clip... có liên quan đến chủ đề bài học như: tài liệu tham khảo, tranh mẫu về chủ đề Niềm vui, hạnh phúc. (nếu có)

Các biểu mẫu và các câu hỏi trắc nghiệm, câu hỏi thảo luận, phiếu bài tập (nếu có).

- *Học sinh*: Vở bài tập *Mỹ thuật 8, SGK8, tài liệu tham khảo MT*. Đồ dùng học tập của HS môn học gồm: bút chì, tẩy, giấy vẽ và màu vẽ (bút lông, hộp màu, sáp màu dầu, màu acrylic, màu goat, màu bột pha sẵn, giấy màu các loại, kéo, keo dán, đất nặn, vật liệu tái sử dụng).

(Căn cứ vào tình hình thực tế ở địa phương).

*** Một số phương pháp, kỹ thuật dạy học cụ thể.**

+ *Dạy học tích hợp (Nhóm/ cá nhân)*

+ *Dạy theo bài học.*

+ *Dạy học giải quyết vấn đề.*

+ *Dạy học khám phá.*

+ *Dạy học hình thức sáng tạo.*

+ *Dạy học đa phương tiện.*

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

C/ THẢO LUẬN:

Hoạt động giáo viên.	Hoạt động học sinh.
* Hoạt động khởi động.	
- GV cho HS sinh hoạt đầu giờ.	- HS sinh hoạt.
3/ Hoạt động 3. Thảo luận:	
- Học sinh sử dụng kiến thức, kỹ năng được trang bị để giải quyết các vấn đề, tình huống,... nhằm khắc sâu kiến thức, cũng như các yêu cầu của bài học một cách chắc chắn.	
a) Mục tiêu. - củng cố kiến thức về yếu tố niềm vui hạnh phúc qua nhận xét, đánh giá SPMT của bạn/nhóm. - Biết tự đánh giá nhận xét về yếu tố niềm vui trên SPMT của mình.	- HS thuyết trình , ghi nhớ.
b) Nội dung. - GV cho HS hoàn thiện SPMT trưng bày trước nhóm/lớp – các em được quan sát và nhận xét SPMT của mình. - GV đặt câu hỏi theo SGK MT8 trang 24 cho HS hoặc nhóm HS trả lời .	- HS quan sát. SGK trang 24 - HS trả lời câu hỏi. - HS hiểu biết ban đầu về vẻ đẹp SPMT thông qua nghe hoặc nhận xét.

- HS biết tự nhận xét hoặc viết nội dung, phản biện hoặc nghe bạn phản biện về SPMT tranh có yếu tố niềm vui, hạnh phúc. c) Sản phẩm. HS thông qua phân tích hoặc viết đoạn văn về niềm vui hạnh phúc trong SPMT của mình/bạn/nhóm bạn. Nêu được cảm nhận bản thân về yếu tố niềm vui hạnh phúc trong SPMT. d) Tổ chức thực hiện. * 3. Thảo luận: Phân tích/ viết phân tích yếu tố niềm vui trong SPMT của bạn/nhóm. - GV chia nhóm (nhóm đôi)– đặt câu hỏi tình huống hỏi và trả lời SPMT. -GV tổ chức cho HS quan sát hình SPMT của bạn và hình ảnh trang 24 trong SGK <i>Mĩ thuật 8</i> -Câu hỏi thảo luận: + Bạn A: Hình ảnh nào trong bài vẽ của A có yếu tố niềm vui hạnh phúc? +Bạn B: (Nhân vật...) +Bạn B: Niềm vui hạnh phúc của nhân vật ... thể hiện rõ ở vị trí nào? +Bạn A: (Mắt, miệng, tay...) - Viết đoạn văn phân tích yếu tố niềm vui hạnh phúc trong bức tranh của mình. * GV gợi ý <i>Đối với nhận xét nhóm cặp, GV gợi ý có thể đặt thêm câu hỏi và gọi các nhóm khác nhau trả lời.</i> <i>Đối với viết đoạn văn, GV gợi ý về dáng vẻ nhân vật niềm vui hạnh phúc thể hiện qua cử chỉ, khuôn mặt đường nét chi tiết hình mắt, miệng, tay.</i> * GV chốt. - Vậy là chúng ta đã phân tích SPMT ...	- HS quan sát. - HS thảo luận. - HS đưa ra quan điểm/viết đoạn văn. - HS trả lời câu hỏi. - HS trả lời. * 3. Thảo luận: Phân tích/ viết phân tích yếu tố niềm vui trong SPMT của bạn/nhóm. - HS quan sát. - HS chú ý xem hình minh họa. - HS quan sát hình trong SGK <i>Mĩ thuật 8</i>. Trang 24 - HS trả lời câu hỏi. - HS thuyết trình. - HS viết đoạn văn. - HS xem hình và phát huy lĩnh hội.
--	---

ở hoạt động 3 ta thấy được vẻ đẹp ý nghĩa của yếu tố tạo hình đem lại giá trị nội dung TPMT .	- HS lắng nghe, ghi nhớ. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
---	--

D/ VẬN DỤNG:

4/ Hoạt động 4. Vận dụng: - Học sinh giải quyết các vấn đề của thực tế hoặc vấn đề có liên quan đến nội dung của bài học, từ đó phát huy khả năng sáng tạo, sự linh hoạt của tư duy vào cuộc sống.	
a) Mục tiêu. -Giúp HS củng cố, gắn kết kiến thức, kỹ năng đã học với thực hành sáng tạo SPMT liên quan tới chủ đề. - HS được hình thành khả năng tự học, rèn luyện kỹ năng sáng tạo liên quan tới bài học. b) Nội dung. Vẽ tranh về một ngày vui trong gia đình em. c) Sản phẩm. - Bài vẽ trang về gia đình vui vẻ. d) Tổ chức thực hiện. *4. Vận dụng: Vẽ một bức tranh về gia đình trong ngày vui. <i>(Trước lớp hoặc ở nhà tùy theo thời gian các hoạt động 1,2,3 đã hoàn thành)</i> GV tổ chức cho HS quan sát hình minh trong SGK Mỹ thuật 8. Các bước: +Xác định ý tưởng?(VD Ngày: sinh nhật, xem phim, đùa vui...vui vẻ hạnh phúc) +Các bước vẽ trang?(Phác hình, vẽ hình, hoàn thiện hình, tô màu tranh, đặt tên tranh) - GV khuyến khích HS lấy ý tưởng ngay trên lớp và hoàn thành khi về nhà. * Hoạt động ở nhà:	- HS cảm nhận tìm tư liệu sáng tạo, ghi nhớ. - HS quan sát. - HS trả lời câu hỏi. - HS vẽ bài *4. Vận dụng: Vẽ một bức tranh về gia đình trong ngày vui. - HS quan sát. - HS trả lời - HS vẽ phác hình thành ý tưởng cho phần vận dụng về nhà. - HS trả lời câu hỏi. - HS trả lời. - HS chú ý xem hình minh họa. - HS quan sát hình trong SGK Mỹ thuật 8.

- Hoàn thiện bài vẽ tranh gia đình trong ngày vui. * GV gợi ý: + Tham khảo sách, mạng internet + Vẽ hình chính - phụ cân hài hoà có trọng tâm. * Cũng cố dặn dò. - Chuẩn bị tiết sau.	* Hoạt động ở nhà: - HS hoàn thiện bài vẽ tranh trước khi lên lớp. - HS thực hiện. - HS lắng nghe, ghi nhớ thực hiện. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
--	---

***. HỒ SƠ DẠY HỌC (nếu có)**

(Đính kèm: Kế hoạch đánh giá, các phiếu học tập/bảng kiểm, tranh ảnh....)

Bổ sung:

.....

.....

.....

GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 8 (Kết nối tri thức với cuộc sống)

Khối lớp 8.

GVBM:

Thứ.....ngày.....tháng.....năm 20.....

Ngày soạn:/...../...../20.....

(Từ tuần: - đến tuần:)

Ngày giảng:/...../...../20.....

Chủ đề 3: NIỀM VUI HẠNH PHÚC

Bài 6: THIẾT KẾ QUÀ SINH NHẬT TỪ VẬT LIỆU SẴN CÓ

(Thời lượng 2 tiết – Thực hiện tiết 1)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức.

- Tìm hiểu về một hình thức tạo mẫu quà sinh nhật từ vật liệu sẵn có .
- Hiểu được vai trò thiết kế trong tạo dáng sản phẩm.
- Có ý tưởng cải tiến, thiết kế được một SPMT từ vật liệu sẵn có.

2. Năng lực.

- Sử dụng vật liệu sẵn có và màu sắc sẵn có của vật liệu để thiết kế, trang trí một sản phẩm quà sinh nhật đẹp mắt và sáng tạo.
- Thể hiện được SPMT quà sinh nhật từ vật liệu sẵn có theo cách phù hợp với bản thân.

3. Phẩm chất.

- Hình thành ý thức sử dụng vật liệu sẵn có, tái sử dụng vật liệu để sáng tạo SPMT.
- Hiểu biết đúng về môn học, thêm quý trọng SPMT, có ý thức bảo vệ môi trường, gắn kết môn học với thực tế cuộc sống.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Thiết bị dạy học:

- Một số hình ảnh: Tranh, ảnh, Clip giới thiệu về quà sinh nhật để trình chiếu trên PowerPoint cho HS quan sát. Một số bài phân tích tranh chủ đề này (nếu có).
- Máy tính, máy chiếu hoặc tivi và các thiết bị điện tử hỗ trợ khác (nếu có).
- Phòng học chuyên môn vẽ và các SPMT trưng bày trong lớp (nếu có).
- Kế hoạch dạy học, Giáo án, SGK *Mĩ thuật 8*, SHS, Hình ảnh, Clip có liên quan đến chủ đề bài học.
- Bảng vẽ, bảng từ, nam châm, giấy vẽ, bìa màu, bút vẽ của GV...(nếu có)

2. Học liệu:

- Giáo viên: Giáo án, SGK *Mĩ thuật 8*, nội dung trong máy tính, trình chiếu trên PowerPoint Clip... có liên quan đến chủ đề bài học như: tài liệu tham khảo, tranh mẫu về quà sinh nhật làm từ vật liệu sẵn có hoặc tự sáng tạo. (nếu có)

Các biểu mẫu và các câu hỏi trắc nghiệm, câu hỏi thảo luận, phiếu bài tập (nếu có).

- *Học sinh:* Vở bài tập *Mĩ thuật 8*, *SGK8*, tài liệu tham khảo *MT*. Đồ dùng học tập của HS môn học gồm: bút chì, tẩy, giấy vẽ và màu vẽ (bút lông, hộp màu, sáp màu dầu, màu acrylic, màu goat, màu bột pha sẵn, giấy màu các loại, kéo, keo dán, đất nặn, vật liệu tái sử dụng).

(Căn cứ vào tình hình thực tế ở địa phương).

*** Một số phương pháp, kĩ thuật dạy học cụ thể.**

- + *Dạy học tích hợp (Nhóm/ cá nhân)*
- + *Dạy theo bài học.*
- + *Dạy học giải quyết vấn đề.*
- + *Dạy học khám phá.*
- + *Dạy học hình thức sáng tạo.*
- + *Dạy học đa phương tiện.*

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

A/ QUAN SÁT.

Hoạt động giáo viên.	Hoạt động học sinh.
* Hoạt động khởi động.	
- GV cho HS sinh hoạt đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.	- HS sinh hoạt.
1/ Hoạt động 1. Quan sát: - Học sinh huy động kiến thức, kinh nghiệm cá nhân để tham gia hoạt động, tạo sự hứng thú và có nhận thức ban đầu về bài học mới.	
a) Mục tiêu. - HS nhận biết được quà sinh nhật đẹp mắt có thể làm từ vật liệu tái sử dụng. - Hiểu, thực hiện khai thác vật liệu sẵn có trong thiết kế quà sinh nhật. b) Nội dung. - GV cho HS quan sát để tìm hiểu vật liệu sẵn có, tái sử dụng trong thiết kế quà sinh nhật. - Nhận biết, phân tích sự đa dạng, hấp dẫn của quà sinh nhật làm từ vật liệu sẵn có tái sử dụng. c) Sản phẩm. HS tìm hiểu, nhận diện, thu thập về vật liệu tái sử dụng.	- HS cảm nhận trong quan sát phân tích TPMT, ghi nhớ . - HS quan sát. - HS trả lời câu hỏi. - HS hiểu biết ban đầu về vật liệu cần nắm

d) Tổ chức thực hiện. - GV tổ chức cho HS quan sát 3 hình minh họa tranh trang 25 trong SGK <i>Mĩ thuật</i> 8. hoặc một số hình ảnh GV chuẩn bị thêm. 1. Tìm hiểu SPMT. Câu hỏi: SGK trang 25 – HS đọc và trả lời. Câu hỏi GV: + <i>Những vật liệu nào khác có thể được sử dụng làm quà sinh nhật?</i> + <i>Màu sắc của vật liệu được khai thác thế nào cho phù hợp khi tạo quà sinh nhật?</i> + <i>Khi gia công, tái sử dụng vật liệu cần lưu ý điều gì?</i> -GV chốt kiến thức: Đánh giá - GV củng cố giải quyết thắc mắc – chốt kiến thức. * GV gợi ý. (GV bao quát lớp thiết bị được sử dụng theo nhóm đặt giữa nhóm) GV có thể mở rộng tranh ảnh video... để HS nắm bắt chủ đề nhanh gọn rõ ràng nhất. * GV chốt. - <i>Vậy là chúng ta đã tìm hiểu về vật liệu tái sử dụng là... để làm quà sinh nhật.</i> <i>Tìm hiểu biết trên chúng ta sẽ ...hoạt động 2.</i>	- HS quan sát. - HS trả lời câu hỏi. - HS trả lời. 1. Tìm hiểu SPMT. - HS quan sát và ghi nhận. - HS thảo luận trả lời câu hỏi bài học. - HS quan sát. - HS chú ý xem hình minh họa trình bày 2-5 phút/1 nhóm. - HS quan sát hình trong SGK <i>Mĩ thuật</i> 8. Trang 25 + <i>HS ghi nhớ lắng nghe.</i> - HS lắng nghe, ghi nhớ. Quan sát hình trang. -HS đưa ra câu trả lời phù hợp. - <i>HS lắng nghe, ghi nhớ.</i>
--	---

B/ THỂ HIỆN:

2/ Hoạt động 2. Thể hiện: - Học sinh tìm hiểu thông tin nhằm phát triển và lĩnh hội những kiến thức, kĩ năng mới của bài học.	
a) Mục tiêu. - HS biết cách thiết kế quà sinh nhật theo các bước đơn giản. - HS thực hiện tạo SPMT quà sinh nhật từ vật liệu sẵn có, tái sử dụng. b) Nội dung.	- HS cảm nhận, thể hiện, ghi nhớ. - HS quan sát.

- HS tham khảo quy trình các bước làm quà sinh nhật. - HS thiết kế được quà sinh nhật từ vật liệu sẵn có ở mức đơn giản. c) Sản phẩm. SPMT là quà sinh nhật được làm từ vật liệu sẵn có. d) Tổ chức thực hiện. - GV tổ chức cho HS quan sát hình minh họa trang 26-27 trong SGK <i>Mỹ thuật 8</i>. hoặc một số hình ảnh, video GV chuẩn bị thêm. 2. <i>Thực hành:</i> *Thiết kế quà sinh nhật từ vật liệu tái sử dụng. -Các bước thực hiện – SGK trang 26-27 a. Các bước thực hiện : VD1 +<i>Chọn ý tưởng: Đồ chơi làm từ can, lọ, chai nhựa ...tạo thành</i> +<i>Tạo các chi tiết.</i> +<i>Cắt và gắn kết các chi tiết thành SPMT.</i> + <i>Trang trí hoàn thiện.</i> b. Các bước thực hiện : VD2 +<i>Chọn ý tưởng: Dùng bìa tạo hình quà sinh nhật (Tiểu cảnh, hậu cảnh, hình chính, nền...)</i> +<i>Tạo các chi tiết kết nối thành SPMT.</i> + <i>Trang trí hoàn thiện.</i> - GV gợi ý, thị phạm/cho HS xem video/mẫu thiết kế (nếu có) *GV gợi ý: -Gợi ý các bước và hướng dẫn an toàn khi gia công tạo hình -Trao đổi chọn hình thức làm SPMT cá nhân hoặc nhóm. -Chọn ý tưởng và thực hiện: +<i>Đối tượng tặng quà, quà để trưng bày hay sử dụng làm gì?</i>	- HS trả lời câu hỏi. - HS làm SPMT - HS quan sát. - HS trả lời câu hỏi. - HS Làm SPMT. - HS quan sát. 2. <i>Thực hành:</i> *Thiết kế quà sinh nhật từ vật liệu tái sử dụng. <i>HS thực hành.</i> - HS chú ý xem hình minh họa. - HS quan sát hình trong SGK <i>Mỹ thuật 8</i>. Trang 26-27 HS vẽ phác bố cục bức tranh và hình thành ý tưởng hoàn thiện bài vẽ. - HS thực hành thể hiện. - HS trả lời. - HS xem hình và phát huy lĩnh hội. - HS lắng nghe, ghi nhớ. - HS hoặc nhóm chọn làm SPMT theo ý thích. - <i>HS lắng nghe, ghi nhớ.</i>
--	--

+ Ý tưởng cụ thể tạo hình gì, màu sắc thế nào, kích thước sao? - Thể hiện: + Thống nhất ý tưởng + Vẽ phác hình SP + Gia công từ đơn giản tới chi tiết. + Gắn kết trang trí sản phẩm sao cho đẹp bền nhất. - Thực hiện những phần trên lớp và những nhiệm vụ thực hiện SPMT khi về nhà. * GV chốt. - Vậy là chúng ta đã thực hành tạo SPMT một quà sinh nhật ... ở hoạt động này. + Chúng ta tiếp tục sáng tạo hoàn thiện quà sinh nhật ở nhà sao cho hoàn thành kịp thời trước tiết học tiếp theo. (Có thể thực hiện cá nhân/nhóm ở lớp) * Củng cố dặn dò. - Chuẩn bị tiết sau.	- HS thực hiện. (Có thể thực hiện tạo SPMT như BT về nhà)
---	---

Bổ sung:

.....

.....

.....

GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 8 (Kết nối tri thức với cuộc sống)

Khối lớp 8.

GVBM:

Thứ.....ngày.....tháng.....năm 20.....

Ngày soạn:/...../20.....
Ngày giảng:/...../20.....

(Từ tuần: - đến tuần:)

Chủ đề 3: NIỀM VUI HẠNH PHÚC
Bài 6: THIẾT KẾ QUÀ SINH NHẬT TỪ VẬT LIỆU SẴN CÓ
(Thời lượng 2 tiết – Thực hiện tiết 2)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức.

- Tìm hiểu về một hình thức tạo mẫu quà sinh nhật từ vật liệu sẵn có .
- Hiểu được vai trò thiết kế trong tạo dáng sản phẩm.
- Có ý tưởng cải tiến, thiết kế được một SPMT từ vật liệu sẵn có.

2. Năng lực.

- Sử dụng vật liệu sẵn có và màu sắc sẵn có của vật liệu để thiết kế, trang trí một sản phẩm quà sinh nhật đẹp mắt và sáng tạo.
- Thể hiện được SPMT quà sinh nhật từ vật liệu sẵn có theo cách phù hợp với bản thân.

3. Phẩm chất.

- Hình thành ý thức sử dụng vật liệu sẵn có, tái sử dụng vật liệu để sáng tạo SPMT.
- Hiểu biết đúng về môn học, thêm quý trọng SPMT, có ý thức bảo vệ môi trường, gắn kết môn học với thực tế cuộc sống.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Thiết bị dạy học:

- Một số hình ảnh: Tranh, ảnh, Clip giới thiệu về quà sinh nhật để trình chiếu trên PowerPoint cho HS quan sát. Một số bài phân tích tranh chủ đề này (nếu có).
- Máy tính, máy chiếu hoặc tivi và các thiết bị điện tử hỗ trợ khác (nếu có).
- Phòng học chuyên môn vẽ và các SPMT trưng bày trong lớp (nếu có).
- Kế hoạch dạy học, Giáo án, SGK *Mỹ thuật 8*, SHS, Hình ảnh, Clip có liên quan đến chủ đề bài học.
- Bảng vẽ, bảng từ, nam châm, giấy vẽ, bìa màu, bút vẽ của GV...(nếu có)

2. Học liệu:

- Giáo viên: Giáo án, SGK *Mỹ thuật 8*, nội dung trong máy tính, trình chiếu trên PowerPoint Clip... có liên quan đến chủ đề bài học như: tài liệu tham khảo, tranh mẫu về quà sinh nhật làm từ vật liệu sẵn có hoặc tự sáng tạo. (nếu có)
- Các biểu mẫu và các câu hỏi trắc nghiệm, câu hỏi thảo luận, phiếu bài tập (nếu có).

- *Học sinh:* Vở bài tập *Mĩ thuật 8*, *SGK8*, tài liệu tham khảo *MT*. Đồ dùng học tập của HS môn học gồm: bút chì, tẩy, giấy vẽ và màu vẽ (bút lông, hộp màu, sáp màu dầu, màu acrylic, màu goat, màu bột pha sẵn, giấy màu các loại, kéo, keo dán, đất nặn, vật liệu tái sử dụng).

(Căn cứ vào tình hình thực tế ở địa phương).

*** Một số phương pháp, kĩ thuật dạy học cụ thể.**

- + *Dạy học tích hợp (Nhóm/ cá nhân)*
- + *Dạy theo bài học.*
- + *Dạy học giải quyết vấn đề.*
- + *Dạy học khám phá.*
- + *Dạy học hình thức sáng tạo.*
- + *Dạy học đa phương tiện.*

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

C/ THẢO LUẬN:

Hoạt động giáo viên.	Hoạt động học sinh.
* Hoạt động khởi động.	
- GV cho HS sinh hoạt đầu giờ.	- HS sinh hoạt.
3/ Hoạt động 3. Thảo luận:	
- Học sinh sử dụng kiến thức, kĩ năng được trang bị để giải quyết các vấn đề, tình huống,... nhằm khắc sâu kiến thức, cũng như các yêu cầu của bài học một cách chắc chắn.	
a) Mục tiêu. - củng cố kiến thức về thiết kế quà sinh nhật từ vật liệu sẵn có. - Biết tự đánh giá, nhận xét, diễn đạt ý tưởng trong thiết kế quà sinh nhật. - Trình bày những cảm nhận về vẻ đẹp tính sáng tạo sản phẩm quà sinh nhật trước nhóm và lớp. b) Nội dung. - GV cho HS hoàn thiện SPMT trưng bày trước nhóm/lớp – các em được quan sát và nhận xét SPMT quà sinh nhật trước lớp. - GV đặt câu hỏi theo SGK MT8 trang 28 cho HS hoặc nhóm HS thảo luận, trả lời. c) Sản phẩm.	- HS thuyết trình, ghi nhớ. - HS quan sát. SGK trang 28 - HS trả lời câu hỏi. - HS hiểu biết ban đầu về vẻ đẹp SPMT thông qua nghe hoặc nhận xét. - HS quan sát. - HS thảo luận. - HS đưa ra quan điểm.

Khả năng trình bày diễn đạt thông tin về SPMT quà sinh nhật đã thực hiện trước lớp. d) Tổ chức thực hiện. * 3. Thảo luận: Phân tích SPMT quà sinh nhật của nhóm. - GV chia nhóm (nhóm tổ), trưng bày các SPMT tại nhóm, chọn người trình bày – đặt câu hỏi tình huống hỏi và trả lời SPMT. -GV tổ chức cho HS quan sát hình SPMT của bạn và hình ảnh trang 28 trong SGK <i>Mĩ thuật 8</i> -Câu hỏi thảo luận: + <i>Tên sản phẩm?</i> +<i>Vật liệu làm sản phẩm đó là gì?</i> +<i>Quá trình làm sản phẩm đó của nhóm/cá nhân thế nào?</i> +<i>Vẻ đẹp, tính sáng tạo của sản phẩm đó thế nào?</i> - HS có thể viết đoạn văn phân tích hoặc tự trình bày theo câu hỏi gợi ý trên. * GV gợi ý <i>Đối với nhận xét GV gợi ý thông tin về quá trình làm sản phẩm nhấn mạnh: Ý tưởng sản phẩm, tính sáng tạo của sản phẩm, thành viên sáng tạo nhất, hình tượng và màu sắc tạo ra vẻ đẹp sản phẩm ở điểm nào.</i> * HS thuyết trình sản phẩm. * GV chốt. - <i>Vậy là chúng ta đã phân tích SPMT ... ở hoạt động 3 ta thấy được sản phẩm quà sinh nhật của nhóm/ban có vẻ đẹp, tính sáng tạo...</i> -<i>Khen ngợi, xếp loại, khích lệ các nhóm.</i>	- HS trả lời câu hỏi. - HS trả lời. * 3. Thảo luận: Phân tích SPMT quà sinh nhật của nhóm. - HS quan sát. - HS chú ý xem các SPMT của các bạn. - HS quan sát hình trong SGK <i>Mĩ thuật 8</i>. Trang 28 - HS trả lời câu hỏi. - HS thuyết trình. - HS viết đoạn văn. - HS xem hình và phát huy lĩnh hội. - HS lắng nghe, ghi nhớ. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
---	---

D/ VẬN DỤNG:

4/ Hoạt động 4. Vận dụng:

- Học sinh giải quyết các vấn đề của thực tế hoặc vấn đề có liên quan đến nội dung của bài học, từ đó phát huy khả năng sáng tạo, sự linh hoạt của tư duy vào cuộc sống.	
a) Mục tiêu. -Giúp HS củng cố, gắn kết kiến thức, kĩ năng đã học với hoạt động thiết kế, trang trí SPMT trưng bày, làm đẹp cho ngôi nhà, căn phòng. - HS được hình thành khả năng tự học, rèn luyện kĩ năng sáng tạo liên quan tới môn học. b) Nội dung. Thiết kế trang trí SPMT trưng bày căn phòng/ngôi nhà. c) Sản phẩm. SPMT trưng bày căn phòng/ngôi nhà. d) Tổ chức thực hiện. *4. Vận dụng: <i>Thiết kế một SPMT để trang trí căn phòng/ngôi nhà.</i> <i>(Căn cứ vào hoạt động 1,2,3 các em hoàn thành tốt GV cho HS thực hiện hoạt động 4 ở lớp/ở nhà tùy theo tình hình tiết học)</i> GV tổ chức cho HS quan sát hình minh trong SGK <i>Mĩ thuật 8</i>. Các bước: +<i>Xác định ý tưởng?</i> +<i>Sản phẩm đó phải phù hợp, hài hoà với vị trí đặt sản phẩm?</i> +<i>Vật liệu làm ra sản phẩm đó?</i> +<i>Phương án gia công?</i> +<i>Thể hiện, trưng bày?</i> - GV khuyến khích HS lấy ý tưởng ngay trên lớp và hoàn thành khi về nhà.<i>(Chụp hình gửi GV nếu có)</i> * GV gợi ý: +<i>Tham khảo sách, mạng internet</i>	- HS cảm nhận tìm tư liệu sáng tạo, ghi nhớ. - HS quan sát. - HS trả lời câu hỏi. - HS vẽ bài *4. Vận dụng: <i>Thiết kế một SPMT để trang trí căn phòng/ngôi nhà.</i> - HS quan sát. - HS trả lời - HS vẽ phác hình thành ý tưởng cho phần vận dụng về nhà. - HS trả lời câu hỏi. - HS trả lời. - HS chú ý xem hình minh họa. - HS quan sát hình trong SGK <i>Mĩ thuật 8</i>. * Hoạt động ở nhà: - HS hoàn SPMT trước khi lên lớp. - HS thực hiện.

+Xác định ý tưởng (VD Cửa sổ- Vật trang trí ứng dụng:Chậu cảnh, lọ hoa, con hạc, chuông gió...) +Sản phẩm đó phải phù hợp, hài hoà với vị trí đặt sản phẩm (Cùng tông màu, tôn lên khung cảnh...) +Vật liệu làm ra sản phẩm đó(Chai nhựa, gỗ, giấy...) +Phương án gia công (Cắt, dán tạo dáng...) +Thể hiện, trưng bày (Treo, đặt, đưng...) * Củng cố dặn dò. - Chuẩn bị tiết sau.	- HS lắng nghe, ghi nhớ thực hiện. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
--	---

***. HỒ SƠ DẠY HỌC (nếu có)**

(Đính kèm: Kế hoạch đánh giá, các phiếu học tập/bảng kiểm, tranh ảnh....)

Bổ sung:

.....

.....

.....

GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 8 (Kết nối tri thức với cuộc sống)

Khối lớp 8.

GVBM:

Thứ.....ngày.....tháng.....năm 20.....

Ngày soạn:/...../...../20.....

(Từ tuần: - đến tuần:)

Ngày giảng:...../...../...../20.....

Chủ đề 4: MỸ THUẬT THẾ GIỚI THỜI KÌ TRUNG ĐẠI
Bài 7: MỘT SỐ TRƯỜNG PHÁI MỸ THUẬT PHƯƠNG TÂY
THỜI KÌ HIỆN ĐẠI
(Thời lượng 2 tiết – Thực hiện tiết 1)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức.

- Hiểu được sơ lược về mỹ thuật Phương Tây thời kì hiện đại.
- Biết được một số tác phẩm của trường phái nghệ thuật: Ấn tượng, Lập thể, Biểu hiện.
- Có ý tưởng mô phỏng yếu tố tạo hình theo một TPMT của họa sĩ thời này.

2. Năng lực.

- Phân tích, so sánh sự khác nhau giữa các trường phái Ấn tượng, Lập thể, Biểu hiện; vận dụng đặc điểm nổi bật của trường phái để vẽ theo yêu cầu bài học.
- Hiểu và sưu tầm một số tranh ảnh của trường phái nghệ thuật mà em yêu thích.

3. Phẩm chất.

- Có ý thức tiếp thu tinh hoa văn hoá thế giới để làm giàu văn hoá dân tộc.
- Biết được đặc điểm tạo hình của một số trường phái hội hoạ hiện đại từ đó có thể lựa chọn thể hiện trong thực hành, sáng tạo.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Thiết bị dạy học:

- Một số hình ảnh: Tranh, ảnh, Clip giới thiệu về các trường phái hội hoạ hiện đại để trình chiếu trên PowerPoint cho HS quan sát. Một số bài phân tích tranh chủ đề này (nếu có).
- Máy tính, máy chiếu hoặc tivi và các thiết bị điện tử hỗ trợ khác (nếu có).
- Phòng học chuyên môn vẽ và các SPMT trưng bày trong lớp (nếu có).
- Kế hoạch dạy học, Giáo án, SGK *Mỹ thuật 8*, SHS, Hình ảnh, Clip có liên quan đến chủ đề bài học.
- Bảng vẽ, bảng từ, nam châm, giấy vẽ, bìa màu, bút vẽ của GV...(nếu có)

2. Học liệu:

- Giáo viên: Giáo án, SGK *Mỹ thuật 8*, nội dung trong máy tính, trình chiếu trên PowerPoint Clip... có liên quan đến chủ đề bài học như: tài liệu tham khảo, tranh mẫu về trường phái hội hoạ Ấn tượng, Lập thể, Biểu hiện. (nếu có)

Các biểu mẫu và các câu hỏi trắc nghiệm, câu hỏi thảo luận, phiếu bài tập (nếu có).

- *Học sinh:* Vở bài tập *Mỹ thuật 8, SGK8, tài liệu tham khảo MT.* Đồ dùng học tập của HS môn học gồm: bút chì, tẩy, giấy vẽ và màu vẽ (bút lông, hộp màu, sáp màu dầu, màu acrylic, màu goat, màu bột pha sẵn, giấy màu các loại, kéo, keo dán, đất nặn, vật liệu tái sử dụng).

(Căn cứ vào tình hình thực tế ở địa phương).

*** Một số phương pháp, kĩ thuật dạy học cụ thể.**

- + *Dạy học tích hợp (Nhóm/ cá nhân)*
- + *Dạy theo bài học.*
- + *Dạy học giải quyết vấn đề.*
- + *Dạy học khám phá.*
- + *Dạy học hình thức sáng tạo.*
- + *Dạy học đa phương tiện.*

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

A/ QUAN SÁT.

Hoạt động giáo viên.	Hoạt động học sinh.
* Hoạt động khởi động.	
- GV cho HS sinh hoạt đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.	- HS sinh hoạt.
1/ Hoạt động 1. Quan sát:	
- Học sinh huy động kiến thức, kinh nghiệm cá nhân để tham gia hoạt động, tạo sự hứng thú và có nhận thức ban đầu về bài học mới.	
a) Mục tiêu. - HS biết đến một số trường phái mỹ thuật Phương Tây thời kì hiện đại. - Thông qua quan sát, phân tích một số tác giả, tác phẩm mỹ thuật Ấn tượng, Lập thể, Biểu hiện HS thấy được đặc điểm tạo hình của một số trường phái mỹ thuật này.	- HS cảm nhận trong quan sát phân tích TPMT, ghi nhớ .
b) Nội dung. - GV cho HS quan sát để tìm hiểu về một số trường phái nghệ thuật qua phân tích tác phẩm mỹ thuật tiêu biểu và dấu hiệu nhận biết. - HS nhận biết được sự thể hiện một số yếu tố tạo hình trong tác phẩm trường phái hội họa trên.	- HS quan sát. - HS trả lời câu hỏi. - HS hiểu biết ban đầu về vật liệu cần nắm

c) Sản phẩm. HS có kiến thức cơ bản, đơn giản về đặc điểm tạo hình của một số trường phái mỹ thuật Phương Tây thời kì hiện đại qua tên gọi và đặc trưng của tạo hình. d) Tổ chức thực hiện. - GV tổ chức cho HS quan sát 3 hình minh họa tranh trang 29-30 trong SGK <i>Mỹ thuật 8</i>. hoặc một số hình ảnh GV chuẩn bị thêm. 1. Tìm hiểu một số trường phái nghệ thuật Phương Tây thời kì hiện đại. Câu hỏi: SGK trang 29-30 – HS đọc và trả lời. Câu hỏi GV: + <i>Phong cách tạo hình của các TPMT trên dùng các yếu tố gì?</i> + <i>Kể tên một số tác giả, tác phẩm mỹ thuật Phương Tây thời kì này?</i> + <i>Đặc điểm của trường phái hội họa trên?</i> - GV củng cố giải quyết thắc mắc – chốt kiến thức. * GV gợi ý + <i>Phong cách tạo hình của các TPMT trên dùng các yếu tố đường nét, màu sắc, kỹ thuật vẽ</i> + <i>Kể tên một số tác giả, tác phẩm mỹ thuật thời này: Ấn tượng, Lập thể, Biểu hiện</i> + <i>Đặc điểm của trường phái hội họa trên</i> <i>Ấn tượng: Chú trọng về màu sắc, ánh sáng, hình lấp loá...</i> <i>Lập thể: Hình vẽ tạo khối hình lập phương, hình ống...mỗi chi tiết có thể diễn đạt hình ở góc độ khác nhau</i> <i>Biểu hiện: Sắc thái điểm...</i> GV có thể mở rộng tranh ảnh video...để HS nắm bắt chủ đề nhanh gọn rõ ràng nhất.	- HS quan sát. - HS trả lời câu hỏi. - HS trả lời. 1. Tìm hiểu một số trường phái nghệ thuật Phương Tây thời kì hiện đại. - HS quan sát và ghi nhận. - HS thảo luận trả lời câu hỏi bài học. - HS quan sát. - HS chú ý xem hình minh họa trình bày 1-5 phút/1 nhóm. - HS quan sát hình trong SGK <i>Mỹ thuật 8</i>. Trang 29-30 + HS ghi nhớ lắng nghe. - HS lắng nghe, ghi nhớ. Quan sát hình trang.
---	--

* GV cho HS viết hoặc tự trả lời theo câu hỏi từng nhóm * GV chốt. - Vậy là chúng ta đã tìm hiểu về một số trường phái mỹ thuật... để nắm được đặc điểm tạo hình rõ hơn. Từ hiểu biết trên chúng ta sẽ ...hoạt động 2.	-HS đưa ra câu trả lời phù hợp. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
--	--

B/ THỂ HIỆN:

2/ Hoạt động 2. Thể hiện: - Học sinh tìm hiểu thông tin nhằm phát triển và lĩnh hội những kiến thức, kỹ năng mới của bài học.	
a) Mục tiêu. - HS biết cách khai thác đặc điểm tạo hình trong trường phái nghệ thuật mình yêu thích trong thực hành sáng tạo. - HS thực hiện tạo SPMT mô phỏng phang cách đặc điểm riêng của trường phái mình yêu thích. b) Nội dung. - HS tham khảo các bước thực hiện tạo một SPMT mô phỏng dấu hiệu nhận viết một trường phái hội họa. - HS thực hiện tạo được một SPMT theo trường phái nghệ thuật với hình thức yêu thích. c) Sản phẩm. SPMT là bài vẽ mô phỏng đặc điểm riêng của một trường phái nghệ thuật. d) Tổ chức thực hiện. - GV tổ chức cho HS quan sát hình minh họa trang 31 trong SGK <i>Mỹ thuật 8</i>. hoặc một số hình ảnh, video GV chuẩn bị thêm. 2. Thực hành: *Vẽ mô phỏng lại đặc điểm TPMT -Các bước thực hiện – SGK trang 31-tranh họa sĩ Roilich ten xtai.	- HS cảm nhận, thể hiện, ghi nhớ. - HS quan sát. - HS trả lời câu hỏi. - HS làm SPMT - HS quan sát. - HS trả lời câu hỏi. - HS Làm SPMT. - HS quan sát. 2. Thực hành: *Vẽ mô phỏng lại đặc điểm TPMT HS thể hiện tạo SPMT. - HS chú ý xem hình minh họa.

Ngày soạn:/...../20.....
Ngày giảng:/...../20.....

(Từ tuần: - đến tuần:)

Chủ đề 4: MỸ THUẬT THẾ GIỚI THỜI KÌ TRUNG ĐẠI
Bài 7: MỘT SỐ TRƯỜNG PHÁI MỸ THUẬT PHƯƠNG TÂY
THỜI KÌ HIỆN ĐẠI

(Thời lượng 2 tiết – Thực hiện tiết 2)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức.

- Hiểu được sơ lược về mỹ thuật Phương Tây thời kì hiện đại.
- Biết được một số tác phẩm của trường phái nghệ thuật: Ấn tượng, Lập thể, Biểu hiện.
- Có ý tưởng mô phỏng yếu tố tạo hình theo một TPMT của hoạ sĩ thời này.

2. Năng lực.

- Phân tích, so sánh sự khác nhau giữa các trường phái Ấn tượng, Lập thể, Biểu hiện; vận dụng đặc điểm nổi bật của trường phái để vẽ theo yêu cầu bài học.
- Hiểu và sưu tầm một số tranh ảnh của trường phái nghệ thuật mà em yêu thích.

3. Phẩm chất.

- Có ý thức tiếp thu tinh hoa văn hoá thế giới để làm giàu văn hoá dân tộc.
- Biết được đặc điểm tạo hình của một số trường phái hội hoạ hiện đại từ đó có thể lựa chọn thể hiện trong thực hành, sáng tạo.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Thiết bị dạy học:

- Một số hình ảnh: Tranh, ảnh, Clip giới thiệu về các trường phái hội hoạ hiện đại để trình chiếu trên PowerPoint cho HS quan sát. Một số bài phân tích tranh chủ đề này (nếu có).
- Máy tính, máy chiếu hoặc tivi và các thiết bị điện tử hỗ trợ khác (nếu có).
- Phòng học chuyên môn vẽ và các SPMT trưng bày trong lớp (nếu có).
- Kế hoạch dạy học, Giáo án, SGK *Mỹ thuật 8*, SHS, Hình ảnh, Clip có liên quan đến chủ đề bài học.
- Bảng vẽ, bảng từ, nam châm, giấy vẽ, bìa màu, bút vẽ của GV...(nếu có)

2. Học liệu:

- Giáo viên: Giáo án, SGK *Mỹ thuật 8*, nội dung trong máy tính, trình chiếu trên PowerPoint Clip... có liên quan đến chủ đề bài học như: tài liệu tham khảo, tranh mẫu về trường phái hội hoạ Ấn tượng, Lập thể, Biểu hiện. (nếu có)

Các biểu mẫu và các câu hỏi trắc nghiệm, câu hỏi thảo luận, phiếu bài tập (nếu có).

- *Học sinh*: Vở bài tập *Mĩ thuật 8*, *SGK8*, tài liệu tham khảo *MT*. Đồ dùng học tập của HS môn học gồm: bút chì, tẩy, giấy vẽ và màu vẽ (bút lông, hộp màu, sáp màu dầu, màu acrylic, màu goat, màu bột pha sẵn, giấy màu các loại, kéo, keo dán, đất nặn, vật liệu tái sử dụng).

(Căn cứ vào tình hình thực tế ở địa phương).

*** Một số phương pháp, kĩ thuật dạy học cụ thể.**

- + *Dạy học tích hợp* (Nhóm/ cá nhân)
- + *Dạy theo bài học*.
- + *Dạy học giải quyết vấn đề*.
- + *Dạy học khám phá*.
- + *Dạy học hình thức sáng tạo*.
- + *Dạy học đa phương tiện*.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

C/ THẢO LUẬN:

Hoạt động giáo viên.	Hoạt động học sinh.
* Hoạt động khởi động.	
- GV cho HS sinh hoạt đầu giờ.	- HS sinh hoạt.
3/ Hoạt động 3. Thảo luận:	
- Học sinh sử dụng kiến thức, kĩ năng được trang bị để giải quyết các vấn đề, tình huống,... nhằm khắc sâu kiến thức, cũng như các yêu cầu của bài học một cách chắc chắn.	
a) Mục tiêu. - củng cố kiến thức về các đặc điểm nhận biết nghệ thuật hội họa Phương Tây thời hiện đại. - Biết tự đánh giá, nhận xét, diễn đạt thông tin SPMT của bạn/nhóm. - Trình bày những cảm nhận đặc điểm và vẻ đẹp về tranh mô phỏng trước nhóm và lớp. b) Nội dung. - GV cho HS hoàn thiện SPMT trưng bày trước nhóm/lớp – các em được quan sát và nhận xét SPMT mô phỏng TPMT. - GV đặt câu hỏi theo SGK MT8 trang 32 cho HS hoặc nhóm HS thảo luận, trả lời.	- HS thuyết trình, ghi nhớ. - HS quan sát. SGK trang 32 - HS trả lời câu hỏi. - HS hiểu biết ban đầu về vẻ đẹp SPMT thông qua nghe hoặc nhận xét. - HS quan sát.

c) Sản phẩm. Cảm nhận của bản thân và phân tích được dấu hiệu nhận biết trường phái nghệ thuật trong SPMT của bạn/nhóm trước lớp. d) Tổ chức thực hiện. * 3. Thảo luận: Phân tích SPMT mô phỏng trường phái hội họa. - GV chia nhóm (nhóm tổ), trưng bày các SPMT tại nhóm/bảng, chọn người trình bày. -GV tổ chức cho HS quan sát hình SPMT của bạn và trả lời câu hỏi trang 32 trong SGK <i>Mĩ thuật 8</i> -Câu hỏi thảo luận: + <i>Bức tranh mô phỏng tác phẩm nào?</i> + <i>Cách thể hiện có đặc điểm nổi bật nào?</i> + <i>Phong cách đồ thuộc trường phái hội họa nào?</i> + <i>Vẻ đẹp, tính sáng tạo trong SPMT của bạn là gì?</i> - HS có thể viết đoạn văn phân tích hoặc tự trình bày theo câu hỏi gợi ý trên. * GV gợi ý <i>Đối với nhận xét GV gợi ý thông tin về trường phái nghệ thuật.</i> * HS thuyết trình sản phẩm. * GV chốt. - <i>Vậy là chúng ta đã phân tích SPMT ... ở hoạt động 3 ta thấy được sản phẩm bức tranh của nhóm/ban có vẻ đẹp, tính sáng tạo...</i> - <i>Khen ngợi, xếp loại, khích lệ các nhóm.</i> - <i>GV có thể gợi ý thêm cho HS tìm hiểu trong STK MT8.</i>	- HS thảo luận. - HS đưa ra quan điểm. - HS trả lời câu hỏi. - HS trả lời. * 3. Thảo luận: Phân tích SPMT mô phỏng trường phái hội họa. - HS quan sát. - HS chú ý xem các SPMT của các bạn. - HS quan sát hình trong SGK <i>Mĩ thuật 8</i>. Trang 32 - HS trả lời câu hỏi. - HS thuyết trình. - HS viết đoạn văn. - HS xem hình và phát huy lĩnh hội. - HS lắng nghe, ghi nhớ. - <i>HS lắng nghe, ghi nhớ.</i>
---	---

D/ VẬN DỤNG:

4/ Hoạt động 4. Vận dụng:

- Học sinh giải quyết các vấn đề của thực tế hoặc vấn đề có liên quan đến nội dung của bài học, từ đó phát huy khả năng sáng tạo, sự linh hoạt của tư duy vào cuộc sống.	
a) Mục tiêu. -Giúp HS củng cố, gắn kết kiến thức, kĩ năng đã học với việc tìm hiểu tri thức liên quan. - HS được hình thành khả năng tự học liên quan tới môn học. b) Nội dung. Sưu tầm hình ảnh các bức tranh khác trường phái rồi viết một đoạn văn phân tích, so sánh sự tương đồng và khác biệt giữa các tác phẩm đó. c) Sản phẩm. Đoạn văn phân tích, so sánh sự tương đồng và khác biệt giữa hai tác phẩm cùng một trường phái. d) Tổ chức thực hiện. *4. Vận dụng: Sưu tầm tranh và viết đoạn văn. <i>(Căn cứ vào hoạt động 1,2,3 các em hoàn thành tốt GV cho HS thực hiện hoạt động 4 ở lớp/ở nhà tùy theo tình hình tiết học)</i> GV tổ chức cho HS quan sát hình minh trong SGK <i>Mĩ thuật 8</i>. Các nội dung có thể đưa vào phân tích: +<i>Tranh tạo hình nhân vật?(Nếu có)</i> +<i>Bút pháp của bức tranh?</i> +<i>Màu sắc của bức tranh?</i> +<i>Bố cục của bức tranh?</i> +<i>Thông điệp của bức tranh muốn truyền tải là gì?(Nếu có)</i> * GV gợi ý: +<i>Tham khảo sách, mạng internet</i> +<i>Xác định bức tranh chính để so sánh với bức tranh khác.</i> +<i>Viết ngắn gọn.</i>	- HS cảm nhận tìm tư liệu sáng tạo, ghi nhớ. - HS quan sát. - HS trả lời câu hỏi. - HS vẽ bài *4. Vận dụng: Sưu tầm tranh và viết đoạn văn. - HS quan sát. - HS trả lời - HS viết gợi ý hình thành ý tưởng cho phần vận dụng về nhà. - HS trả lời câu hỏi. - HS trả lời. - HS chú ý xem hình minh họa. - HS quan sát hình trong SGK <i>Mĩ thuật 8</i>. * Hoạt động ở nhà: - HS hoàn SPMT trước khi lên lớp. - HS thực hiện. - HS lắng nghe, ghi nhớ thực hiện. - <i>HS lắng nghe, ghi nhớ.</i>

* <i>Củng cố dặn dò.</i> - Chuẩn bị tiết sau.	
--	--

***. HỒ SƠ DẠY HỌC (nếu có)**

(Đính kèm: Kế hoạch đánh giá, các phiếu học tập/bảng kiểm, tranh ảnh....)

Bổ sung:

.....

.....

.....

Chủ đề 4: MỸ THUẬT THẾ GIỚI THỜI KÌ TRUNG ĐẠI**Bài 8: NGHỆ THUẬT TRANG TRÍ ĐỒ GIA DỤNG**

(Thời lượng 2 tiết – Thực hiện tiết 1)

I. MỤC TIÊU:**1. Kiến thức.**

- Hiểu được tính tượng trưng, tính biểu tượng trong thiết kế đồ gia dụng.
- Biết được một số kĩ năng tạo đồ gia dụng từ vật liệu tái sử dụng (nếu có).
- Có ý tưởng mô phỏng tạo hình SPMT đồ gia dụng.

2. Năng lực.

- Khai thác được phong cách tạo hình một trường phái nghệ thuật thời kì hiện đại trong thiết kế SPMT .
- Thiết kế và trang trí một sản phẩm đồ gia dụng yêu thích với mục đích sử dụng.

3. Phẩm chất.

- Có ý thức, thái độ sống thân thiện với môi trường, tiết kiệm nguồn tài nguyên thiên nhiên.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**1. Thiết bị dạy học:**

- Một số hình ảnh: Tranh, ảnh, Clip giới thiệu về các SPMT ứng dụng để trình chiếu trên PowerPoint cho HS quan sát. Một số bài phân tích SPMT chủ đề này (nếu có).
- Máy tính, máy chiếu hoặc tivi và các thiết bị điện tử hỗ trợ khác (nếu có).
- Phòng học chuyên môn vẽ và các SPMT trưng bày trong lớp (nếu có).
- Kế hoạch dạy học, Giáo án, SGK *Mỹ thuật 8*, SHS, Hình ảnh, Clip có liên quan đến chủ đề bài học.
- Bảng vẽ, bảng từ, nam châm, giấy vẽ, bìa màu, bút vẽ của GV...(nếu có)

2. Học liệu:

- Giáo viên: Giáo án, SGK *Mỹ thuật 8*, nội dung trong máy tính, trình chiếu trên PowerPoint Clip... có liên quan đến chủ đề bài học như: tài liệu tham khảo, tranh ảnh mẫu về đồ gia dụng trang trí thiết kế hiện đại đẹp. (nếu có)
- Các biểu mẫu và các câu hỏi trắc nghiệm, câu hỏi thảo luận, phiếu bài tập (nếu có).

(Căn cứ vào tình hình thực tế ở địa phương).

*** Một số phương pháp, kĩ thuật dạy học cụ thể.**

- ### III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

Hoạt động giáo viên.	Hoạt động học sinh.
* Hoạt động khởi động.	
- GV cho HS sinh hoạt đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.	- HS sinh hoạt.
1/ Hoạt động 1. Quan sát:	
- Học sinh huy động kiến thức, kinh nghiệm cá nhân để tham gia hoạt động, tạo sự hứng thú và có nhận thức ban đầu về bài học mới.	
a) Mục tiêu. - HS hiểu về vẻ đẹp tạo hình của nghệ thuật trang trí đồ gia dụng qua một số SPMT ứng dụng thời kì hiện đại. - HS biết được tính tượng trưng, tính biểu tượng trong sản phẩm thiết kế. b) Nội dung. - GV cho HS quan sát để tìm hiểu về mối liên hệ giữa màu sắc và tính biểu tượng cho một trường phái mỹ thuật qua một số SPMT ứng dụng. - HS hiểu thêm về vẻ đẹp tạo hình một số trường phái mỹ thuật phương Tây thời kì hiện đại ứng dụng trong thiết kế và trang trí sản phẩm gia dụng. c) Sản phẩm.	- HS cảm nhận trong quan sát phân tích SPMT, ghi nhớ . - HS quan sát. - HS trả lời câu hỏi. - HS hiểu biết ban đầu về tính biểu tượng, tượng trưng cần nắm - HS quan sát.

HS có kiến thức cơ bản về sự kết nối giữa tính biểu tượng, tính tượng trưng với yếu tố tạo hình một SPMT ứng dụng thời kì hiện đại. d) Tổ chức thực hiện. - GV tổ chức cho HS quan sát hình minh họa tranh trang 33 trong SGK <i>Mĩ thuật 8</i>. hoặc một số hình ảnh GV chuẩn bị thêm. 1. Tìm hiểu một số SPMT ứng dụng hiện đại. Câu hỏi: SGK trang 33– HS đọc và trả lời. Câu hỏi GV: + Sản phẩm ứng dụng đó là đồ vật gì? + Hình dáng, màu sắc cú tính biểu tượng thế nào? + Vẻ đẹp tạo hình, tính tượng trưng của sản phẩm liên quan tới trường phái nghệ thuật nào? + Sự kết nối giữa tính tượng trưng, tính biểu tượng với yếu tố tạo hình? - GV củng cố giải quyết thắc mắc – chốt kiến thức. * GV gợi ý GV có thể mở rộng tranh ảnh video...để HS nắm bắt chủ đề nhanh gọn rõ ràng nhất. + Sản phẩm ứng dụng: Thảm trải sàn, đèn bàn... + Hình dáng, màu sắc: hiện đại, ấn tượng, cách điệu, tương phản, mảng khối... + Vẻ đẹp tạo hình, tính tượng trưng Ấn tượng, lập thể, biểu hiện + Sự kết nối giữa tính tượng trưng, tính biểu tượng với yếu tố tạo hình hài hoà, hiện đại, độc đáo có cảm giác mới lạ sáng tạo tượng trưng cao.	- HS trả lời câu hỏi. - HS trả lời. 1. Tìm hiểu một số SPMT ứng dụng hiện đại. - HS quan sát và ghi nhận. - HS thảo luận trả lời câu hỏi bài học. - HS quan sát. - HS chú ý xem hình minh họa trình bày 1-5 phút/1 nhóm. - HS quan sát hình trong SGK <i>Mĩ thuật 8</i>. Trang 33 + HS ghi nhớ lắng nghe. - HS lắng nghe, ghi nhớ. Quan sát hình trang. -HS đưa ra câu trả lời phù hợp.
---	--

* GV cho HS thảo luận trả lời theo câu hỏi từng nhóm * GV chốt. - Vậy là chúng ta đã tìm hiểu về một số SPMT ứng dụng hiện đại... để nắm được đặc điểm tạo hình rõ hơn. Từ hiểu biết trên chúng ta sẽ ...hoạt động 2.	- HS lắng nghe, ghi nhớ.
---	---------------------------------

B/ THỂ HIỆN:

2/ Hoạt động 2. Thể hiện: - Học sinh tìm hiểu thông tin nhằm phát triển và lĩnh hội những kiến thức, kỹ năng mới của bài học.	
a) Mục tiêu. - HS biết cách thiết kế một SPMT đồ gia dụng bằng vật liệu tự chọn. - HS thực hiện trang trí SPMT đồ gia dụng được thiết kế hình dáng, kết hợp đường nét, màu sắc, bố cục mô phỏng một trường phái nghệ thuật yêu thích. b) Nội dung. - HS tham khảo các bước thực hiện tạo một SPMT từ giấy bìa theo hình minh họa SGK trang 34. - HS thực hiện tạo được một SPMT theo hình thức vẽ hoặc in với yếu tố tạo hình là nghệ thuật phương Tây hiện đại. HS có thêm kiến thức về đồ gia dụng và trang trí đồ gia dụng. c) Sản phẩm. SPMT ứng dụng có thiết kế, tạo dáng, đường nét, màu sắc, bố cục theo một trường phái mỹ thuật Phương Tây hiện đại. d) Tổ chức thực hiện. - GV tổ chức cho HS quan sát hình minh họa các bước trang 35 trong SGK <i>Mỹ thuật 8</i>. hoặc một số hình ảnh, video GV chuẩn bị thêm. 2. Thực hành:	- HS cảm nhận, thể hiện, ghi nhớ. - HS quan sát. - HS trả lời câu hỏi. - HS làm SPMT - HS quan sát. - HS trả lời câu hỏi. - HS Làm SPMT. - HS quan sát. 2. Thực hành: a. Các bước tạo chiếc hộp đựng đồ dùng học tập theo phong cách trường phái biểu hiện. HS thể hiện tạo SPMT.

a. Các bước tạo chiếc hộp đựng đồ dùng học tập theo phong cách trường phái biểu hiện. - Các bước thực hiện – SGK trang 35- 36 * Gọi ý: . <i>Quan sát tranh họa sĩ</i> +B1. <i>Tạo hình thân hộp đựng/ Phác nét xây dựng bố cục.</i> +B2. <i>Cố định gắn kết thành hình khung/ Khai thác tranh mẫu vẽ hình ảnh lên SP.</i> + B3. <i>Trang trí tạo hình bằng dây/vẽ màu lên thân theo phong cách đã chọn.</i> +B4. <i>Hoàn thiện các khâu thành sản phẩm hộp đựng đồ dùng.</i> - GV gợi ý, thị phạm/cho HS xem video/mẫu thiết kế (nếu có) * Gọi ý lựa chọn: + <i>Loại đồ gia dụng: Hộp đựng, đèn trang trí, đồ dùng gia đình.</i> + <i>Ý tưởng: Vật liệu, hình dáng, kích cỡ...SP để làm gì.</i> + <i>Tranh ảnh trường phái làm mẫu mô phỏng: Ấn tượng/ Lập thể/ Biểu hiện.</i> - GV nhấn mạnh đây là ví dụ tham khảo, để HS sáng tạo. - GV chia nhóm/ cá nhân cho HS lựa chọn thực hiện. b. Thực hành tạo một SPMT ứng dụng làm đồ dùng gia dụng của bản thân. -HS: Chọn ý tưởng và thực hiện: -Thực hiện những phần trên lớp và những nhiệm vụ thực hiện SPMT khi về nhà. * GV chốt. - <i>Vậy là chúng ta đã thực hành tạo SPMT đồ dùng gia dụng có sử dụng yếu tố trường phái nghệ thuật phương Tây hiện đại ... ở hoạt động này.</i>	- HS chú ý xem hình minh họa. - HS quan sát hình trong SGK <i>Mĩ thuật</i> 8. Trang 35-36 HS vẽ phác bố cục hình thành ý tưởng bài học. HS trả lời các câu hỏi liên quan đến nội dung bài học. b. Thực hành tạo một SPMT ứng dụng làm đồ dùng gia dụng của bản thân. - HS thực hành thể hiện. - HS trả lời. - HS xem hình và phát huy lĩnh hội. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
--	--

+<i>Chúng ta tiếp tục sáng tạo hoàn thiện tranh ở nhà sao cho hoàn thành kịp thời trước tiết học tiếp theo.</i>(Có thể thực hiện cá nhân/nhóm ở lớp) * <i>Củng cố dặn dò.</i> - Chuẩn bị tiết sau.	- HS hoặc nhóm chọn làm SPMT theo ý thích. - HS lắng nghe, ghi nhớ. -HS thực hiện. (Có thể thực hiện tạo SPMT như BT về nhà)
--	---

Bổ sung:

.....

.....

.....

GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 8 (Kết nối tri thức với cuộc sống)

Khối lớp 8.

GVBM:

Thứ.....ngày.....tháng.....năm 20.....

Ngày soạn:/...../...../20.....

(Từ tuần: - đến tuần:)

Ngày giảng:...../...../...../20.....

Chủ đề 4: MĨ THUẬT THẾ GIỚI THỜI KÌ TRUNG ĐẠI

Bài 8: NGHỆ THUẬT TRANG TRÍ ĐỒ GIA DỤNG

(Thời lượng 2 tiết – Thực hiện tiết 2)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức.

- Hiểu được tính tượng trưng, tính biểu tượng trong thiết kế đồ gia dụng.
- Biết được một số kĩ năng tạo đồ gia dụng từ vật liệu tái sử dụng (nếu có).
- Có ý tưởng mô phỏng tạo hình SPMT đồ gia dụng.

2. Năng lực.

- Khai thác được phong cách tạo hình một trường phái nghệ thuật thời kì hiện đại trong thiết kế SPMT.
- Thiết kế và trang trí một sản phẩm đồ gia dụng yêu thích với mục đích sử dụng.

3. Phẩm chất.

- Có ý thức, thái độ sống thân thiện với môi trường, tiết kiệm nguồn tài nguyên thiên nhiên.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Thiết bị dạy học:

- Một số hình ảnh: Tranh, ảnh, Clip giới thiệu về các SPMT ứng dụng để trình chiếu trên PowerPoint cho HS quan sát. Một số bài phân tích SPMT chủ đề này (nếu có).
- Máy tính, máy chiếu hoặc tivi và các thiết bị điện tử hỗ trợ khác (nếu có).
- Phòng học chuyên môn vẽ và các SPMT trưng bày trong lớp (nếu có).
- Kế hoạch dạy học, Giáo án, SGK *Mĩ thuật 8*, SHS, Hình ảnh, Clip có liên quan đến chủ đề bài học.
- Bảng vẽ, bảng từ, nam châm, giấy vẽ, bìa màu, bút vẽ của GV...(nếu có)

2. Học liệu:

- Giáo viên: Giáo án, SGK *Mĩ thuật 8*, nội dung trong máy tính, trình chiếu trên PowerPoint Clip... có liên quan đến chủ đề bài học như: tài liệu tham khảo, tranh ảnh mẫu về đồ gia dụng trang trí thiết kế hiện đại đẹp. (nếu có)

Các biểu mẫu và các câu hỏi trắc nghiệm, câu hỏi thảo luận, phiếu bài tập (nếu có).

- *Học sinh:* Vở bài tập *Mỹ thuật 8, SGK8, tài liệu tham khảo MT.Đồ dùng học tập của HS môn học gồm: bút chì, tẩy, giấy vẽ và màu vẽ (bút lông, hộp màu, sáp màu dầu, màu acrylic, màu goat, màu bột pha sẵn, giấy màu các loại, kéo, keo dán, đất nặn, vật liệu tái sử dụng).*

(Căn cứ vào tình hình thực tế ở địa phương).

*** Một số phương pháp, kĩ thuật dạy học cụ thể.**

- + *Dạy học tích hợp (Nhóm/ cá nhân)*
- + *Dạy theo bài học.*
- + *Dạy học giải quyết vấn đề.*
- + *Dạy học khám phá.*
- + *Dạy học hình thức sáng tạo.*
- + *Dạy học đa phương tiện.*

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

C/ THẢO LUẬN:

Hoạt động giáo viên.	Hoạt động học sinh.
* Hoạt động khởi động.	
- GV cho HS sinh hoạt đầu giờ.	- HS sinh hoạt.
3/ Hoạt động 3. Thảo luận:	
- Học sinh sử dụng kiến thức, kĩ năng được trang bị để giải quyết các vấn đề, tình huống,...nhằm khắc sâu kiến thức, cũng như các yêu cầu của bài học một cách chắc chắn.	
a) Mục tiêu. - HS biết cách nhận xét, đánh giá SPMT của bạn/ nhóm. - Trình bày những cảm nhận đặc điểm yếu tố tạo hình trong SPMT của bạn/nhóm trước lớp. b) Nội dung. - GV cho HS hoàn thiện, trưng bày, quan sát SPMT của bạn trước nhóm/lớp. - GV đặt câu hỏi cho HS thảo luận theo SGK MT8 trang 36. c) Sản phẩm. Cảm nhận của bản thân và phân tích về đẹp tạo hình, cũng như tính tượng trưng, tính biểu tượng của trường phái mỹ thuật	- HS thuyết trình , ghi nhớ. - HS quan sát. SGK trang 36 - HS trả lời câu hỏi. - HS hiểu biết ban đầu về vẻ đẹp SPMT thông qua nghe hoặc nhận xét.

được thể hiện trên SPMT đã thực hiện của bạn, của nhóm. d) Tổ chức thực hiện. * 3. Thảo luận: Phân tích SPMT mô phỏng trường phái hội họa. - GV chia nhóm (nhóm tổ), trưng bày các SPMT tại nhóm/bảng, chọn người trình bày. - GV tổ chức cho HS quan sát hình SPMT của bạn và trả lời câu hỏi trang 36 trong SGK <i>Mỹ thuật 8</i> - Câu hỏi thảo luận: + Em/nhóm em tạo SPMT gì, mục đích sử dụng đồ gia dụng đó là gì? + SPMT đó khai thác vẻ đẹp tạo hình của trường phái nghệ thuật nào? + SPMT bạn ấn tượng nhất, vì sao? + Giới thiệu SPMT của em/nhóm: Ý tưởng, thiết kế, tính tượng trưng và biểu tượng của trường phái nghệ thuật trên sản phẩm ? - HS có thể viết đoạn văn phân tích hoặc tự trình bày theo câu hỏi gợi ý trên. * GV gợi ý GV gợi ý về: Lại đồ gia dụng; Trường phái nghệ thuật thể hiện trong sản phẩm; Vẻ đẹp của sản phẩm. * HS thuyết trình sản phẩm. * GV chốt. - Vậy là chúng ta đã phân tích SPMT ... ở hoạt động 3 ta thấy được sản phẩm đồ gia dụng của nhóm/ban có đặc điểm... và vẻ đẹp, tính sáng tạo... - Khen ngợi, xếp loại, khích lệ các nhóm. - GV có thể gợi ý thêm cho HS tìm hiểu trong SGK MT8.	- HS quan sát. - HS thảo luận. - HS đưa ra quan điểm. - HS trả lời câu hỏi. - HS trả lời. * 3. Thảo luận: Phân tích SPMT mô phỏng trường phái hội họa. - HS quan sát. - HS chú ý xem các SPMT của các bạn. - HS quan sát hình trong SGK <i>Mỹ thuật 8</i>. Trang 36 - HS trả lời câu hỏi. - HS thuyết trình. - HS viết đoạn văn. - HS xem hình và phát huy lĩnh hội. - HS lắng nghe, ghi nhớ. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
--	--

D/ VẬN DỤNG:

4/ Hoạt động 4. Vận dụng:

- Học sinh giải quyết các vấn đề của thực tế hoặc vấn đề có liên quan đến nội dung của bài học, từ đó phát huy khả năng sáng tạo, sự linh hoạt của tư duy vào cuộc sống.	
a) Mục tiêu. - Giúp HS củng cố, gắn kết kiến thức, kỹ năng đã học trong khai thác cách sử dụng màu và bút pháp của trường phái Ấn tượng để trang trí đồ vật yêu thích. b) Nội dung. Khai thác màu sắc và bút pháp của trường phái Ấn tượng. c) Sản phẩm. Trang trí một đồ vật theo phong cách và màu sắc trường phái Ấn tượng. d) Tổ chức thực hiện. *4. Vận dụng: Trang trí đồ vật theo phong cách Ấn tượng. (Căn cứ vào hoạt động 1,2,3 các em hoàn thành tốt GV cho HS thực hiện hoạt động 4 ở lớp/ở nhà tùy theo tình hình tiết học) GV tổ chức cho HS quan sát hình minh trong SGK Mỹ thuật 8. -GV hướng dẫn HS: Chọn một bức tranh trường phái Ấn tượng; chọn một đồ vật cần trang trí. -Chọn một phần tác phẩm để trang trí vào vị trí đồ vật cần trang trí. * GV gợi ý: +Tham khảo sách, mạng internet +Cách xử lý màu sắc. +Tạo hình. +Vị trí trang trí tạo ấn tượng về thị giác. +Tổng thể của đồ vật sau khi được trang trí. * Củng cố dặn dò. - Chuẩn bị tiết sau.	- HS cảm nhận tìm tư liệu sáng tạo, ghi nhớ. - HS quan sát. - HS trả lời câu hỏi. - HS vẽ bài *4. Vận dụng: Trang trí đồ vật theo phong cách Ấn tượng. - HS quan sát. - HS trả lời - HS viết gợi ý hình thành ý tưởng cho phần vận dụng về nhà. - HS trả lời câu hỏi. - HS trả lời. - HS chú ý xem hình minh họa. - HS quan sát hình trong SGK Mỹ thuật 8. * Hoạt động ở nhà: - HS hoàn SPMT trước khi lên lớp. - HS thực hiện. - HS lắng nghe, ghi nhớ thực hiện. - HS lắng nghe, ghi nhớ.

--	--

***. HỒ SƠ DẠY HỌC** (nếu có)

(Đính kèm: Kế hoạch đánh giá, các phiếu học tập/bảng kiểm, tranh ảnh....)

Bổ sung:

.....

.....

.....

HẾT CHƯƠNG TRÌNH HỌC KỲ 1

GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 8 (Kết nối tri thức với cuộc sống)

Khối lớp 8.

GVBM:

Thứ.....ngày.....tháng.....năm 20.....

Ngày soạn:/...../20.....

(Từ tuần: - đến tuần:)

Ngày giảng:...../...../20.....

Chủ đề 5: VẼ ĐẸP TRONG LAO ĐỘNG

Bài 9: VẼ ĐẸP NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG SÁNG TẠO MĨ THUẬT

(Thời lượng 2 tiết – Thực hiện tiết 1)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức.

- Nhận biết vẻ đẹp dáng người lao động trong sáng tạo mỹ thuật thông qua kỹ năng quan sát, tư duy hình ảnh.

- Làm quen các bước cơ bản trong thực hiện sản phẩm mỹ thuật

2. Năng lực.

- Nhận biết vẻ đẹp người lao động trong TPMT, SPMT và thể hiện được tranh vẽ chủ đề Vẽ đẹp trong lao động.

- Biết được kỹ thuật in nổi và thể hiện được một bức tranh bằng kỹ thuật này.

3. Phẩm chất.

- Có ý thức tham gia lao động và biết tôn trọng người lao động trong cuộc sống.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Một số hình ảnh, video clip giới thiệu các ngành nghề, con người trong lao động trong cuộc sống, trình chiếu trên PowerPoint, cho HS quan sát.

- Tranh, ảnh có sử dụng khai thác hình tượng người lao động để minh họa, phân tích cho HS quan sát trực tiếp

1. Đối với GV:

- Một số hình ảnh, Clip giới thiệu về đề trình chiếu trên PowerPoint cho HS quan sát.

- Hình ảnh SPMT mô phỏng hoặc khai thác vẻ đẹp từ với nhiều chất liệu và hình thức khác nhau để làm minh họa cho HS quan sát trực tiếp.

- Giáo án, SGK *Mỹ thuật 8*, Máy tính, trình chiếu trên PowerPoint Clip có liên quan đến chủ đề bài học.

- Kế hoạch dạy học, Giáo án, SGK *Mỹ thuật 8*, SHS, Hình ảnh, Clip có liên quan đến chủ đề bài học.

- Máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

2. Đối với HS:

- SGK *Mỹ thuật 8*.

- Vở bài tập *Mỹ thuật 8*.
- Đồ dùng học tập môn học: bút chì, bút lông (Các cỡ), hộp màu, sáp màu dầu, màu acrylic (hoặc màu goat, màu bột pha sẵn), giấy vẽ, giấy màu các loại, kéo, keo dán, đất nặn, vật liệu tái sử dụng. (Căn cứ vào tình hình thực tế ở địa phương).

III. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC:

*** Phương pháp kết hợp dạy học truyền thống và phương pháp dạy học tích cực.**

+ *Nhận biết cái đẹp*: Nhận biết và bày tỏ được cảm xúc sự vật, hiện tượng trong cuộc sống.

+ *Phân tích đánh giá cái đẹp*: HS có thể mô tả, so sánh và nhận xét được biểu hiện bên ngoài của đối tượng ở mức độ đơn giản.

+ *Tạo ra cái đẹp*: Mô phỏng tái hiện được vẻ đẹp quen thuộc bằng các hình thức, công cụ, phương tiện và ngôn ngữ biểu đạt khác nhau ở mức độ đơn giản, phù hợp với tâm lý lứa tuổi; có ý tưởng sử dụng kết quả học tập, sáng tạo thẩm mỹ để làm đẹp cho cuộc sống hằng ngày.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

A/ QUAN SÁT.

Hoạt động giáo viên.	Hoạt động học sinh.
* Hoạt động khởi động.	
- GV cho HS sinh hoạt đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.	- HS sinh hoạt.
1/ Hoạt động 1. Quan sát:	
- Học sinh huy động kiến thức, kinh nghiệm cá nhân để tham gia hoạt động, tạo sự hứng thú và có nhận thức ban đầu về bài học mới.	
a) Mục tiêu: - Nhận biết, phân biệt, liệt kê được các đề tài, chất liệu đã sử dụng trong các tác phẩm mỹ thuật. - củng cố kỹ năng quan sát, tư duy hình ảnh, ứng dụng nguyên tắc tạo hình trong các tác phẩm. b) Nội dung: - Tìm hiểu một số tác phẩm có khai thác hình tượng người lao động. - Tìm hiểu về kí hoa, tập kí hoa các dáng người phù hợp để sử dụng trong sản phẩm của riêng mình. c) Sản phẩm:	- HS cảm nhận, ghi nhớ. - HS tìm hiểu một số tác phẩm về kí hoa, tập kí hoa các dáng người phù hợp để sử dụng trong sản phẩm của riêng mình.

- Cùng cố kiến thức cũng như thực hành kí họa dáng người trong lao động hình thành ý tưởng cho SPMT. d) Tổ chức thực hiện: - GV cho HS quan sát hình ảnh trong SGK Mĩ thuật 8, trang 38, 39 và trả lời câu hỏi trang 38. + Họa sĩ khai thác đề tài gì trong cuộc sống? + Chất liệu được họa sĩ sử dụng là gì? + Liệt kê, phân tích một số yếu tố, nguyên tắc tạo hình được sử dụng trong TPMT. - GV cho HS quan sát hình ảnh kí họa thông qua slide và hình ảnh kí họa trong SGK Mĩ thuật 8, trang 39 và yêu cầu trả lời câu hỏi: + Dáng người trong lao động có đặc điểm gì? + Em cần lưu ý điều gì trong kí họa dáng người? + Lưu ý trong khi HS trả lời, GV tóm tắt kiến thức, cảm nhận của từng HS lên bảng. * GV chốt. - <i>Vậy là chúng ta đã biết cách tìm hiểu một số tác phẩm có khai thác hình tượng người lao động, về kí họa, tập kí họa các dáng người phù hợp để sử dụng trong sản phẩm của riêng mình ở hoạt động 1.</i>	- HS ghi nhớ thực hành kí họa dáng người trong lao động. - HS quan sát hình ảnh trong SGK Mĩ thuật 8, trang 38, 39 và trả lời câu hỏi trang 38. + HS trả lời câu hỏi. + HS trả lời. + HS trả lời. - HS quan sát hình ảnh kí họa thông qua slide và hình ảnh kí họa trong SGK Mĩ thuật 8, trang 39 và yêu cầu trả lời câu hỏi: + HS trả lời. + HS trả lời. + HS trả lời. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
---	--

B/ THỂ HIỆN:

2/ Hoạt động 2. Thể hiện:

- Học sinh tìm hiểu thông tin nhằm phát triển và lĩnh hội những kiến thức, kĩ năng mới của bài học.

a) Mục tiêu:

- Ghi nhớ các bước thực hiện in nổi khai thác vẻ đẹp trong lao động.
- Thực hiện được một SPMT của riêng mình trong đó khai thác vẻ đẹp lao động.

- HS cảm nhận, ghi nhớ.

b) Nội dung: - GV yêu cầu HS quan sát, tìm hiểu các bước thực hiện in nổi trong SGK Mĩ thuật 8, trang 40. - HS quan sát một số SPMT đã hoàn thành với chất liệu khác nhau, SGK Mĩ thuật 8 trang 41 hoặc một số hình ảnh trong slide do GV chuẩn bị. c) Sản phẩm: - SPMT thể hiện vẻ đẹp trong lao động. d) Tổ chức thực hiện: - Trước khi HS thể hiện tranh theo phương pháp in nổi, hoặc vẽ khai thác vẻ đẹp người lao động. GV cho HS thảo luận trao đổi về ý tưởng, hình thức thể hiện, cũng như tìm hiểu phương pháp in nổi. - GV cho HS quan sát trình tự các bước thực hiện trong SGK Mĩ thuật 8, trang 40. - GV có thể cho HS xem video clip, hình ảnh trực quan trọng quá trình in nổi để hướng dẫn cách thực hiện tiến hành SPMT theo phương pháp in nổi, HS chủ động đặt câu hỏi cho GV - Khi HS thực hành SPMT. GV gợi ý: + Lựa chọn thể hiện hoạt động lao động trong SPMT: Khi mới làm quen với phương pháp in nổi, GV hướng dẫn HS lựa chọn hình thức lao động đơn giản phù hợp với khả năng và kĩ năng của từng HS * Ví dụ: Các hoạt động ít người, đặc trưng để tránh tình trạng không kiểm soát được hình trong khi thực hành). + Tạo hình: lựa chọn thể dáng, động tác đơn giản, tránh các hoạt động rườm rà có thể, dáng khó.... + Màu sắc: sử dụng màu sắc phù hợp với bố cục, hình thức lao động cần thể hiện.	- HS quan sát, tìm hiểu các bước thực hiện in nổi trong SGK Mĩ thuật 8, trang 40. 41. - HS tìm ý tưởng thể hiện sản phẩm của riêng mình. - HS thể hiện tranh theo phương pháp in nổi, hoặc vẽ khai thác vẻ đẹp người lao động. - HS quan sát trình tự các bước thực hiện trong SGK Mĩ thuật 8, trang 40. - HS xem video clip, hình ảnh trực quan trọng quá trình in nổi để hướng dẫn cách thực hiện tiến hành SPMT theo phương pháp in nổi. - HS thực hành SPMT và ghi nhớ GV gợi ý. - HS ghi nhớ. - HS ghi nhớ. - HS ghi nhớ.
---	--

- Trong quá trình HS thực hiện, GV quan sát, nhắc nhở và hỗ trợ HS khi có thắc mắc. * GV chốt. - Đây là chúng ta đã biết cách quan sát, tìm hiểu các bước thực hiện in nổi trong SGK Mĩ thuật 8, trang 40 và một số SPMT đã hoàn thành với chất liệu khác nhau, SGK Mĩ thuật 8 trang 41 để tìm ý tưởng thể hiện sản phẩm của riêng mình ở hoạt động 2. * Cũng cố dặn dò. - Chuẩn bị tiết sau.	- HS lắng nghe, ghi nhớ. - HS ghi nhớ.
---	---

Bổ sung:

.....

.....

.....

GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 8 (Kết nối tri thức với cuộc sống)

Khối lớp 8.

GVBM:

Thứ.....ngày.....tháng.....năm 20.....

Ngày soạn:/...../...../20.....

(Từ tuần: - đến tuần:)

Ngày giảng:/...../...../20.....

Chủ đề 5: VẼ ĐẸP TRONG LAO ĐỘNG

Bài 9: VẼ ĐẸP NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG SÁNG TẠO MĨ THUẬT

(Thời lượng 2 tiết – Thực hiện tiết 2)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức.

- Nhận biết về đẹp dáng người lao động trong sáng tạo mỹ thuật thông qua kỹ năng quan sát, tư duy hình ảnh.

- Làm quen các bước cơ bản trong thực hiện sản phẩm mỹ thuật

2. Năng lực.

- Nhận biết về đẹp người lao động trong TPMT, SPMT và thể hiện được tranh vẽ chủ đề Vẽ đẹp trong lao động.

- Biết được kỹ thuật in nổi và thể hiện được một bức tranh bằng kỹ thuật này.

3. Phẩm chất.

- Có ý thức tham gia lao động và biết tôn trọng người lao động trong cuộc sống.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Một số hình ảnh, video clip giới thiệu các ngành nghề, con người trong lao động trong cuộc sống, trình chiếu trên PowerPoint, cho HS quan sát.

- Tranh, ảnh có sử dụng khai thác hình tượng người lao động để minh họa, phân tích cho HS quan sát trực tiếp

1. Đối với GV:

- Một số hình ảnh, Clip giới thiệu về đề trình chiếu trên PowerPoint cho HS quan sát.

- Hình ảnh SPMT mô phỏng hoặc khai thác vẽ đẹp từ với nhiều chất liệu và hình thức khác nhau để làm minh họa cho HS quan sát trực tiếp.

- Giáo án, SGK Mỹ thuật 8, Máy tính, trình chiếu trên PowerPoint Clip có liên quan đến chủ đề bài học.

- Kế hoạch dạy học, Giáo án, SGK Mỹ thuật 8, SHS, Hình ảnh, Clip có liên quan đến chủ đề bài học.

- Máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

2. Đối với HS:

- SGK *Mĩ thuật 8*.
- Vở bài tập *Mĩ thuật 8*.
- Đồ dùng học tập môn học: bút chì, bút lông (Các cỡ), hộp màu, sáp màu dầu, màu acrylic (hoặc màu goat, màu bột pha sẵn), giấy vẽ, giấy màu các loại, kéo, keo dán, đất nặn, vật liệu tái sử dụng. (Căn cứ vào tình hình thực tế ở địa phương).

III. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC:

*** Phương pháp kết hợp dạy học truyền thống và phương pháp dạy học tích cực.**

+ *Nhận biết cái đẹp*: Nhận biết và bày tỏ được cảm xúc sự vật, hiện tượng trong cuộc sống.

+ *Phân tích đánh giá cái đẹp*: HS có thể mô tả, so sánh và nhận xét được biểu hiện bên ngoài của đối tượng ở mức độ đơn giản.

+ *Tạo ra cái đẹp*: Mô phỏng tái hiện được vẻ đẹp quen thuộc bằng các hình thức, công cụ, phương tiện và ngôn ngữ biểu đạt khác nhau ở mức độ đơn giản, phù hợp với tâm lí lứa tuổi; có ý tưởng sử dụng kết quả học tập, sáng tạo thẩm mỹ để làm đẹp cho cuộc sống hằng ngày.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

C/ THẢO LUẬN:

Hoạt động giáo viên.	Hoạt động học sinh.
* Hoạt động khởi động.	
- GV cho HS sinh hoạt đầu giờ.	- HS sinh hoạt.
3/ Hoạt động 3. Thảo luận:	
- Học sinh sử dụng kiến thức, kĩ năng được trang bị để giải quyết các vấn đề, tình huống,...nhằm khắc sâu kiến thức, cũng như các yêu cầu của bài học một cách chắc chắn.	
a) Mục tiêu: - củng cố kiến thức về hình tượng người lao động trong sáng tạo mỹ thuật. - Trình bày được hình thức tạo hình sản phẩm, đưa ra được ý kiến cá nhân về SPMT của bản thân và SPMT của thành viên trong lớp. b) Nội dung: - GV hướng dẫn HS trình bày những ý tưởng, cách thể hiện trong SPMT khai thác vẻ đẹp trong lao động bằng hình thức in nổi hoặc vẽ. c) Sản phẩm:	- HS cảm nhận, ghi nhớ. - HS trình bày những ý tưởng, cách thể hiện trong SPMT thảo luận nhóm theo các câu hỏi gợi ý trong SGK <i>Mĩ thuật 8</i>, trang 41.

- Khả năng trình bày của HS về SPMT đã thực hiện. d) Tổ chức thực hiện: - Trong phần này, GV cần định hướng, gợi mở để HS mô tả, liệt kê được quá trình in nổi hoặc vẽ khai thác vẻ đẹp lao động. - GV cho HS tự nghiên cứu hoặc thảo luận nhóm về những câu hỏi trong SGK Mĩ thuật 8, trang 41 trước khi trình bày trước lớp về các nội dung này. <i>* Lưu ý:</i> Căn cứ tình hình thực tế, hoàn thành sản phẩm của HS trong phần thể hiện. - GV tổ chức hoạt động Thảo luận phù hợp, ngắn gọn nhưng đảm bảo kiến thức đầy đủ để hiểu. * GV chốt. - <i>Vậy là chúng ta đã biết cách trình bày những ý tưởng, cách thể hiện trong SPMT khai thác vẻ đẹp trong lao động bằng hình thức in nổi hoặc vẽ ở hoạt động 3.</i>	- HS mô tả, liệt kê được quá trình in nổi hoặc vẽ khai thác vẻ đẹp lao động. - HS nghiên cứu hoặc thảo luận nhóm về những câu hỏi trong SGK Mĩ thuật 8, trang 41. - HS lưu ý trong phần thể hiện. - HS ghi nhớ. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
---	--

D/ VẬN DỤNG:

4/ Hoạt động 4. Vận dụng:

- Học sinh giải quyết các vấn đề của thực tế hoặc vấn đề có liên quan đến nội dung của bài học, từ đó phát huy khả năng sáng tạo, sự linh hoạt của tư duy vào cuộc sống.

a) Mục tiêu: - Biết sử dụng hình ảnh, dáng người trong lao động từ ghi chép.... để thực hiện SPMT bằng hình thức vẽ để tôn vinh vẻ đẹp người lao động trong xã hội hiện đại. b) Nội dung: - GV hướng dẫn HS quan sát, chắt lọc các dáng hình đặc trưng trong lao động, từ đó xây dựng bố cục, lựa chọn chất liệu thể hiện SPMT. c) Sản phẩm:	- HS cảm nhận, ghi nhớ. - HS quan sát, thực hiện, giới thiệu về SPMT của mình.
--	---

- SPMT có có bố cục cân đối, hài hoà và khai thác vẻ đẹp tạo hình của người lao động trong xã hội hiện đại. d) Tổ chức thực hiện: - Căn cứ vào thời gian học tập thực tế, học sinh có thể làm tại nhà trên cơ sở kiến thức, kĩ năng đã được học. - GV gợi mở các nội dung để HS chủ động thực hiện SPMT của mình. - Ý tưởng, thông điệp muốn truyền tải của tác phẩm là gì? + Sản phẩm được làm từ những vật liệu gì? + Các bước thực hiện SPMT này như thế nào? + Em đặt tên cho sản phẩm của mình là gì? + Em sẽ trưng bày sản phẩm của mình ở đâu? * GV chốt. - <i>Vậy là chúng ta đã biết cách quan sát, chắt lọc các dáng hình đặc trưng trong lao động, từ đó xây dựng bố cục, lựa chọn chất liệu thể hiện SPMT ở hoạt động 4.</i> * Củng cố dặn dò. - Chuẩn bị tiết sau.	- HS ghi nhớ và thực hiện SPMT của mình. - HS ghi nhớ và trả lời câu hỏi. + HS trả lời. + HS trả lời. + HS trả lời. + HS trả lời. - <i>HS lắng nghe, ghi nhớ.</i> - HS ghi nhớ.
---	---

Bổ sung:

.....

.....

.....

GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 8 (Kết nối tri thức với cuộc sống)

Khối lớp 8.

GVBM:

Thứ.....ngày.....tháng.....năm 20.....

Ngày soạn:/...../...../20.....

(Từ tuần: - đến tuần:)

Ngày giảng:/...../...../20.....

Chủ đề 5: VẼ ĐẸP TRONG LAO ĐỘNG

Bài 10: NGHỆ THUẬT TRỞ GIẤY TRONG TRANG TRÍ

(Thời lượng 2 tiết – Thực hiện tiết 1)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức.

- Hiểu được kĩ thuật trở giấy trong thực hành, sáng tạo SPMT.
- Biết khai thác hình ảnh người lao động trong trang trí sản phẩm.

2. Năng lực.

- Biết khai thác vẻ đẹp trong cuộc sống để thực hành SPMT có tính ứng dụng.
- Vận dụng kĩ thuật trở giấy để làm một sản phẩm trang trí trong gia đình.

3. Phẩm chất.

- Biết vận dụng kiến thức, kĩ năng của nghệ thuật trở giấy thể hiện được SPMT có tính ứng dụng.
- Có tinh thần trách nhiệm, trân trọng giá trị văn hóa truyền thống của nghệ thuật trở giấy.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

- Một số hình ảnh, video clip giới thiệu sản phẩm có sử dụng nghệ thuật trở giấy trên PowerPoint, cho HS quan sát.
- Một số giáo cụ trực quan sản phẩm ứng dụng có sử dụng nghệ thuật trở giấy để minh họa, phân tích cho HS.

1. Đối với GV:

- Một số hình ảnh, Clip giới thiệu về đề trình chiếu trên PowerPoint cho HS quan sát.
- Hình ảnh SPMT mô phỏng hoặc khai thác vẻ đẹp từ với nhiều chất liệu và hình thức khác nhau để làm minh họa cho HS quan sát trực tiếp.
- Giáo án, SGK *Mĩ thuật 8*, Máy tính, trình chiếu trên PowerPoint Clip có liên quan đến chủ đề bài học.
- Kế hoạch dạy học, Giáo án, SGK *Mĩ thuật 8*, SHS, Hình ảnh, Clip có liên quan đến chủ đề bài học.
- Máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

2. Đối với HS:

- SGK Mĩ thuật 8.
- Vở bài tập Mĩ thuật 8.
- Đồ dùng học tập môn học: bút chì, bút lông (Các cỡ), hộp màu, sáp màu dầu, màu acrylic (hoặc màu goat, màu bột pha sẵn), giấy vẽ, giấy màu các loại, kéo, koe dán, đất nặn, vật liệu tái sử dụng. (Căn cứ vào tình hình thực tế ở địa phương).

III. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC:

*** Phương pháp kết hợp dạy học truyền thống và phương pháp dạy học tích cực.**

+ *Nhận biết cái đẹp*: Nhận biết và bày tỏ được cảm xúc sự vật, hiện tượng trong cuộc sống.

+ *Phân tích đánh giá cái đẹp*: HS có thể mô tả, so sánh và nhận xét được biểu hiện bên ngoài của đối tượng ở mức độ đơn giản.

+ *Tạo ra cái đẹp*: Mô phỏng tái hiện được vẻ đẹp quen thuộc bằng các hình thức, công cụ, phương tiện và ngôn ngữ biểu đạt khác nhau ở mức độ đơn giản, phù hợp với tâm lí lứa tuổi; có ý tưởng sử dụng kết quả học tập, sáng tạo thẩm mĩ để làm đẹp cho cuộc sống hằng ngày.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

A/ QUAN SÁT.

Hoạt động giáo viên.	Hoạt động học sinh.
* Hoạt động khởi động.	
- GV cho HS sinh hoạt đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.	- HS sinh hoạt.
1/ Hoạt động 1. Quan sát: - Học sinh huy động kiến thức, kinh nghiệm cá nhân để tham gia hoạt động, tạo sự hứng thú và có nhận thức ban đầu về bài học mới.	
a) Mục tiêu: - Nhận biết các SPMT ứng dụng có sử dụng nghệ thuật trẻ giấy. - Thông qua quan sát, phân tích HS thấy được đặc điểm của nghệ thuật trẻ giấy thủ công. HS nhận biết được vẻ đẹp đặc trưng của nghệ thuật trẻ giấy. b) Nội dung: - HS quan sát, phân tích một số SPMT trong SGK Mĩ thuật 8, trang 42, video clip hoặc SPMT do GV chuẩn bị. c) Sản phẩm:	- HS cảm nhận, ghi nhớ. - HS quan sát, phân tích một số SPMT trong SGK Mĩ thuật 8, trang 42.

- HS có nhận thức ban đầu về vẻ đẹp của nghệ thuật trở giấy và ứng dụng của loại hình nghệ thuật này trong thực hiện SPMT. d) Tổ chức thực hiện:: - GV hướng dẫn HS quan sát một số SPMT (nếu có) và trả lời câu hỏi theo gợi ý trong SGK Mĩ thuật 8, trang 42. + SPMT ứng dụng nghệ thuật trí giấy thủ công có đặc điểm gì? + Liệt kê vẻ đẹp riêng của nghệ thuật trở giấy thủ công trong SPMT? + SPMT ứng dụng sử dụng nghệ thuật trí giấy có thể sản xuất hàng loạt được không? Vì sao? - GV cho HS đọc phần Em có biết trong SGK Mĩ thuật 8, trang 44 để mở rộng và chốt ý cho mỗi nội dung câu hỏi ở phần này. * GV chốt. - <i>Vậy là chúng ta đã biết cách quan sát, phân tích một số SPMT trong SGK Mĩ thuật 8, trang 42, video clip hoặc SPMT ở hoạt động 1.</i>	- HS quan sát một số SPMT (nếu có) và trả lời câu hỏi theo gợi ý trong SGK Mĩ thuật 8, trang 42. + HS trả lời câu hỏi. + HS trả lời. + HS trả lời. - HS đọc, ghi nhớ và phát huy lĩnh hội. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
---	---

B/ THỂ HIỆN:

2/ Hoạt động 2. Thể hiện: - Học sinh tìm hiểu thông tin nhằm phát triển và lĩnh hội những kiến thức, kĩ năng mới của bài học.	
a) Mục tiêu: - Vận dụng nghệ thuật trở giấy trong trang trí và thiết kế sản phẩm. - Khai thác, vận dụng được hình ảnh người lao động trong trang trí cho sản phẩm. b) Nội dung: - Tham khảo, tìm hiểu các bước thực hiện trở giấy trang trí sản phẩm.	- HS cảm nhận, ghi nhớ. - HS ghi nhớ và phát huy lĩnh hội.

- Thực hiện trang trí đèn có sử dụng nghệ thuật trẻ giấy thủ công. c) Sản phẩm: - SPMT khai thác vẻ đẹp lao động, có sử dụng nghệ thuật trẻ giấy. d) Tổ chức thực hiện: - GV cho HS quan sát, tìm hiểu các bước thực hiện trong SGK Mĩ thuật 5, Trang 13, - GV đặt câu hỏi gợi mở, tháo gỡ vướng mắc về các bước tiến hành (nếu có), khi HS trình bày các bước chuẩn bị vật liệu, các bước thực hiện... - GV cho HS triển khai trên giấy, trao đổi về ý tưởng và cách thức thực hiện, tiến hành trang trí sản phẩm (đèn hộp quả,...), trong đó sử dụng hình ảnh lao động bằng hình thức trẻ giấy thủ công. + Vẽ ý tưởng: Thể hiện trang trí sản phẩm gì? Hình ảnh nào được sử dụng để trang trí? Màu sắc, bố cục như thế nào? + Cách thể hiện. Lựa chọn hình thức trẻ giấy có phù hợp không? Sản phẩm dùng giấy màu hay giấy đen? - GV có thể nói qua về hiệu quả đậm nhạt, thị giác mà phương pháp trẻ giấy có thể mang lại cho sản phẩm. - GV đặt câu hỏi để tổng hợp, chốt lại trình tự các bước thực hiện. GV giải đáp thắc mắc của học sinh cách vẽ, cách thực hiện (nếu có). - Căn cứ vào điều kiện thực tế của cơ sở trường học, GV có thể cho HS thực hiện với nhiều hình thức, mức độ khác nhau từ hoạt động cá nhân đến hoạt động nhóm, phù hợp với sự chuẩn bị. * GV chốt.	- HS quan sát, tìm hiểu các bước thực hiện trong SGK Mĩ thuật 5, Trang 13, - HS trả lời câu hỏi. - HS triển khai trên giấy, trao đổi về ý tưởng và cách thức thực hiện, tiến hành trang trí sản phẩm. + HS trả lời câu hỏi. + HS trả lời. - HS ghi nhớ và phát huy lĩnh hội. - HS thực hiện, ghi nhớ và phát huy lĩnh hội. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
--	---

- Vậy là chúng ta đã biết cách tham khảo, tìm hiểu các bước thực hiện trở giấy trang trí sản phẩm đèn có sử dụng nghệ thuật trẻ giấy thủ công ở hoạt động 2. * <i>Củng cố dặn dò.</i> - Chuẩn bị tiết sau.	- HS ghi nhớ.
--	----------------------

Bổ sung:

.....

.....

.....

GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 8 (Kết nối tri thức với cuộc sống)

Khối lớp 8.

GVBM:

Thứ.....ngày.....tháng.....năm 20.....

Ngày soạn:/...../20.....

(Từ tuần: - đến tuần:)

Ngày giảng:...../...../20.....

Chủ đề 5: VẼ ĐẸP TRONG LAO ĐỘNG

Bài 10: NGHỆ THUẬT TRỞ GIẤY TRONG TRANG TRÍ

(Thời lượng 2 tiết – Thực hiện tiết 2)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức.

- Hiểu được kĩ thuật trở giấy trong thực hành, sáng tạo SPMT.
- Biết khai thác hình ảnh người lao động trong trang trí sản phẩm.

2. Năng lực.

- Biết khai thác vẻ đẹp trong cuộc sống để thực hành SPMT có tính ứng dụng.
- Vận dụng kĩ thuật trở giấy để làm một sản phẩm trang trí trong gia đình.

3. Phẩm chất.

- Biết vận dụng kiến thức, kĩ năng của nghệ thuật trở giấy thể hiện được SPMT có tính ứng dụng.
- Có tinh thần trách nhiệm, trân trọng giá trị văn hóa truyền thống của nghệ thuật trở giấy.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

- Một số hình ảnh, video clip giới thiệu sản phẩm có sử dụng nghệ thuật trở giấy trên PowerPoint, cho HS quan sát.
- Một số giáo cụ trực quan sản phẩm ứng dụng có sử dụng nghệ thuật trở giấy để minh họa, phân tích cho HS.

1. Đối với GV:

- Một số hình ảnh, Clip giới thiệu về đề trình chiếu trên PowerPoint cho HS quan sát.
- Hình ảnh SPMT mô phỏng hoặc khai thác vẻ đẹp từ với nhiều chất liệu và hình thức khác nhau để làm minh họa cho HS quan sát trực tiếp.
- Giáo án, SGK *Mĩ thuật 8*, Máy tính, trình chiếu trên PowerPoint Clip có liên quan đến chủ đề bài học.
- Kế hoạch dạy học, Giáo án, SGK *Mĩ thuật 8*, SHS, Hình ảnh, Clip có liên quan đến chủ đề bài học.

- Máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

2. Đối với HS:

- SGK *Mỹ thuật 8*.
- Vở bài tập *Mỹ thuật 8*.
- Đồ dùng học tập môn học: bút chì, bút lông (Các cỡ), hộp màu, sáp màu dầu, màu acrylic (hoặc màu goat, màu bột pha sẵn), giấy vẽ, giấy màu các loại, kéo, keo dán, đất nặn, vật liệu tái sử dụng. (Căn cứ vào tình hình thực tế ở địa phương).

III. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC:

*** Phương pháp kết hợp dạy học truyền thống và phương pháp dạy học tích cực.**

- + *Nhận biết cái đẹp*: Nhận biết và bày tỏ được cảm xúc sự vật, hiện tượng trong cuộc sống.
- + *Phân tích đánh giá cái đẹp*: HS có thể mô tả, so sánh và nhận xét được biểu hiện bên ngoài của đối tượng ở mức độ đơn giản.
- + *Tạo ra cái đẹp*: Mô phỏng tái hiện được vẻ đẹp quen thuộc bằng các hình thức, công cụ, phương tiện và ngôn ngữ biểu đạt khác nhau ở mức độ đơn giản, phù hợp với tâm lý lứa tuổi; có ý tưởng sử dụng kết quả học tập, sáng tạo thẩm mỹ để làm đẹp cho cuộc sống hằng ngày.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

C/ THẢO LUẬN:

Hoạt động giáo viên.	Hoạt động học sinh.
* Hoạt động khởi động.	
- GV cho HS sinh hoạt đầu giờ.	- HS sinh hoạt.
3/ Hoạt động 3. Thảo luận:	
- Học sinh sử dụng kiến thức, kĩ năng được trang bị để giải quyết các vấn đề, tình huống,... nhằm khắc sâu kiến thức, cũng như các yêu cầu của bài học một cách chắc chắn.	
a) Mục tiêu: - Nhận xét, trình bày được ý kiến cá nhân về SPMT của bản thân và của bạn. - Đưa ra được gợi ý giúp sản phẩm của bạn hoàn thiện hơn. b) Nội dung: - GV hướng dẫn HS quan sát SPMT của bản thân và của bạn trong nhóm, lớp. c) Sản phẩm: - Cảm nhận, phân tích được SPMT của cá nhân và các bạn trong nhóm lớp.	- HS cảm nhận, ghi nhớ. - HS quan sát, thảo luận theo câu hỏi gợi ý SGK <i>Mỹ thuật 8</i>, trang 44. - HS cảm nhận, phân tích được SPMT.

d) Tổ chức thực hiện: - Hoạt động cá nhân: GV có thể cho 2 – 3 HS giới thiệu về SPMT của bản thân theo câu hỏi gợi ý trong SGK Mĩ thuật 8, trang 44. - Hoạt động nhóm: GV chia nhóm và yêu cầu các nhóm thảo luận về SPMT của 2-3 HS đã giới thiệu ở trên theo các câu hỏi gợi ý. + Ý tưởng trang trí của SPMT là gì? + Cách kết hợp vật liệu trong sản phẩm đã hợp lí, thích hợp chưa? + Bố cục, tạo hình, hoà sắc.... của SPMT như thế nào? + Gợi ý, bổ sung nào giúp cho sản phẩm hoàn thiện hơn? * GV chốt. - <i>Vậy là chúng ta đã biết cách quan sát SPMT của bản thân và của bạn trong nhóm, lớp ở hoạt động 3.</i>	- HS giới thiệu về SPMT của bản thân theo câu hỏi gợi ý trong SGK Mĩ thuật 8, trang 44. - HS hoạt động nhóm, giới thiệu ở trên trả lời các câu hỏi gợi ý. + HS trả lời câu hỏi. + HS trả lời. + HS trả lời. + HS trả lời. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
---	--

D/ VẬN DỤNG:

4/ Hoạt động 4. Vận dụng:

- Học sinh giải quyết các vấn đề của thực tế hoặc vấn đề có liên quan đến nội dung của bài học, từ đó phát huy khả năng sáng tạo, sự linh hoạt của tư duy vào cuộc sống.

a) Mục tiêu: - củng cố, gắn kết kiến thức, kĩ năng đã học về nghệ thuật trở giấy. - Phát triển khả năng tự học và nâng cao thẩm mĩ của HS thông qua quá trình tìm ý tưởng, thông điệp truyền tải, bố cục, khai thác tạo hình, màu sắc trong trang trí SPMT có sử dụng, khai thác vẽ đẹp lao động. b) Nội dung: - Thực hiện SPMT có tính trang trí ứng dụng trong cuộc sống bằng nghệ thuật trở giấy thủ công.	- HS cảm nhận, ghi nhớ. - HS thực hiện SPMT.
--	---

c) Sản phẩm: - SPMT có tính ứng dụng trong cuộc sống hình thức phù hợp với không gian cần trang trí. d) Tổ chức thực hiện: - GV cho HS tham khảo hình ảnh sản phẩm trong SGK Mĩ thuật 8, trang 41, 45. - GV gọi mở các sản phẩm, hình thức để HS có thể trang trí. + Yêu cầu HS nhắc lại các bước tiến hành, thực hiện. + HS trình bày ý tưởng. + Căn cứ thời gian thực tế, GV hướng dẫn hs thực hiện và hoàn thành ở nhà. - Căn cứ vào thời gian trên lớp. GV cho HS phác thảo thể hiện ý tưởng, lựa chọn hình thức thể hiện trên lớp và thực hiện SPMT ở nhà. * GV chốt. - <i>Vậy là chúng ta đã biết cách thực hiện SPMT có tính trang trí ứng dụng trong cuộc sống bằng nghệ thuật trở giấy thủ công ở hoạt động 4.</i> * Củng cố dặn dò. - Chuẩn bị tiết sau.	- HS tham khảo hình ảnh sản phẩm trong SGK Mĩ thuật 8, trang 41, 45. - HS thực hiện trang trí. + HS nhắc lại các bước tiến hành, thực hiện, trình bày ý tưởng. + HS trình bày ý tưởng. - HS thực hiện. - HS có thể chụp ảnh SPMT để báo cáo vào tiết học sau. - HS lắng nghe, ghi nhớ. - HS ghi nhớ.
---	---

Bổ sung:

.....

.....

.....

GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 8 (Kết nối tri thức với cuộc sống)

Khối lớp 8.

GVBM:

Thứ.....ngày.....tháng.....năm 20.....

Ngày soạn:/...../...../20.....

(Từ tuần: - đến tuần:)

Ngày giảng:...../...../...../20.....

Chủ đề 6: GIAO THÔNG CÔNG CỘNG TRONG SÁNG TẠO MĨ THUẬT

Bài 11: PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CÔNG CỘNG

TRONG SÁNG TẠO MĨ THUẬT

(Thời lượng 2 tiết – Thực hiện tiết 1)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Có sự hiểu biết về các phương tiện giao thông công cộng. Hiểu được đặc điểm tạo hình của phương tiện giao thông công cộng.

2. Năng lực:

- Củng cố kĩ năng quan sát, tư duy hình ảnh, thu thập thông tin, dữ liệu trong việc tạo dựng được một phương tiện giao thông công cộng từ vật liệu sẵn có.
- Vận dụng kiến thức bài học trong thực hành SPMT.
- Trình bày, đánh giá được SPMT của bản thân và của bạn.

3. Phẩm chất:

- Có ý thức bảo vệ môi trường bằng việc sử dụng các phương tiện giao thông công cộng để giảm tải ô nhiễm môi trường.
- Hiểu về sự cần thiết, lợi ích của phương tiện giao thông công cộng trong xã hội hiện đại.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Một số hình ảnh, video clip giới thiệu phương tiện giao thông công cộng trên PowerPoint cho HS quan sát. Mô hình, tranh, SPMT về chủ đề Giao thông công cộng cho HS quan sát trực tiếp.

1. Đối với GV:

- Một số hình ảnh, Clip giới thiệu để trình chiếu trên PowerPoint cho HS quan sát.
- Hình ảnh SPMT mô phỏng hoặc khai thác vẽ đẹp từ với nhiều chất liệu và hình thức khác nhau để làm minh họa cho HS quan sát trực tiếp.
- Giáo án, SGK *Mỹ thuật 8*, Máy tính, trình chiếu trên PowerPoint Clip có liên quan đến chủ đề bài học.

- Kế hoạch dạy học, Giáo án, SGK *Mỹ thuật 8*, SHS, Hình ảnh, Clip có liên quan đến chủ đề bài học.

- Máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

2. Đối với HS:

- SGK *Mỹ thuật 8*.

- Vở bài tập *Mỹ thuật 8*.

- Đồ dùng học tập môn học: bút chì, bút lông (Các cỡ), hộp màu, sáp màu dầu, màu acrylic (hoặc màu goat, màu bột pha sẵn), giấy vẽ, giấy màu các loại, kéo, keo dán, đất nặn, vật liệu tái sử dụng. (Căn cứ vào tình hình thực tế ở địa phương).

III. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC:

*** Phương pháp kết hợp dạy học truyền thống và phương pháp dạy học tích cực.**

+ *Nhận biết cái đẹp*: Nhận biết và bày tỏ được cảm xúc sự vật, hiện tượng trong cuộc sống.

+ *Phân tích đánh giá cái đẹp*: HS có thể mô tả, so sánh và nhận xét được biểu hiện bên ngoài của đối tượng ở mức độ đơn giản.

+ *Tạo ra cái đẹp*: Mô phỏng tái hiện được vẻ đẹp quen thuộc bằng các hình thức, công cụ, phương tiện và ngôn ngữ biểu đạt khác nhau ở mức độ đơn giản, phù hợp với tâm lý lứa tuổi; có ý tưởng sử dụng kết quả học tập, sáng tạo thẩm mỹ để làm đẹp cho cuộc sống hằng ngày.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

A/ QUAN SÁT.

Hoạt động giáo viên.	Hoạt động học sinh.
* Hoạt động khởi động.	
- GV cho HS sinh hoạt đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.	- HS sinh hoạt.
1/ Hoạt động 1. Quan sát: - Học sinh huy động kiến thức, kinh nghiệm cá nhân để tham gia hoạt động, tạo sự hứng thú và có nhận thức ban đầu về bài học mới.	
a) Mục tiêu: - Nhận biết, phân biệt các phương tiện giao thông công cộng - củng cố kĩ năng quan sát, tư duy hình ảnh, thu thập thông tin, dữ liệu liên quan đến chủ đề Giao thông công cộng. b) Nội dung: - Tìm hiểu kiểu dáng một số phương tiện giao thông.	- HS cảm nhận, ghi nhớ.

- Nhận biết được đặc điểm, màu sắc, vẽ đẹp tạo hình của các phương tiện giao thông công cộng. c) Sản phẩm: - Có kiến thức về các loại phương tiện giao thông công cộng. - Hình thành kiến thức cho ý tưởng tạo hình SPMT của mình. d) Tổ chức thực hiện: * Phương án 1: - GV hướng dẫn HS quan sát và tìm hiểu tên gọi, kiểu dáng một số phương tiện giao thông công cộng trong SGK Mĩ thuật 8, Trang 16. - GV mở rộng kiến thức về đặc điểm tạo hình, màu sắc đặc trưng của một phương tiện giao thông công cộng. * Phương án 2: - GV trình chiếu một video clip trong đó có hình ảnh phương tiện giao thông Các nhóm HS trong khoảng thời gian 1 phút tìm ra hình ảnh các phương tiện giao thông công cộng. - Các nhóm HS đưa ra được đặc điểm đặc trưng về màu sắc, hình dáng của mỗi phương tiện. - GV đánh giá phần đáp án của các nhóm. * GV chốt. <i>- Vậy là chúng ta đã biết cách tìm hiểu kiểu dáng một số phương tiện giao thông, nhận biết được đặc điểm, màu sắc, vẽ đẹp tạo hình của các phương tiện giao thông công cộng ở hoạt động 1.</i>	- HS nhận biết được đặc điểm, màu sắc, vẽ đẹp tạo hình của các phương tiện giao thông công cộng. - HS hình thành kiến thức cho ý tưởng tạo hình SPMT của mình. * HS trình bày phương án 1: - HS quan sát và tìm hiểu tên gọi, kiểu dáng một số phương tiện giao thông công cộng trong SGK Mĩ thuật 8, Trang 16. - HS ghi nhớ và phát huy lĩnh hội. * HS trình bày phương án 2: - HS đưa ra được đặc điểm đặc trưng về màu sắc, hình dáng của mỗi phương tiện. - HS đưa ra được đặc điểm đặc trưng về màu sắc, hình dáng của mỗi phương tiện. - HS ghi nhớ. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
---	--

B/ THỂ HIỆN:

2/ Hoạt động 2. Thể hiện:

- Học sinh tìm hiểu thông tin nhằm phát triển và lĩnh hội những kiến thức, kĩ năng mới của bài học.

a) Mục tiêu:

+ Lựa chọn phương tiện. Lựa chọn phương tiện thể hiện cần có hình dáng tương đồng với vật liệu sẵn có để giảm thời gian gia công, dành nhiều thời gian cho việc tạo hình và trang trí SPMT. + Tạo Hình: Có thể phát triển và tìm nhưng kiến đang theo liên tưởng của bản thân. + Màu sắc: Sử dụng màu sắc tự thân của vật liệu hoặc sử dụng màu vẽ giấy màu để trang trí. - Trong quá trình HS thực hiện, GV quan sát, nhắc nhở và hỗ trợ HS khi có thắc mắc. - Gợi ý cách thực hiện SPMT thể hiện phương tiện giao thông tạo cảm giác 3D trên giấy. - GV cho HS quan sát trình tự các bước thực hiện theo phương pháp Isometric bằng hình ảnh ở SGK Mĩ thuật 8, trang 48. - GV có thể cho HS xem video clip về cách thể hiện phương tiện giao thông theo phương pháp Isometric, để HS hiểu rõ hơn về hiệu quả thị giác mà phương pháp này đem lại. - GV hướng dẫn cách thực hiện bài về cũng như các lưu ý để bài vẽ đạt được hiệu quả 3 HS chủ động tạo không gian, màu sắc trên bài vẽ. - Khi HS thực hành SPMT, GV gợi ý: + Lựa chọn phương tiện: Khi mới làm quen với phương pháp vẽ nên lựa chọn phương tiện giao thông đơn giản phù hợp với khả năng và kĩ năng thể hiện của trên thân. Ví dụ: Chỉ thể hiện phương tiện giao thông hạn với chế khung cảnh xung quanh	- HS thực hiện. - HS ghi nhớ thực hiện. - HS ghi nhớ thực hiện. - HS ghi nhớ thực hiện. - HS quan sát trình tự các bước thực hiện theo phương pháp Isometric bằng hình ảnh ở SGK Mĩ thuật 8, trang 48. - HS xem video clip về cách thể hiện phương tiện giao thông theo phương pháp Isometric. - HS thực hiện bài về cũng như các lưu ý để bài vẽ đạt được hiệu quả 3. - HS ghi nhớ thực hiện.
---	--

để tránh tình trạng không kiểm soát được hình trong khi vẽ. + Tạo hình: Lựa chọn ghi thể hiện nó nhất đặc điểm hình dáng cấu trúc tạo hình của phương tiện. + Màu sắc. Sử dụng màu sắc làm rõ đặc trưng của phương tiện giao thông mà HS cần thể hiện. - Trong quá trình HS thực hiện, GV quan sát, nhắc nhở và hỗ trợ HS khi có thắc mắc. * GV chốt. - <i>Vậy là chúng ta đã biết cách tham khảo các bước thực hiện hoàn thành mô hình bằng vật liệu sẵn có thông qua các bước hướng dẫn ở SGK Mĩ thuật 8, trang 47, tạo hình ảnh 3D bằng phong pháp Isometric trong SGK Mĩ thuật 8, trang 48 ở hoạt động 2.</i> * Củng cố dặn dò. - Chuẩn bị tiết sau.	- HS ghi nhớ thực hiện. - HS ghi nhớ thực hiện. - HS ghi nhớ thực hiện. - <i>HS lắng nghe, ghi nhớ.</i> - HS ghi nhớ.
--	--

Bổ sung:

.....

.....

.....

GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 8 (Kết nối tri thức với cuộc sống)

Khối lớp 8.

GVBM:

Thứ.....ngày.....tháng.....năm 20.....

Ngày soạn:/...../...../20.....

(Từ tuần: - đến tuần:)

Ngày giảng:...../...../...../20.....

Chủ đề 6: GIAO THÔNG CÔNG CỘNG TRONG SÁNG TẠO MĨ THUẬT **Bài 11: PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CÔNG CỘNG** **TRONG SÁNG TẠO MĨ THUẬT** (Thời lượng 2 tiết – Thực hiện tiết 2)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Có sự hiểu biết về các phương tiện giao thông công cộng. Hiểu được đặc điểm tạo hình của phương tiện giao thông công cộng.

2. Năng lực:

- Củng cố kĩ năng quan sát, tư duy hình ảnh, thu thập thông tin, dữ liệu trong việc tạo dựng được một phương tiện giao thông công cộng từ vật liệu sẵn có.
- Vận dụng kiến thức bài học trong thực hành SPMT.
- Trình bày, đánh giá được SPMT của bản thân và của bạn.

3. Phẩm chất:

- Có ý thức bảo vệ môi trường bằng việc sử dụng các phương tiện giao thông công cộng để giảm tải ô nhiễm môi trường.
- Hiểu về sự cần thiết, lợi ích của phương tiện giao thông công cộng trong xã hội hiện đại.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Một số hình ảnh, video clip giới thiệu phương tiện giao thông công cộng trên PowerPoint cho HS quan sát. Mô hình, tranh, SPMT về chủ đề Giao thông công cộng cho HS quan sát trực tiếp.

1. Đối với GV:

- Một số hình ảnh, Clip giới thiệu để trình chiếu trên PowerPoint cho HS quan sát.
- Hình ảnh SPMT mô phỏng hoặc khai thác vẽ đẹp từ với nhiều chất liệu và hình thức khác nhau để làm minh họa cho HS quan sát trực tiếp.

- Giáo án, SGK *Mỹ thuật 8*, Máy tính, trình chiếu trên PowerPoint Clip có liên quan đến chủ đề bài học.
- Kế hoạch dạy học, Giáo án, SGK *Mỹ thuật 8*, SHS, Hình ảnh, Clip có liên quan đến chủ đề bài học.
- Máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

2. Đối với HS:

- SGK *Mỹ thuật 8*.
- Vở bài tập *Mỹ thuật 8*.
- Đồ dùng học tập môn học: bút chì, bút lông (Càc cở), hộp màu, sáp màu dầu, màu acrylic (hoặc màu goat, màu bột pha sẵn), giấy vẽ, giấy màu các loại, kéo, keo dán, đất nặn, vật liệu tái sử dụng. (Căn cứ vào tình hình thực tế ở địa phương).

III. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC:

*** Phương pháp kết hợp dạy học truyền thống và phương pháp dạy học tích cực.**

- + *Nhận biết cái đẹp*: Nhận biết và bày tỏ được cảm xúc sự vật, hiện tượng trong cuộc sống.
- + *Phân tích đánh giá cái đẹp*: HS có thể mô tả, so sánh và nhận xét được biểu hiện bên ngoài của đối tượng ở mức độ đơn giản.
- + *Tạo ra cái đẹp*: Mô phỏng tái hiện được vẻ đẹp quen thuộc bằng các hình thức, công cụ, phương tiện và ngôn ngữ biểu đạt khác nhau ở mức độ đơn giản, phù hợp với tâm lí lứa tuổi; có ý tưởng sử dụng kết quả học tập, sáng tạo thẩm mĩ để làm đẹp cho cuộc sống hằng ngày.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

C/ THẢO LUẬN:

Hoạt động giáo viên.	Hoạt động học sinh.
* Hoạt động khởi động.	
- GV cho HS sinh hoạt đầu giờ.	- HS sinh hoạt.
3/ Hoạt động 3. Thảo luận:	
- Học sinh sử dụng kiến thức, kĩ năng được trang bị để giải quyết các vấn đề, tình huống,...nhằm khắc sâu kiến thức, cũng như các yêu cầu của bài học một cách chắc chắn.	
a) Mục tiêu: - Củng cố kiến thức kĩ năng thực hành SPMT phương tiện giao thông công cộng. - Trình bày được hình thức tạo hình sản phẩm, đưa ra được ý kiến cá nhân về sản phẩm của bản thân và của thành viên trong lớp.	- HS cảm nhận, ghi nhớ.

b) Nội dung: - GV hướng dẫn HS trình bày những ý tưởng, cách thể hiện trong SPMT phương tiện giao thông công cộng bằng hình thức làm mô hình hay theo phương pháp Isometric HS thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi gợi ý trong SGK Mĩ thuật 8 trang 40. d) Sản phẩm: - Khả năng trình bày của HS về SPMT đã thực hiện. d) Tổ chức thực hiện: - GV cho HS thảo luận nhóm đôi về những câu hỏi trong SGK Mĩ thuật 8, trang 49 trước khi trình bày trước lớp. - Tiếp theo, GV cần định hướng, gợi mở để HS mô tả được quá trình thực hiện SPMT phương tiện giao thông công cộng bằng mô hình từ vật liệu sẵn có hay phương pháp Isometric (Kẻ khung lưới – lên ý tưởng lựa chọn những hình và thể hiện chủ đề và phác bằng bút chì – để lại hình hoàn thiện SPMT). * GV chốt. - <i>Vậy là chúng ta đã biết cách trình bày những ý tưởng, cách thể hiện trong SPMT phương tiện giao thông công cộng bằng hình thức làm mô hình hay theo phương pháp Isometric, thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi gợi ý trong SGK Mĩ thuật 8 trang 40 ở hoạt động 3.</i>	- HS trình bày những ý tưởng, cách thể hiện trong SPMT phương tiện giao thông công cộng bằng hình thức làm mô hình hay theo phương pháp Isometric. - HS trình bày của HS về SPMT đã thực hiện. - HS thảo luận nhóm đôi về những câu hỏi trong SGK Mĩ thuật 8, trang 49 trước khi trình bày trước lớp. - HS mô tả được quá trình thực hiện SPMT phương tiện giao thông công cộng bằng mô hình từ vật liệu sẵn có hay phương pháp Isometric (Kẻ khung lưới – lên ý tưởng lựa chọn những hình và thể hiện chủ đề và phác bằng bút chì – để lại hình hoàn thiện SPMT). - HS lắng nghe, ghi nhớ.
--	---

D/ VẬN DỤNG:

4/ Hoạt động 4. Vận dụng:

- Học sinh giải quyết các vấn đề của thực tế hoặc vấn đề có liên quan đến nội dung của bài học, từ đó phát huy khả năng sáng tạo, sự linh hoạt của tư duy vào cuộc sống.

a) Mục tiêu:

- HS cảm nhận, ghi nhớ.

- Sử dụng hình ảnh phương tiện giao thông công cộng để trang trí đồ vật mà HS yêu thích, rồi chia sẻ với các bạn về SPMT của mình. b) Nội dung: - GV hướng dẫn HS chọn lựa đồ vật, hình ảnh phương tiện giao thông công cộng, sau đó trang trí với chất liệu và màu sắc phù hợp. - HS giới thiệu về sản phẩm của mình. c) Sản phẩm: - SPMT có tính trang trí cao, ứng dụng vào cuộc sống. d) Tổ chức thực hiện: - Căn cứ vào thời gian học tập thực tế, HS có thể làm tại nhà trên cơ sở kiến thức, kỹ năng đã được học. - GV gợi mở các nội dung để HS tự thực hiện SPMT của mình. + Sử dụng hình ảnh phương tiện giao thông công cộng đó trang trí đồ vật nào? + Vị trí trang trí ở đâu trên đồ vật? + Các bước thực hiện trang trí trên đồ vật như thế nào? + Em sẽ trưng bày sản phẩm của mình ở đâu? + Vẽ đẹp tạo hình của phương tiện giao thông khi trang trí lên đồ vật có hiệu quả không? * GV chốt. - <i>Vậy là chúng ta đã biết cách chọn lựa đồ vật, hình ảnh phương tiện giao thông công cộng, sau đó trang trí với chất liệu và màu sắc phù hợp ở hoạt động 4.</i> * Củng cố dặn dò. - Chuẩn bị tiết sau.	- HS chọn lựa đồ vật, hình ảnh phương tiện giao thông công cộng, sau đó trang trí với chất liệu và màu sắc phù hợp. - HS có được SPMT. - HS thực hiện làm tại nhà trên cơ sở kiến thức, kỹ năng đã được học. - HS tự thực hiện SPMT của mình. + HS trả lời câu hỏi. + HS trả lời. + HS trả lời câu hỏi. + HS trả lời. - <i>HS lắng nghe, ghi nhớ.</i> - HS ghi nhớ.
--	---

Bổ sung:

.....

.....
.....

GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 8 (Kết nối tri thức với cuộc sống)

Khối lớp 8.

GVBM:

Thứ.....ngày.....tháng.....năm 20.....

Ngày soạn:/...../20.....

(Từ tuần: - đến tuần:)

Ngày giảng:/...../20.....

Chủ đề 6: GIAO THÔNG CÔNG CỘNG TRONG SÁNG TẠO MĨ THUẬT **Bài 12: THIẾT KẾ, TRANG TRÍ ÁO PHÔNG**

(Thời lượng 2 tiết – Thực hiện tiết 1)

MỤC TIÊU:

1. Kiến thức.

- Hiểu được vai trò của truyền thông qua hình ảnh trên sản phẩm. Hiểu thêm về mục đích, ý nghĩa và tác dụng truyền thông hình ảnh trên sản phẩm.

2. Năng lực.

- Biết khai thác vẻ đẹp của tạo hình phương tiện giao thông công cộng trong thiết kế trang trí áo phông với mục đích truyền thông.

Sử dụng kiến thức bài học để trang trí được phụ kiện trang phục

3. Phẩm chất.

- Biết vận dụng kiến thức, kỹ năng của môn Mĩ thuật để thiết kế một SPMT trong lĩnh vực Thiết kế thời trang. Từ đó, hiểu biết đúng về phạm vi của môn Mĩ thuật, cũng như tăng cường tính gắn kết môn học với thực tiễn của cuộc sống. Có ý thức sử dụng sản phẩm truyền thông cho văn hóa giao thông.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

- Một số hình ảnh, clip giới thiệu một số bản vẽ thiết kế mẫu áo phông có sử dụng hình

ảnh truyền thông để trình chiếu trên PowerPoint cho HS quan sát. - Hình ảnh một số bản vẽ thiết kế thời trang có sử dụng tạo hình phương tiện giao thông công cộng trong truyền thông để phân tích cho HS.

1. Đối với GV:

- Một số hình ảnh, Clip giới thiệu để trình chiếu trên PowerPoint cho HS quan sát.

- Hình ảnh SPMT mô phỏng hoặc khai thác vẻ đẹp với nhiều chất liệu và hình thức khác nhau để làm minh họa cho HS quan sát trực tiếp.

- Giáo án, SGK *Mĩ thuật 8*, Máy tính, trình chiếu trên PowerPoint Clip có liên quan đến chủ đề bài học.

- Kế hoạch dạy học, Giáo án, SGK *Mĩ thuật 8*, SHS, Hình ảnh, Clip có liên quan đến chủ đề bài học.

- Máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

2. Đối với HS:

- SGK Mĩ thuật 8.
- Vở bài tập Mĩ thuật 8.
- Đồ dùng học tập môn học: bút chì, bút lông (Các cỡ), hộp màu, sáp màu dầu, màu acrylic (hoặc màu goat, màu bột pha sẵn), giấy vẽ, giấy màu các loại, kéo, keo dán, đất nặn, vật liệu tái sử dụng. (Căn cứ vào tình hình thực tế ở địa phương).

III. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC:

*** Phương pháp kết hợp dạy học truyền thống và phương pháp dạy học tích cực.**

- + *Nhận biết cái đẹp*: Nhận biết và bày tỏ được cảm xúc sự vật, hiện tượng trong cuộc sống.
- + *Phân tích đánh giá cái đẹp*: HS có thể mô tả, so sánh và nhận xét được biểu hiện bên ngoài của đối tượng ở mức độ đơn giản.
- + *Tạo ra cái đẹp*: Mô phỏng tái hiện được vẻ đẹp quen thuộc bằng các hình thức, công cụ, phương tiện và ngôn ngữ biểu đạt khác nhau ở mức độ đơn giản, phù hợp với tâm lí lứa tuổi; có ý tưởng sử dụng kết quả học tập, sáng tạo thẩm mĩ để làm đẹp cho cuộc sống hằng ngày.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

A/ QUAN SÁT.

Hoạt động giáo viên.	Hoạt động học sinh.
* Hoạt động khởi động.	
- GV cho HS sinh hoạt đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.	- HS sinh hoạt.
1/ Hoạt động 1. Quan sát: - Học sinh huy động kiến thức, kinh nghiệm cá nhân để tham gia hoạt động, tạo sự hứng thú và có nhận thức ban đầu về bài học mới.	
a) Mục tiêu: - Nhận diện tình truyền thông trong cuộc sống của hình ảnh trên áo phông. b) Nội dung: - Quan sát hình ảnh truyền thông trên áo phông trong SGK Mĩ thuật 8, trang 50 và chụp, video clip liên quan đến chủ đề. d) Sản phẩm. - Nhận thức được đặc điểm của việc sử dụng hình ảnh trong truyền thông trên áo phông.	- HS cảm nhận, ghi nhớ. - HS quan sát hình ảnh truyền thông trên áo phông trong SGK Mĩ thuật 8, trang 50 và chụp, video clip liên quan đến chủ đề. - HS ghi nhớ.

d) Tổ chức thực hiện: - GV hướng dẫn HS quan sát hình ảnh truyền thông và vị trí hình ảnh xuất hiện trên do phòng để trả lời câu hỏi trong sách trong SGK Mĩ thuật 8, trang 50. - Khi HS trả lời GV bổ sung kiến thức hoặc dân đất cho HS chú trọng đến đặc điểm hình ảnh sử dụng với mục đích truyền thông khi trang trí trên áo phông như: + Hình ảnh cô động, sử dụng màng. + Nội dung súc tích, ngắn gọn, có tính khu giải tuynh truyền. * GV chốt. <i>- Vậy là chúng ta đã biết cách quan sát hình ảnh truyền thông trên áo phông trong SGK Mĩ thuật 8, trang 50 và chụp, video clip liên quan đến chủ đề ở hoạt động 1.</i>	- HS quan sát hình ảnh truyền thông và vị trí hình ảnh xuất hiện trên do phòng để trả lời câu hỏi trong sách trong SGK Mĩ thuật 8, trang 50. - HS trả lời câu hỏi chú trọng đến đặc điểm hình ảnh sử dụng với mục đích truyền thông khi trang trí trên áo phông. - HS ghi nhớ. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
---	--

B/ THỂ HIỆN:

2/ Hoạt động 2. Thể hiện: - Học sinh tìm hiểu thông tin nhằm phát triển và lĩnh hội những kiến thức, kĩ năng mới của bài học.	
a) Mục tiêu: - HS biết cách thiết kế một chiếc áo phông (từ kiểu dáng cho đến sử dụng hình ảnh có tính truyền thông để trang trí), HS có ý tưởng và thiết kế được một chiếc áo phông phục vụ mục đích truyền thông về giao thông công cộng. b) Nội dung: - HS tham khảo các bước gợi ý khi thiết kế một chiếc áo phông SGK Mĩ thuật 8, trang 51, 52 bằng hình thức vẽ; cắt, dán vải. - HS thực hành thiết kế áo phông truyền thông về lợi ích của giao thông công cộng trong đời sống xã hội.	- HS cảm nhận, ghi nhớ. - HS tham khảo các bước gợi ý. - HS thực hành thiết kế áo phông truyền thông về lợi ích của giao thông công cộng trong đời sống xã hội.

c) Sản phẩm: - SPMT thiết kế áo phong truyền thông về lợi ích của giao thông công cộng trong đời sống xã hội. d) Tổ chức thực hiện: - GV cho HS quan sát, tìm hiểu các bước gợi ý thiết kế áo phòng bằng hình thức vẽ trong SGK Mĩ thuật 8, trang 51. - GV nhấn mạnh đến các bước: - Thể hiện về nội dung cần truyền thông bằng bản vẽ phác thảo. - Lựa chọn màu sắc để thể hiện nội dung thiết kế kiểu dáng áo phong phù hợp với nội dung truyền thông. - GV cho HS quan sát, tìm hiểu các bước gợi ý thiết kế áo phòng bằng hình thức cắt dán vải, SGK Mĩ thuật 8, trang 52. - GV nhấn mạnh đến các bước. + Thể hiện về nội dung cần truyền thông bằng bản vẽ phác thảo nét trước khi can hình để cắt vải phù hợp. + Lựa chọn màu vải để thể hiện nội dung. + Thiết kế kiểu dáng áo phong và vị trí trang trí cho phù hợp với nội dung truyền thông (mặt trước hay mặt sau của áo phòng). - Sau khi tìm hiểu các bước thực hiện qua một số gợi ý, trước khi mời HS/ nhóm thiết kế áo/ trang phục, GV cho HS đọc các nội dung lưu ý ở mục Em có biết, ở SGK Mĩ thuật 8, trang 51 cũng như trao đổi về ý tưởng và cách thức thực hiện theo các gợi ý: + Vẽ ý tưởng: Lựa chọn tạo hình phương tiện giao thông công cộng nào trong thiết kế áo phòng với mục đích truyền thông. + Cụ thể ý tưởng: Hình ảnh truyền thông là sự kết hợp giữa hình và chữ như thế	- HS thiết kế SPMT áo phong truyền thông. - HS quan sát, tìm hiểu các bước gợi ý thiết kế áo phòng bằng hình thức vẽ trong SGK Mĩ thuật 8, trang 51. - HS thể hiện về nội dung cần truyền thông bằng bản vẽ phác thảo lựa chọn màu sắc để thể hiện nội dung. - HS quan sát, tìm hiểu các bước gợi ý thiết kế áo phòng bằng hình thức cắt dán vải, SGK Mĩ thuật 8, trang 52. + HS thể hiện về nội dung cần truyền thông bằng bản vẽ phác thảo nét trước khi can hình để cắt vải phù hợp. + HS thực hiện thiết kế kiểu dáng áo phong và vị trí trang trí cho phù hợp với nội dung truyền thông (mặt trước hay mặt sau của áo phòng). - HS ghi nhớ. - HS thực hiện lựa chọn tạo hình phương tiện giao thông công cộng nào trong thiết kế.
---	---

nào? Kiểu dáng áo phông và vị trí sử dụng hình ảnh trang trí thế nào để phù hợp? - Về cách thể hiện: Lựa chọn chất liệu để thể hiện phù hợp với khả năng thực hiện của bản thân (tham khảo các bước trong SGK). * GV chốt. - <i>Vậy là chúng ta đã biết cách tham khảo các bước gợi ý khi thiết kế một chiếc áo phông SGK Mĩ thuật 8, trang 51, 52 bằng hình thức vẽ; cắt, dán vải ở hoạt động 2.</i> * củng cố dặn dò. - Chuẩn bị tiết sau.	+ HS trả lời câu hỏi kiểu dáng áo phông và vị trí sử dụng hình ảnh trang trí thế nào để phù hợp. - HS thể hiện lựa chọn chất liệu để thể hiện phù hợp với khả năng thực hiện của bản thân. - HS lắng nghe, ghi nhớ. - HS ghi nhớ.
--	---

Bổ sung:

.....

.....

.....

GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 8 (Kết nối tri thức với cuộc sống)

Khối lớp 8.

GVBM:

Thứ.....ngày.....tháng.....năm 20.....

Ngày soạn:/...../...../20.....

(Từ tuần: - đến tuần:)

Ngày giảng:/...../...../20.....

Chủ đề 6: GIAO THÔNG CÔNG CỘNG TRONG SÁNG TẠO MĨ THUẬT

Bài 12: THIẾT KẾ, TRANG TRÍ ÁO PHÔNG

(Thời lượng 2 tiết – Thực hiện tiết 2)

MỤC TIÊU:

1. Kiến thức.

- Hiểu được vai trò của truyền thông qua hình ảnh trên sản phẩm. Hiểu thêm về mục đích, ý nghĩa và tác dụng truyền thông hình ảnh trên sản phẩm.

2. Năng lực.

- Biết khai thác vẻ đẹp của tạo hình phương tiện giao thông công cộng trong thiết kế trang trí áo phông với mục đích truyền thông.

Sử dụng kiến thức bài học để trang trí được phụ kiện trang phục

3. Phẩm chất.

- Biết vận dụng kiến thức, kỹ năng của môn Mĩ thuật để thiết kế một SPMT trong lĩnh vực Thiết kế thời trang. Từ đó, hiểu biết đúng về phạm vi của môn Mĩ thuật, cũng như tăng cường tính gắn kết môn học với thực tiễn của cuộc sống. Có ý thức sử dụng sản phẩm truyền thông cho văn hóa giao thông.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

- Một số hình ảnh, clip giới thiệu một số bản vẽ thiết kế mẫu áo phông có sử dụng hình

ảnh truyền thông để trình chiếu trên PowerPoint cho HS quan sát. - Hình ảnh một số bản vẽ thiết kế thời trang có sử dụng tạo hình phương tiện giao thông công cộng trong truyền thông để phân tích cho HS.

1. Đối với GV:

- Một số hình ảnh, Clip giới thiệu để trình chiếu trên PowerPoint cho HS quan sát.

- Hình ảnh SPMT mô phỏng hoặc khai thác vẻ đẹp với nhiều chất liệu và hình thức khác nhau để làm minh họa cho HS quan sát trực tiếp.

- Giáo án, SGK Mĩ thuật 8, Máy tính, trình chiếu trên PowerPoint Clip có liên quan đến chủ đề bài học.

- Kế hoạch dạy học, Giáo án, SGK *Mỹ thuật 8*, SHS, Hình ảnh, Clip có liên quan đến chủ đề bài học.

- Máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

2. Đối với HS:

- SGK *Mỹ thuật 8*.

- Vở bài tập *Mỹ thuật 8*.

- Đồ dùng học tập môn học: bút chì, bút lông (Các cỡ), hộp màu, sáp màu dầu, màu acrylic (hoặc màu goat, màu bột pha sẵn), giấy vẽ, giấy màu các loại, kéo, keo dán, đất nặn, vật liệu tái sử dụng. (Căn cứ vào tình hình thực tế ở địa phương).

III. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC:

*** Phương pháp kết hợp dạy học truyền thống và phương pháp dạy học tích cực.**

+ *Nhận biết cái đẹp*: Nhận biết và bày tỏ được cảm xúc sự vật, hiện tượng trong cuộc sống.

+ *Phân tích đánh giá cái đẹp*: HS có thể mô tả, so sánh và nhận xét được biểu hiện bên ngoài của đối tượng ở mức độ đơn giản.

+ *Tạo ra cái đẹp*: Mô phỏng tái hiện được vẻ đẹp quen thuộc bằng các hình thức, công cụ, phương tiện và ngôn ngữ biểu đạt khác nhau ở mức độ đơn giản, phù hợp với tâm lý lứa tuổi; có ý tưởng sử dụng kết quả học tập, sáng tạo thẩm mỹ để làm đẹp cho cuộc sống hằng ngày.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

C/ THẢO LUẬN:

Hoạt động giáo viên.	Hoạt động học sinh.
* Hoạt động khởi động.	
- GV cho HS sinh hoạt đầu giờ.	- HS sinh hoạt.
3/ Hoạt động 3. Thảo luận:	
- Học sinh sử dụng kiến thức, kĩ năng được trang bị để giải quyết các vấn đề, tình huống,... nhằm khắc sâu kiến thức, cũng như các yêu cầu của bài học một cách chắc chắn.	
a) Mục tiêu: - củng cố kiến thức về thiết kế áo phông sử dụng hình ảnh phương tiện giao thông để truyền thông. - Biết cách diễn đạt ý tưởng trong thiết kế áo phông vào mục đích truyền thông. - Trình bày những cảm nhận trước nhóm lớp. b) Nội dung:	- HS cảm nhận, ghi nhớ.

- GV hướng dẫn HS trình bày những ý tưởng, cách thể hiện trong SP MT thiết kế áo phông vào mục đích truyền thông của bản thân. d) Sản phẩm. - Khả năng trình bày của HS về SPMT đã thực hiện. d) Tổ chức thực hiện: - GV cho HS thảo luận nhóm đôi về những câu hỏi trong sách Mĩ thuật 8, trang 53 trước khi trình bày trước nhóm/ lớp. - Trong phần này, GV cần định hướng, gợi mở để HS mô tả được quá trình thực hiện SPMT thiết kế áo phông vào mục đích truyền thông, từ xây dựng ý tưởng, đến việc thiết kế kiểu dáng, sử dụng màu sắc trong trang trí, cũng như cách thể hiện. * GV chốt. - <i>Vậy là chúng ta đã biết cách trình bày những ý tưởng, cách thể hiện trong SPMT thiết kế áo phông vào mục đích truyền thông của bản thân ở hoạt động 3.</i>	- HS thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi gợi ý trong SGK Mĩ THUẬT 8, trang 53, - HS thực hiện SPMT. - HS thảo luận nhóm đôi về những câu hỏi trong sách Mĩ thuật 8, trang 53. - HS mô tả được quá trình thực hiện SPMT thiết kế áo phông vào mục đích truyền thông. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
--	---

D/ VẬN DỤNG:

4/ Hoạt động 4. Vận dụng:

- Học sinh giải quyết các vấn đề của thực tế hoặc vấn đề có liên quan đến nội dung của bài học, từ đó phát huy khả năng sáng tạo, sự linh hoạt của tư duy vào cuộc sống.

a) Mục tiêu: - Giúp HS gắn kết kiến thức, kĩ năng của môn học trong việc vẽ tranh áp phích tại trường nhằm nâng cao ý thức khi tham gia giao thông công cộng. - Hình thành khả năng tự học liên quan đến môn học và góp phần nâng cao ý thức khi tham gia giao thông tại địa phương. b) Nội dung:	- HS cảm nhận, ghi nhớ.
--	---

- Sáng tác và tổ chức triển lãm cùng các sự kiện của trường nhằm tuyên truyền lợi ích, nâng cao ý thức khi tham gia giao thông công cộng. c) Sản phẩm: - Tranh áp phích tuyên truyền lợi ích, nâng cao ý thức khi tham gia giao thông công cộng. d) Tổ chức thực hiện: - Căn cứ vào thời gian học tập thực tế, HS có thể làm tại nhà trên cơ sở kiến thức, kỹ năng đã được học. - GV gợi mở các nội dung để HS tự thực hiện SPMT của mình Sử dụng hình ảnh phương tiện giao thông công cộng nào để sáng tác tranh áp phích. - Nội dung phân chủ trong tranh áp phích là ghe. + Các bước thực hiện tranh áp phích như thế nào? + Em lựa chọn chất liệu nào để thực hiện trình áp phích của mình những Căn cứ vào sự kiện do nhà trường tổ chức để lồng ghép tổ chức triển lãm tranh áp phích của hs tại trường. - GV gợi mở các nội dung để HS có ý thức trong việc phối hợp tổ chức triển lãm. - Không gian trưng bày tranh áp phích ở đâu (trong nhà hay ngoài trời). Tranh áp phích sẽ được trưng bày như thế nào? (dính lên bảng treo trên tường hay đặt trên giá vẽ). + Em có ý kiến gì về việc lựa chọn tranh trưng bày trong triển lãm + Để chuẩn bị cho triển lãm, em sẽ tham gia những hoạt động nào?	- HS biết cách sáng tác và tổ chức triển lãm cùng các sự kiện của trường nhằm tuyên truyền lợi ích, nâng cao ý thức khi tham gia giao thông công cộng. - HS hiểu được SPMT. - HS thực hiện SPMT của mình Sử dụng hình ảnh phương tiện giao thông công cộng nào để sáng tác tranh áp phích. - HS trả lời câu hỏi. + HS trả lời. + HS trả lời. + HS trả lời. + HS trả lời. + HS trả lời. + HS trả lời.
--	--

GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 8 (Kết nối tri thức với cuộc sống)

Khối lớp 8.

GVBM:

Thứ.....ngày.....tháng.....năm 20.....

Ngày soạn:/...../...../20.....

(Từ tuần: - đến tuần:)

Ngày giảng:/...../...../20.....

Chủ đề 7: MĨ THUẬT VIỆT NAM THỜI KÌ HIỆN ĐẠI

Bài 13: MỘT SỐ TÁC PHẨM MĨ THUẬT VIỆT NAM THỜI KÌ HIỆN ĐẠI

(Thời lượng 2 tiết – Thực hiện tiết 1)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức.

- Hiểu biết hơn về nền Mỹ thuật Việt Nam thời kì hiện đại qua một số tác giả. TPMT tiêu biểu.

- Biết được giá trị tạo hình của nền Mỹ thuật Việt Nam hiện đại thông qua một số tác giả, tác phẩm.

2. Năng lực.

- Viết được một bài luận về tác giả, tác phẩm hoặc và theo một trường phái Mỹ thuật Việt Nam hiện đại. Vận dụng kiến thức đã học xây dựng một video clip từ báo tường về nghệ thuật Việt Nam hiện đại.

3. Phẩm chất.

- Tự hào về nền Mỹ thuật Việt Nam thời kì hiện đại và bước đầu khai thác được giá trị tạo hình của mỹ thuật thời kì này trong thực hành SPMT

- Có ý thức về gìn giữ, bảo tồn và phát huy những giá trị của TPMT trong thời đại ngày nay.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

- Một số hình ảnh, video clip liên quan đến TPMT Việt Nam thời kì hiện đại để trình chiếu trên PowerPoint cho HS quan sát. - Một số SPMT khai thác tạo hình, đề tài của TPMT thời kì hiện đại làm minh họa phân tích cách thể hiện cho HS quan sát trực tiếp,

1. Đối với GV:

- Một số hình ảnh, Clip giới thiệu để trình chiếu trên PowerPoint cho HS quan sát.

- Hình ảnh SPMT mô phỏng hoặc khai thác vẻ đẹp với nhiều chất liệu và hình thức khác nhau để làm minh họa cho HS quan sát trực tiếp.

- Giáo án, SGK *Mỹ thuật 8*, Máy tính, trình chiếu trên PowerPoint Clip có liên quan đến chủ đề bài học.
- Kế hoạch dạy học, Giáo án, SGK *Mỹ thuật 8*, SHS, Hình ảnh, Clip có liên quan đến chủ đề bài học.
- Máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

2. Đối với HS:

- SGK *Mỹ thuật 8*.
- Vở bài tập *Mỹ thuật 8*.
- Đồ dùng học tập môn học: bút chì, bút lông (Càc cở), hộp màu, sáp màu dầu, màu acrylic (hoặc màu goat, màu bột pha sẵn), giấy vẽ, giấy màu các loại, kéo, keo dán, đất nặn, vật liệu tái sử dụng. (Căn cứ vào tình hình thực tế ở địa phương).

III. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC:

*** Phương pháp kết hợp dạy học truyền thống và phương pháp dạy học tích cực.**

- + *Nhận biết cái đẹp*: Nhận biết và bày tỏ được cảm xúc sự vật, hiện tượng trong cuộc sống.
- + *Phân tích đánh giá cái đẹp*: HS có thể mô tả, so sánh và nhận xét được biểu hiện bên ngoài của đối tượng ở mức độ đơn giản.
- + *Tạo ra cái đẹp*: Mô phỏng tái hiện được vẻ đẹp quen thuộc bằng các hình thức, công cụ, phương tiện và ngôn ngữ biểu đạt khác nhau ở mức độ đơn giản, phù hợp với tâm lí lứa tuổi; có ý tưởng sử dụng kết quả học tập, sáng tạo thẩm mĩ để làm đẹp cho cuộc sống hằng ngày.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

A/ QUAN SÁT.

Hoạt động giáo viên.	Hoạt động học sinh.
* Hoạt động khởi động.	
- GV cho HS sinh hoạt đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.	- HS sinh hoạt.
1/ Hoạt động 1. Quan sát: - Học sinh huy động kiến thức, kinh nghiệm cá nhân để tham gia hoạt động, tạo sự hứng thú và có nhận thức ban đầu về bài học mới.	
a) Mục tiêu: - HS biết đến dấu mốc thời gian của Mỹ thuật Việt Nam thời kì hiện đại. - HS biết được một số trường phái, khuynh hướng sáng tác ảnh hưởng đến nền Mỹ thuật Việt Nam thời kì hiện đại. b) Nội dung:	- HS cảm nhận, ghi nhớ.

- Tìm hiểu thời điểm xác lập nên Mĩ thuật Việt Nam thời kì hiện đại. Một số đặc điểm Mĩ thuật Việt Nam thời kì hiện đại. c) Sản phẩm: - Có kiến thức cơ bản, ban đầu về nên Mĩ thuật Việt Nam thời kì hiện đại. d) Tổ chức thực hiện: * Phương án 1: - GV hướng dẫn HS quan sát TPMT minh hoạ trong SGK Mĩ thuật 8, trang 51 56 và yêu cầu HS trả lời câu hỏi ở trang 54 - GV sử dụng thêm một số hình ảnh TPMT thời kỳ này (nếu có) để giúp HS có sự liên hệ về đặc điểm tạo hình, đô thị, cũng như mở rộng việc trực quan của HS với nội dung liên quan đến chủ đề. * Phương án 2: - GV giao nhiệm vụ cho từng nhóm, hướng dẫn HS tổ chức tìm kiếm tư liệu trình bày về khái quát về đặc điểm tạo hình. - Khi đại diện mỗi nhóm HS trình bày, gv quan sát và yêu cầu thành viên của các nhóm khác đặt câu hỏi hoặc cung cấp giải thích thêm thông tin để làm rõ hơn nội dung nhóm đang trình bày. * GV chốt. <i>Vậy là chúng ta đã biết cách tìm hiểu thời điểm xác lập nên Mĩ thuật Việt Nam thời kì hiện đại. Một số đặc điểm Mĩ thuật Việt Nam thời kì hiện đại ở hoạt động 1.</i>	- HS Tìm hiểu thời điểm xác lập nên Mĩ thuật Việt Nam thời kì hiện đại. - HS có kiến thức cơ bản về SPMT. * HS thực hiện phương án 1: - HS quan sát TPMT minh hoạ trong SGK Mĩ thuật 8, trang 51 56 và yêu cầu HS trả lời câu hỏi ở trang 54. - HS ghi nhớ nội dung liên quan đến chủ đề. * HS thực hiện phương án 2: - HS tổ chức tìm kiếm tư liệu trình bày về khái quát về đặc điểm tạo hình. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
---	---

B/ THỂ HIỆN:

2/ Hoạt động 2. Thể hiện:

- Học sinh tìm hiểu thông tin nhằm phát triển và lĩnh hội những kiến thức, kĩ năng mới của bài học.

a) Mục tiêu:

- HS có thêm thông tin về tác giả, TPMT tiêu biểu của Mĩ thuật hiện đại Việt Nam.

- HS cảm nhận, ghi nhớ.

- HS viết bài giới thiệu về tác giả, TPMT Việt Nam hiện đại. - HS khai thác ngôn ngữ tạo hình của TPMT trong thời kì Mĩ thuật hiện đại Việt Nam và sáng tạo SPMT. b) Nội dung: - Lựa chọn một trong hai cách: c) Sản phẩm: - Một trong hai sản phẩm: b) Nội dung: - Tìm hiểu thời điểm xác lập nên Mĩ thuật Việt Nam thời kì hiện đại. Một số đặc điểm Mĩ thuật Việt Nam thời kì hiện đại. c) Sản phẩm: - Có kiến thức cơ bản, ban đầu về nên Mĩ thuật Việt Nam thời kì hiện đại. d) Tổ chức thực hiện: * Phương án 1: - GV hướng dẫn HS quan sát TPMT minh hoạ trong SGK Mĩ thuật 8, trang 51 56 và yêu cầu HS trả lời câu hỏi ở trang 54, GV sử dụng thêm một số hình ảnh TPMT thời kỳ này (nếu có) để giúp HS có sự liên hệ về đặc điểm tạo hình, đô thị, cũng như mở rộng việc trực quan của HS với nội dung liên quan đến chủ đề. * Phương án 2: - GV giao nhiệm vụ cho từng nhóm, hướng dẫn HS tổ chức tìm kiếm tư liệu trình bày về khái quát về đặc điểm tạo hình. - Khi đại diện mỗi nhóm trình bày, GV quan sát và yêu cầu thành viên của các nhóm khác đặt câu hỏi hoặc cung cấp giải thích thêm thông tin để làm rõ hơn nội dung nhóm đang trình bày. * GV chốt. <i>Vậy là chúng ta đã biết cách tham khảo các thông tin trong bài để định</i>	- HS tham khảo các thông tin trong bài để định hướng viết bài luận. HS thực hiện được SPMT theo hình thức mình yêu thích. - HS Tìm hiểu thời điểm xác lập nên Mĩ thuật Việt Nam thời kì hiện đại. Một số đặc điểm Mĩ thuật Việt Nam thời kì hiện đại. - HS có kiến thức cơ bản về SPMT. * HS thực hiện Phương án 1: - HS quan sát TPMT minh hoạ trong SGK Mĩ thuật 8, trang 51 56 và trả lời câu HS trả lời câu hỏi ở trang 54. * HS thực hiện Phương án 2: - HS tổ chức tìm kiếm tư liệu trình bày về đặc điểm tạo hình. - HS các nhóm trình bày và ghi nhớ sự hướng dẫn của gv. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
--	--

<i>hướng viết bài luận, thực hiện được SPMT theo hình thức mình yêu thích ở hoạt động 2.</i> * <i>Củng cố dặn dò.</i> - Chuẩn bị tiết sau.	- HS ghi nhớ.
--	----------------------

Bổ sung:

.....

.....

.....

GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 8 (Kết nối tri thức với cuộc sống)

Khối lớp 8.

GVBM:

Thứ.....ngày.....tháng.....năm 20.....

Ngày soạn:/...../...../20.....

(Từ tuần: - đến tuần:)

Ngày giảng:...../...../...../20.....

Chủ đề 7: MĨ THUẬT VIỆT NAM THỜI KÌ HIỆN ĐẠI

Bài 13: MỘT SỐ TÁC PHẨM MĨ THUẬT VIỆT NAM THỜI KÌ HIỆN ĐẠI

(Thời lượng 2 tiết – Thực hiện tiết 2)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức.

- Hiểu biết hơn về nền Mỹ thuật Việt Nam thời kì hiện đại qua một số tác giả. TPMT tiêu biểu.
- Biết được giá trị tạo hình của nền Mỹ thuật Việt Nam hiện đại thông qua một số tác giả, tác phẩm.

2. Năng lực.

- Viết được một bài luận về tác giả, tác phẩm hoặc và theo một trường phái Mỹ thuật Việt Nam hiện đại. Vận dụng kiến thức đã học xây dựng một video clip từ báo tường về nghệ thuật Việt Nam hiện đại.

3. Phẩm chất.

- Tự hào về nền Mỹ thuật Việt Nam thời kì hiện đại và bước đầu khai thác được giá trị tạo hình của mỹ thuật thời kì này trong thực hành SPMT
- Có ý thức về gìn giữ, bảo tồn và phát huy những giá trị của TPMT trong thời đại ngày nay.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

- Một số hình ảnh, video clip liên quan đến TPMT Việt Nam thời kì hiện đại để trình chiếu trên PowerPoint cho HS quan sát. - Một số SPMT khai thác tạo hình, đề tài của TPMT thời kì hiện đại làm minh họa phân tích cách thể hiện cho HS quan sát trực tiếp,

1. Đối với GV:

- Một số hình ảnh, Clip giới thiệu để trình chiếu trên PowerPoint cho HS quan sát.
- Hình ảnh SPMT mô phỏng hoặc khai thác vẻ đẹp với nhiều chất liệu và hình thức khác nhau để làm minh họa cho HS quan sát trực tiếp.
- Giáo án, SGK *Mỹ thuật 8*, Máy tính, trình chiếu trên PowerPoint Clip có liên quan đến chủ đề bài học.

- Kế hoạch dạy học, Giáo án, SGK *Mỹ thuật 8*, SHS, Hình ảnh, Clip có liên quan đến chủ đề bài học.

- Máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

2. Đối với HS:

- SGK *Mỹ thuật 8*.

- Vở bài tập *Mỹ thuật 8*.

- Đồ dùng học tập môn học: bút chì, bút lông (Các cỡ), hộp màu, sáp màu dầu, màu acrylic (hoặc màu goat, màu bột pha sẵn), giấy vẽ, giấy màu các loại, kéo, koe dán, đất nặn, vật liệu tái sử dụng. (Căn cứ vào tình hình thực tế ở địa phương).

III. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC:

*** Phương pháp kết hợp dạy học truyền thống và phương pháp dạy học tích cực.**

+ *Nhận biết cái đẹp*: Nhận biết và bày tỏ được cảm xúc sự vật, hiện tượng trong cuộc sống.

+ *Phân tích đánh giá cái đẹp*: HS có thể mô tả, so sánh và nhận xét được biểu hiện bên ngoài của đối tượng ở mức độ đơn giản.

+ *Tạo ra cái đẹp*: Mô phỏng tái hiện được vẻ đẹp quen thuộc bằng các hình thức, công cụ, phương tiện và ngôn ngữ biểu đạt khác nhau ở mức độ đơn giản, phù hợp với tâm lí lứa tuổi; có ý tưởng sử dụng kết quả học tập, sáng tạo thẩm mỹ để làm đẹp cho cuộc sống hằng ngày.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

C/ THẢO LUẬN:

Hoạt động giáo viên.	Hoạt động học sinh.
* Hoạt động khởi động.	
- GV cho HS sinh hoạt đầu giờ.	- HS sinh hoạt.
3/ Hoạt động 3. Thảo luận:	
- Học sinh sử dụng kiến thức, kĩ năng được trang bị để giải quyết các vấn đề, tình huống,...nhằm khắc sâu kiến thức, cũng như các yêu cầu của bài học một cách chắc chắn.	
a) Mục tiêu: - HS có thêm thông tin về tác giả, TPMT tiêu biểu của Mỹ thuật hiện đại Việt Nam. - HS viết bài giới thiệu về tác giả, TPMT Việt Nam hiện đại. - HS khai thác ngôn ngữ tạo hình của TPMT trong thời kì Mỹ thuật hiện đại Việt Nam và sáng tạo SPMT.	- HS cảm nhận, ghi nhớ.
b) Nội dung:	

- Lựa chọn một trong hai cách: - HS tham khảo các thông tin trong bài để định hướng viết bài luận. HS thực hiện được SPMT theo hình thức mình yêu thích. c) Sản phẩm: - Một trong hai sản phẩm: - Bài luận giới thiệu về tác giả, TPMT Việt Nam thời kì hiện đại từ 10 - 15 cho SPMT khai thác đặc điểm tạo hình, đề tài của TPMT thời kì hiện đại. d) Tổ chức thực hiện: - Đây là dạng bài thuộc thể loại Lịch sử ma thuật nên khi tổ chức, * GV lưu ý: - Những thông tin trong sách có tính định hướng, giúp HS tìm hiểu về tác giả, tác phẩm phù hợp với mục tiêu của bài học. - Những gợi ý trong SGK là các bước cơ bản để tìm hiểu về tác giả, tác phẩm. - Căn cứ vào thời gian thực tế trên lớp học, GV lựa chọn nội dung viết bài luận hay tạo SPMT để thực hành trên lớp. * Do đó: + <i>Phần viết bài luận:</i> - GV yêu cầu HS tìm hiểu các thông tin trong SGK Mĩ thuật 8, trung 51 – 56 để định hướng cho phần viết bài luận. - GV yêu cầu HS/ nhóm HS tìm hiểu thêm thông tin về tác giả, tác phẩm trên cơ sở các tác giả được Nhà nước phong tặng các giải thưởng cao quý như: Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước, Giải thưởng của triển lãm Mĩ thuật toàn quốc. + <i>Phần thực hành SPMT.</i> - GV có thể cho HS làm thực hành với nhiều hình thức khác nhau, từ hoạt động	- HS tham khảo các thông tin trong bài để định hướng viết bài luận. HS thực hiện được SPMT theo hình thức mình yêu thích. - HS hiểu được SPMT thời kì hiện đại. - HS ghi nhớ. - HS tìm hiểu về tác giả, tác phẩm phù hợp với mục tiêu của bài học. - HS hiểu thực hành SPMT trên lớp. + <i>HS viết phần viết bài luận:</i> - HS tìm hiểu các thông tin trong SGK Mĩ thuật 8, trung 51 – 56 để định hướng cho phần viết bài luận. - HS nhóm quan sát, tìm hiểu thêm thông tin về tác giả, tác phẩm của triển lãm Mĩ thuật toàn quốc. + <i>HS thực hành SPMT.</i> - HS thực hành SPMT với nhiều hình thức khác nhau, từ hoạt động cá nhân cho đến hoạt động nhóm.
---	--

cá nhân cho đến hoạt động nhóm, phù hợp với sự chuẩn bị của GV và HS. - Đối với những HS còn khó khăn trong việc xác định đặc điểm tạo hình, để tài, GV tổ chức cho HS tham khảo các hình minh họa về TPMT trong sách hoặc tư liệu đã chuẩn bị để HS nhận biết và thực hành theo các bước cơ bản tạo SPMT ở các bài học. * GV chốt. - <i>Vậy là chúng ta đã biết cách tham khảo các thông tin trong bài để định hướng viết bài luận, thực hiện được SPMT theo hình thức mình yêu thích ở hoạt động 3.</i>	- HS tham khảo các hình minh họa về TPMT và nhận biết và thực hành theo các bước cơ bản tạo SPMT ở các bài học. - <i>HS lắng nghe, ghi nhớ.</i>
--	--

D/ VẬN DỤNG:

4/ Hoạt động 4. Vận dụng:

- Học sinh giải quyết các vấn đề của thực tế hoặc vấn đề có liên quan đến nội dung của bài học, từ đó phát huy khả năng sáng tạo, sự linh hoạt của tư duy vào cuộc sống.

a) Mục tiêu: - Giúp HS củng cố, gắn kết kiến thức, kỹ năng đã học với hoạt động truyền thông về giá trị của mỹ thuật Việt Nam thời kì hiện đại. Hình thành khả năng tự học, tìm kiếm thông tin và chủ động thực hiện nhiệm vụ học tập liên quan đến môn học. b) Nội dung: - Giới thiệu về tác giả, tác phẩm qua hình thức về sơ đồ hoặc làm video clip. d) Sản phẩm: - Sơ đồ hoặc video clip giới thiệu về tác giả, tác phẩm. tác phẩm. d) Tổ chức thực hiện: - Căn cứ vào thời gian thực tế trên lớp học, GV giao nhiệm vụ cho HS/ nhóm HS thực hiện ở nhà và báo cáo kết quả vào tiết học sau.	- HS cảm nhận, ghi nhớ. - HS hiểu về tác giả, tác phẩm qua hình thức về sơ đồ tư duy. - HS thực hiện ở nhà và báo cáo kết quả vào tiết học.
--	---

- GV cho HS sử dụng kiến thức đã học để vẽ sơ đồ hay thực hiện video clip giới thiệu. * GV gợi ý: - Tác giả, tác phẩm Mĩ thuật tiêu biểu thời kì hiện đại ở Việt Nam. - Cần sắp xếp tác giả, tác phẩm theo tiến trình lịch sử và sự tương đồng về bối cảnh xã hội, phong cách. Sơ đồ thực hiện trên khổ giấy A0 (hoặc A1) và có trang trí để hấp dẫn. Trong sơ đồ, mỗi giai đoạn tiêu biểu có thể sử dụng những màu sắc khác nhau để phân định và thuận tiện theo dõi. + Đối với làm video clip: Hãy sử dụng hình ảnh tác giả, TPMT để giới thiệu nhằm phát huy tính trực quan của loại hình này. Việc lồng tiếng, chạy phụ đề hay sắp xếp hình ảnh có thể sử dụng trên những phần mềm làm video dip thông dụng, đơn giản như: Adobe Premiere Elements, Nero Video, Corel VideoStudio, Filmora, Pinnade Studio,... để có thể sử dụng trên máy tính hoặc điện thoại thông minh. * GV chốt. - <i>Vậy là chúng ta đã biết cách giới thiệu về tác giả, tác phẩm qua hình thức vẽ sơ đồ hoặc làm video clip ở hoạt động 4.</i> * Cũng cố dặn dò. - Chuẩn bị tiết sau.	- HS sử dụng kiến thức đã học để vẽ sơ đồ hay thực hiện video clip giới thiệu. - HS trả lời câu hỏi. - HS hiểu và phát huy lĩnh hội. - HS lắng nghe, ghi nhớ. - HS ghi nhớ.
--	--

Bổ sung:

.....

.....

.....

GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 8 (Kết nối tri thức với cuộc sống)

Khối lớp 8.

GVBM:

Thứ.....ngày.....tháng.....năm 20.....

Ngày soạn:/...../20.....

(Từ tuần: - đến tuần:)

Ngày giảng:...../...../20.....

Chủ đề 7: MĨ THUẬT VIỆT NAM THỜI KÌ HIỆN ĐẠI

Bài 14: NGHỆ THUẬT THIẾT KẾ VIỆT NAM THỜI KÌ HIỆN ĐẠI

(Thời lượng 2 tiết – Thực hiện tiết 1)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức.

- Biết được khái quát về lịch sử của nghệ thuật thiết kế Việt Nam thời kì hiện đại.

- Biết đến một số nhà thiết kế, SPMT ứng dụng thời kì đầu của nghệ thuật thiết kế Việt Nam.

2. Năng lực.

- Hiểu được đặc điểm cơ bản của sản phẩm thiết kế hiện đại và thiết kế được SP MI ứng dụng phù hợp với năng lực của bản thân.

- Vận dụng được đặc điểm cơ bản của thiết kế hiện đại trong thiết kế đồ gia dụng.

3. Phẩm chất.

- Kết nối được kiến thức về đặc trưng của nghệ thuật thiết kế Việt Nam thời kì hiện đại trong thực hành, sáng tạo trang trí đồ vật. Qua đó, có thêm nhưng hiểu biết và tình cảm đối với vốn nghệ thuật của dân tộc.

- Yêu thích ngành Thiết kế mỹ thuật ứng dụng.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

- Một số hình ảnh, video clip liên quan đến nghệ thuật thiết kế thời kì hiện đại ở Việt Nam để trình chiếu cho HS quan sát.

- Một số SPMT ứng dụng có tính hiện đại để làm minh họa, phân tích cách thiết kế giúp HS quan sát trực tiếp.

1. Đối với GV:

- Một số hình ảnh, Clip giới thiệu để trình chiếu trên PowerPoint cho HS quan sát.

- Hình ảnh SPMT mô phỏng hoặc khai thác vẻ đẹp với nhiều chất liệu và hình thức khác nhau để làm minh họa cho HS quan sát trực tiếp.

- Giáo án, SGK *Mỹ thuật 8*, Máy tính, trình chiếu trên PowerPoint Clip có liên quan đến chủ đề bài học.
- Kế hoạch dạy học, Giáo án, SGK *Mỹ thuật 8*, SHS, Hình ảnh, Clip có liên quan đến chủ đề bài học.
- Máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

2. Đối với HS:

- SGK *Mỹ thuật 8*.
- Vở bài tập *Mỹ thuật 8*.
- Đồ dùng học tập môn học: bút chì, bút lông (Cáp cờ), hộp màu, sáp màu dầu, màu acrylic (hoặc màu goat, màu bột pha sẵn), giấy vẽ, giấy màu các loại, kéo, keo dán, đất nặn, vật liệu tái sử dụng. (Căn cứ vào tình hình thực tế ở địa phương).

III. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC:

*** Phương pháp kết hợp dạy học truyền thống và phương pháp dạy học tích cực.**

- + *Nhận biết cái đẹp*: Nhận biết và bày tỏ được cảm xúc sự vật, hiện tượng trong cuộc sống.
- + *Phân tích đánh giá cái đẹp*: HS có thể mô tả, so sánh và nhận xét được biểu hiện bên ngoài của đối tượng ở mức độ đơn giản.
- + *Tạo ra cái đẹp*: Mô phỏng tái hiện được vẻ đẹp quen thuộc bằng các hình thức, công cụ, phương tiện và ngôn ngữ biểu đạt khác nhau ở mức độ đơn giản, phù hợp với tâm lý lứa tuổi; có ý tưởng sử dụng kết quả học tập, sáng tạo thẩm mỹ để làm đẹp cho cuộc sống hằng ngày.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

A/ QUAN SÁT.

Hoạt động giáo viên.	Hoạt động học sinh.
* Hoạt động khởi động.	
- GV cho HS sinh hoạt đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.	- HS sinh hoạt.
1/ Hoạt động 1. Quan sát: - Học sinh huy động kiến thức, kinh nghiệm cá nhân để tham gia hoạt động, tạo sự hứng thú và có nhận thức ban đầu về bài học mới.	
a) Mục tiêu: - HS biết đến nghệ thuật trang trí thời kì hiện đại thông qua một số SPMT. - HS có ý thức về khai thác giá trị nghệ thuật tạo hình hiện đại trong trang trí đồ vật. b) Nội dung:	- HS cảm nhận, ghi nhớ.

- Vài nét về nghệ thuật trang trí thời kì hiện đại ở Việt Nam. Sự cần thiết của việc khai thác những nghệ thuật tạo hình hiện đại trong đời sống hiện nay. Sản phẩm có kiến thức cơ bản, đơn giản về nghệ thuật thiết kế thời kì hiện đại ở Việt Nam. c) Sản phẩm: - Có hiểu biết ban đầu về vẻ đẹp tạo hình có ý thức khai thác hình ảnh để thực hành sáng tạo SPMT. d) Tổ chức thực hiện: * Phương án 1: - GV hướng dẫn HS quan sát một số sản phẩm ứng dụng thời kì hiện đại, được thiết kế ở 3 lĩnh vực chính: + Thiết kế công nghiệp, + Thiết kế đồ hoạ. + Thiết kế thời trang trong SGK Mĩ thuật 8, trang 58, 59. - GV đưa câu hỏi gợi ý: + SPMT ứng dụng thời kì này có đặc điểm gì về tạo hình? Công năng của SPMT ứng dụng gắn kết với cuộc sống như thế nước. Tại sao nghệ thuật thiết kế trong giai đoạn này có vị trí quan trọng trong ngành Thiết kế Mĩ thuật ứng dụng nói chung? * Phương án 2: - GV giao các nhóm chuẩn bị nội dung trình bày về tác giả, sản phẩm, đặc điểm của nghệ thuật thiết kế thời kì hiện đại. Mỗi nhóm lựa chọn một nội dung hoặc kết hợp nhiều nội dung trong phần trình bày của mình. - GV yêu cầu các nhóm khác đặt câu hỏi và trao đổi khi mỗi nhóm trình bày. - Căn cứ theo nội dung các nhóm trình bày, GV bổ sung thông tin có tính định	- HS hiểu về nghệ thuật trang trí thời kì hiện đại ở Việt Nam. Sự cần thiết của việc khai thác những nghệ thuật tạo hình hiện đại trong đời sống hiện nay. - HS hiểu biết ban đầu sáng tạo SPMT. * HS thực hiện Phương án 1: - HS quan sát một số sản phẩm ứng dụng thời kì hiện đại, được thiết kế ở 3 lĩnh vực chính: Thiết kế công nghiệp. Thiết kế đồ hoạ. Thiết kế thời trang. - HS ghi nhớ. + HS trả lời câu hỏi trong SPMT. * HS trả lời Phương án 2: - HS các nhóm thực hiện nội dung hoặc kết hợp nhiều nội dung trong phần trình bày của mình. - HS các nhóm khác đặt câu hỏi và trao đổi khi mỗi nhóm trình bày. - HS lưu ý 2 thông tin của nội dung trong SGK Mĩ thuật 8, trang 58, 59.
--	---

hướng và hệ thống lại theo các nội dung trong SGK Mĩ thuật 8, trang 58, 59. <i>* Lưu ý:</i> GV có thể sưu tầm thêm một số SPMT ứng dụng thời kì này để giới thiệu cho HS tham khảo qua 2 trang thông tin điện tử của Bảo tàng Mĩ thuật Việt Nam và Bảo tàng Lịch sử Quốc gia (phần Trưng bày). <i>* GV chốt.</i> <i>- Vậy là chúng ta đã biết cách về nghệ thuật trang trí thời kì hiện đại ở Việt Nam. Sự cần thiết của việc khai thác những nghệ thuật tạo hình hiện đại trong đời sống hiện nay, có kiến thức cơ bản, đơn giản về nghệ thuật thiết kế thời kì hiện đại ở Việt Nam ở hoạt động 1.</i>	<i>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</i>
---	--

B/ THỂ HIỆN:

2/ Hoạt động 2. Thể hiện: - Học sinh tìm hiểu thông tin nhằm phát triển và lĩnh hội những kiến thức, kĩ năng mới của bài học.	
a) Mục tiêu: - HS biết được đặc điểm của SPMT hiện đại. HS thiết kế SPMT thuộc lĩnh vực Thiết kế công nghiệp bằng vật liệu sẵn có (từ bản vẽ đến mô hình). b) Nội dung: - HS tham khảo các bước gợi ý thiết kế đồ chơi từ bản vẽ đến mô hình bằng vật liệu sẵn có. - GV gợi ý HS tìm hiểu một số đặc điểm của sản phẩm thiết kế hiện đại. - HS thực hành thiết kế SPMT thuộc lĩnh vực Thiết kế công nghiệp Sản phẩm SPMT thuộc lĩnh vực, Thiết kế công nghiệp. d) Tổ chức thực hiện: - Tìm hiểu các bước thiết kế đồ chơi (từ bản vẽ đến mô hình bằng vật liệu sẵn có).	- HS cảm nhận, ghi nhớ. - HS tham khảo các bước gợi ý. - HS tìm hiểu một số đặc điểm của sản phẩm thiết kế hiện đại. - HS thực hành thiết kế SPMT thuộc lĩnh vực Thiết kế công nghiệp Sản phẩm SPMT thuộc lĩnh vực, Thiết kế công nghiệp. - HS hiểu các bước thiết kế đồ chơi.

- GV cho HS tìm hiểu các bước gợi ý thiết kế và dựng mẫu một đồ chơi bằng vật liệu sẵn có như bìa, giấy, nút chai, ống hút nhựa... trong SGK Mĩ thuật 8, trang 60. - GV phân tích trang trí sản phẩm theo các bước. + Vẽ phác thảo nét thể hiện ý tưởng và cấu trúc của đồ chơi. - Tạo hình nhân vật cho đồ chơi. + Tạo bộ phận chuyển động của đồ chơi. + Gắn kết các thành phần và hoàn thiện sản phẩm trong phần. - GV cho HS xem thêm một số video clip làm đồ chơi. - GV đặt câu hỏi để HS củng cố lại cách thực hiện sản phẩm. - Tìm hiểu đặc điểm của sản phẩm thiết kế hiện đại. - GV cho HS tìm hiểu về đặc điểm của sản phẩm Thiết kế hiện đại ở phần Em có biết trong SGK Mĩ thuật 8, trang 60. Ở mỗi đặc điểm (tính thẩm mĩ, công năng, kinh tế, phổ biến). - GV có thể phân tích trực ảnh hoặc vật thật) để HS thuận tiện hình dung tiếp trên đồ vật (hình Thiết kế một sản phẩm). - Trước khi thực hiện SPMT bằng vật liệu sẵn có trên cơ sở kiến thức đã dẫn dắt. - GV cho HS bàn bạc trong nhóm, trao đổi về ý tưởng và cách thức thực hiện. Về ý tưởng. Lựa chọn đồ vật nào trong lĩnh vực Thiết kế công nghiệp để thiết kế và trả lời các câu hỏi gợi ý: + Tính thẩm mĩ của sản phẩm được thể hiện như thế nào? Công năng của sản phẩm là gì?	- HS hiểu biết các bước gợi ý thiết kế và dựng mẫu một đồ chơi bằng vật liệu sẵn có như bìa, giấy, nút chai, ống hút nhựa... trong SGK Mĩ thuật 8, trang 60. - HS ghi nhớ. + HS phác thảo nét thể hiện ý tưởng. + HS tạo bộ phận chuyển động của đồ chơi. - HS xem thêm một số video clip làm đồ chơi. - HS trả lời câu hỏi. - HS tìm hiểu đặc điểm của sản phẩm thiết kế hiện đại. - HS tìm hiểu về đặc điểm của sản phẩm Thiết kế hiện đại ở phần Em có biết trong SGK Mĩ thuật 8, trang 60. - HS bàn bạc trong nhóm, trao đổi về ý tưởng và cách thức thực hiện. Về ý tưởng. + HS trả lời. + HS trả lời.
--	---

+ Tính kinh tế của sản phẩm được thể hiện qua yếu tố nào? + Tính phổ biến của sản phẩm được hiểu như thế nào? + Về cách thể hiện: Lựa chọn thể hiện bằng chất liệu gì? Một chất liệu hay kết hợp nhiều chất liệu? GV có thể nói qua về hiệu quả thẩm mỹ, tính kinh tế, tính phổ biến trong việc lựa chọn chất liệu. + Trong quá trình HS thực hiện, GV quan sát và hỗ trợ với từng HS khi gặp khó khăn trong lên ý tưởng, triển khai các công việc cụ thể. 68. * GV chốt. - <i>Vậy là chúng ta đã biết cách tìm hiểu một số đặc điểm của sản phẩm thiết kế hiện đại thực hành thiết kế SPMT thuộc lĩnh vực Thiết kế công nghiệp Sản phẩm SPMT thuộc lĩnh vực, Thiết kế công nghiệp ở hoạt động 2.</i> * Củng cố dặn dò. - Chuẩn bị tiết sau.	+ HS trả lời. + HS thể hiện lựa chọn thể hiện bằng chất liệu gì? Một chất liệu hay kết hợp nhiều chất liệu? GV có thể nói qua về hiệu quả thẩm mỹ, tính kinh tế, tính phổ biến trong việc lựa chọn chất liệu. - HS lắng nghe, ghi nhớ. - HS ghi nhớ.
--	--

Bổ sung:

.....

.....

.....

GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 8 (Kết nối tri thức với cuộc sống)

Khối lớp 8.

GVBM:

Thứ.....ngày.....tháng.....năm 20.....

Ngày soạn:/...../...../20.....

(Từ tuần: - đến tuần:)

Ngày giảng:/...../...../20.....

Chủ đề 7: MĨ THUẬT VIỆT NAM THỜI KÌ HIỆN ĐẠI

Bài 14: NGHỆ THUẬT THIẾT KẾ VIỆT NAM THỜI KÌ HIỆN ĐẠI

(Thời lượng 2 tiết – Thực hiện tiết 2)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức.

- Biết được khái quát về lịch sử của nghệ thuật thiết kế Việt Nam thời kì hiện đại.

- Biết đến một số nhà thiết kế, SPMT ứng dụng thời kì đầu của nghệ thuật thiết kế Việt Nam.

2. Năng lực.

- Hiểu được đặc điểm cơ bản của sản phẩm thiết kế hiện đại và thiết kế được SP MI ứng dụng phù hợp với năng lực của bản thân.

- Vận dụng được đặc điểm cơ bản của thiết kế hiện đại trong thiết kế đồ gia dụng.

3. Phẩm chất.

- Kết nối được kiến thức về đặc trưng của nghệ thuật thiết kế Việt Nam thời kì hiện đại trong thực hành, sáng tạo trang trí đồ vật. Qua đó, có thêm nhưng hiểu biết và tình cảm đối với vốn nghệ thuật của dân tộc.

- Yêu thích ngành Thiết kế mỹ thuật ứng dụng.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

- Một số hình ảnh, video clip liên quan đến nghệ thuật thiết kế thời kì hiện đại ở Việt Nam để trình chiếu cho HS quan sát.

- Một số SPMT ứng dụng có tính hiện đại để làm minh họa, phân tích cách thiết kế giúp HS quan sát trực tiếp.

1. Đối với GV:

- Một số hình ảnh, Clip giới thiệu để trình chiếu trên PowerPoint cho HS quan sát.

- Hình ảnh SPMT mô phỏng hoặc khai thác vẽ đẹp với nhiều chất liệu và hình thức khác nhau để làm minh họa cho HS quan sát trực tiếp.
- Giáo án, SGK *Mỹ thuật 8*, Máy tính, trình chiếu trên PowerPoint Clip có liên quan đến chủ đề bài học.
- Kế hoạch dạy học, Giáo án, SGK *Mỹ thuật 8*, SHS, Hình ảnh, Clip có liên quan đến chủ đề bài học.
- Máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

2. Đối với HS:

- SGK *Mỹ thuật 8*.
- Vở bài tập *Mỹ thuật 8*.
- Đồ dùng học tập môn học: bút chì, bút lông (Các cỡ), hộp màu, sáp màu dầu, màu acrylic (hoặc màu goat, màu bột pha sẵn), giấy vẽ, giấy màu các loại, kéo, keo dán, đất nặn, vật liệu tái sử dụng. (Căn cứ vào tình hình thực tế ở địa phương).

III. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC:

*** Phương pháp kết hợp dạy học truyền thống và phương pháp dạy học tích cực.**

- + *Nhận biết cái đẹp*: Nhận biết và bày tỏ được cảm xúc sự vật, hiện tượng trong cuộc sống.
- + *Phân tích đánh giá cái đẹp*: HS có thể mô tả, so sánh và nhận xét được biểu hiện bên ngoài của đối tượng ở mức độ đơn giản.
- + *Tạo ra cái đẹp*: Mô phỏng tái hiện được vẽ đẹp quen thuộc bằng các hình thức, công cụ, phương tiện và ngôn ngữ biểu đạt khác nhau ở mức độ đơn giản, phù hợp với tâm lý lứa tuổi; có ý tưởng sử dụng kết quả học tập, sáng tạo thẩm mỹ để làm đẹp cho cuộc sống hằng ngày.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

C/ THẢO LUẬN:

Hoạt động giáo viên.	Hoạt động học sinh.
* Hoạt động khởi động.	
- GV cho HS sinh hoạt đầu giờ.	- HS sinh hoạt.
3/ Hoạt động 3. Thảo luận:	
- Học sinh sử dụng kiến thức, kĩ năng được trang bị để giải quyết các vấn đề, tình huống,...nhằm khắc sâu kiến thức, cũng như các yêu cầu của bài học một cách chắc chắn.	
a) Mục tiêu:	- HS cảm nhận, ghi nhớ.
- củng cố kiến thức liên quan đến lĩnh vực thiết kế SPMT ứng dụng. - Có khả năng truyền thông về nghệ thuật trang trí thời kì hiện đại.	

b) Nội dung: - GV hướng dẫn HS thảo luận các câu hỏi gợi ý trong SGK Mĩ thuật 8, trang 61. Qua trả lời câu hỏi HS biết được một số đặc điểm của nghệ thuật thiết kế thời kì hiện đại thông qua SPMT đã thực hiện sản phẩm, kiến thức về đặc điểm nghệ thuật thiết kế. d) Tổ chức thực hiện: - GV cho HS thảo luận trong nhóm về nội dung câu hỏi trong SGK Mĩ thuật 8, trang 61 và mỗi nhóm cử đại diện lên trình bày trước lớp về các nội dung này trong hoạt động Thảo luận. - GV cần định hướng, gợi mở để HS nói lên được hiểu biết của mình về nghệ thuật thiết kế, cũng như việc khai thác hiệu quả đặc điểm để thiết kế sản phẩm trong lĩnh vực thiết kế công nghiệp. <i>* GV chốt. Vậy là chúng ta đã biết cách thảo luận các câu hỏi gợi ý trong SGK Mĩ thuật 8, trang 61, biết được một số đặc điểm của nghệ thuật thiết kế thời kì hiện đại thông qua SPMT đã thực hiện sản phẩm, kiến thức về đặc điểm nghệ thuật thiết kế ở hoạt động 3.</i>	- HS thảo luận các câu hỏi gợi ý trong SGK Mĩ thuật 8, trang 61. - HS thảo luận trong nhóm về nội dung câu hỏi trong SGK Mĩ thuật 8, trang 61 và mỗi nhóm cử đại diện lên trình bày trước lớp về các nội dung này trong hoạt động thảo luận. - HS ghi nhớ, phát huy lĩnh hội. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
---	---

D/ VẬN DỤNG:

4/ Hoạt động 4. Vận dụng:

- Học sinh giải quyết các vấn đề của thực tế hoặc vấn đề có liên quan đến nội dung của bài học, từ đó phát huy khả năng sáng tạo, sự linh hoạt của tư duy vào cuộc sống.

a) Mục tiêu: - Ghép HS củng cố, gắn kết kiến thức, kĩ năng đã học với hoạt động thiết kế một sản phẩm đồ gia dụng, trong đó thể hiện những đặc điểm mà một sản phẩm thiết kế hiện đại cần có. Hình thành khả năng vận	- HS cảm nhận, ghi nhớ.
---	---

dụng hiệu quả kiến thức đã học trong lĩnh vực thiết kế công nghiệp. b) Nội dung: - Ứng dụng kiến thức, kĩ năng đã học trong thiết kế đồ gia dụng đơn giản. d) Sản phẩm: - Sản phẩm đồ gia dụng thể hiện các đặc điểm thiết kế hiện đại. d) Tổ chức thực hiện: - Căn cứ thời gian thực tế, GV hướng dẫn HS thực hiện phần thiết kế. - Về ý tưởng trên lớp. - Hoàn thành mẫu thiết kế ở nhà. * GV chốt. - <i>Vậy là chúng ta đã biết cách ứng dụng kiến thức, kĩ năng đã học trong thiết kế đồ gia dụng đơn giản ở hoạt động 4.</i> * Củng cố dặn dò. - Chuẩn bị tiết sau.	- HS ghi nhớ. - HS có được SPMT. - HS thực hiện phần thiết kế. - <i>HS lắng nghe, ghi nhớ.</i> - HS ghi nhớ.
---	--

Bổ sung:

.....

.....

.....

GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 8 (Kết nối tri thức với cuộc sống)

Khối lớp 8.

GVBM:

Thứ.....ngày.....tháng.....năm 20.....

Ngày soạn:/...../...../20.....

(Từ tuần: - đến tuần:)

Ngày giảng:/...../...../20.....

Chủ đề 8: HƯỚNG NGHIỆP

Bài 15: NGÀNH, NGHỀ LIÊN QUAN ĐẾN NGHỆ THUẬT TẠO HÌNH

(Thời lượng 2 tiết – Thực hiện tiết 1)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức.

- HS biết được những công việc liên quan đến mỹ thuật tạo hình.
- Hiểu được công việc của họa sĩ thuộc các chuyên ngành khác nhau của mỹ thuật tạo hình.

2. Năng lực.

- Liệt kê được một số ngành, nghề liên quan đến mỹ thuật tạo hình.
- Liên hệ thực tế, tập hợp các dữ liệu liên quan để thực hiện một bài thuyết trình theo hình thức video clip hoặc bản đồ tư duy... giới thiệu ngành, nghề liên quan đến mỹ thuật tạo hình.

3. Phẩm chất.

- Có ý thức tìm hiểu công việc liên quan đến lĩnh vực Mỹ thuật tạo hình phù hợp với năng lực của bản thân.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

- Hình ảnh, clip giới thiệu sản phẩm liên quan đến lĩnh vực Mỹ thuật tạo hình để trình chiếu PowerPoint.
- Hình ảnh về và các công đoạn thực hiện ngành, nghề liên quan đến lĩnh vực Mỹ thuật tạo hình: Hội họa. Đồ họa tranh in, Điều khắc để minh họa cho HS quan sát trực tiếp.
- Một số SPMT (GV có thể chuẩn bị trước) của họa sĩ theo một số hình thức thể hiện khác nhau như: sơ đồ tư duy, video clip, PowerPoint...

1. Đối với GV:

- Một số hình ảnh, Clip giới thiệu để trình chiếu trên PowerPoint cho HS quan sát.
- Hình ảnh SPMT mô phỏng hoặc khai thác vẻ đẹp với nhiều chất liệu và hình thức khác nhau để làm minh họa cho HS quan sát trực tiếp.
- Giáo án, SGK *Mỹ thuật 8*, Máy tính, trình chiếu trên PowerPoint Clip có liên quan đến chủ đề bài học.
- Kế hoạch dạy học, Giáo án, SGK *Mỹ thuật 8*, SHS, Hình ảnh, Clip có liên quan đến chủ đề bài học.
- Máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

2. Đối với HS:

- SGK *Mỹ thuật 8*.
- Vở bài tập *Mỹ thuật 8*.
- Đồ dùng học tập môn học: bút chì, bút lông (Các cỡ), hộp màu, sáp màu dầu, màu acrylic (hoặc màu goat, màu bột pha sẵn), giấy vẽ, giấy màu các loại, kéo, keo dán, đất nặn, vật liệu tái sử dụng. (Căn cứ vào tình hình thực tế ở địa phương).

III. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC:

*** Phương pháp kết hợp dạy học truyền thống và phương pháp dạy học tích cực.**

- + *Nhận biết cái đẹp*: Nhận biết và bày tỏ được cảm xúc sự vật, hiện tượng trong cuộc sống.
- + *Phân tích đánh giá cái đẹp*: HS có thể mô tả, so sánh và nhận xét được biểu hiện bên ngoài của đối tượng ở mức độ đơn giản.
- + *Tạo ra cái đẹp*: Mô phỏng tái hiện được vẻ đẹp quen thuộc bằng các hình thức, công cụ, phương tiện và ngôn ngữ biểu đạt khác nhau ở mức độ đơn giản, phù hợp với tâm lý lứa tuổi; có ý tưởng sử dụng kết quả học tập, sáng tạo thẩm mỹ để làm đẹp cho cuộc sống hằng ngày.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

A/ QUAN SÁT.

Hoạt động giáo viên.	Hoạt động học sinh.
* Hoạt động khởi động.	
- GV cho HS sinh hoạt đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.	- HS sinh hoạt.
1/ Hoạt động 1. Quan sát: - Học sinh huy động kiến thức, kinh nghiệm cá nhân để tham gia hoạt động, tạo sự hứng thú và có nhận thức ban đầu về bài học mới.	
a) Mục tiêu:	- HS cảm nhận, ghi nhớ.

- HS biết những công việc liên quan đến lĩnh vực Mĩ thuật tạo hình - Thông qua hình minh hoạ cụ thể. - HS biết được các công việc của hoạ sĩ chuyên khác nhau liên quan đến lĩnh vực Mĩ thuật tạo hình. b) Nội dung: - HS tìm hiểu về đặc điểm của một số hình ảnh liên quan của ngành Hội hoạ, Đồ hoạ tranh in và Điêu khắc. HS nhận biết được công đoạn và nguyên liệu để tạo ra sản phẩm mĩ thuật tạo hình. c) Sản phẩm. - Kiến thức cơ bản về tác phẩm và ngành, nghề liên quan đến mĩ thuật tạo hình. d) Tổ chức thực hiện. - GV hướng dẫn HS quan sát và tìm hiểu về đẹp một số hình ảnh công việc liên quan của ngành Hội hoạ, Đồ hoạ tranh in, Điêu khắc. - Hướng dẫn HS trả lời câu hỏi theo gợi ý trong SGK Mĩ thuật 8, trang 62, 63. - GV mở rộng thông tin bằng cách cho HS biết cụ thể hơn các hình thức thực hiện trong mỗi ngành, nghề liên quan. * GV chốt. - <i>Vậy là chúng ta đã biết cách tìm hiểu về đặc điểm của một số hình ảnh liên quan của ngành Hội hoạ, Đồ hoạ tranh in và Điêu khắc và biết được công đoạn và nguyên liệu để tạo ra sản phẩm mĩ thuật tạo hình ở hoạt động 1.</i>	- HS tìm hiểu về đặc điểm của một số hình ảnh liên quan của ngành Hội hoạ, Đồ hoạ tranh in. - HS hiểu về kiến thức cơ bản về tác phẩm và ngành, nghề liên quan đến mĩ thuật tạo hình. - HS quan sát và tìm hiểu về đẹp một số hình ảnh công việc liên quan của ngành Hội hoạ, Đồ hoạ tranh in, Điêu khắc. - HS trả lời câu hỏi trong SGK Mĩ thuật 8, trang 62, 63. - HS hiểu và phát huy lĩnh hội. - <i>HS lắng nghe, ghi nhớ.</i>
---	---

B/ THỂ HIỆN:

2/ Hoạt động 2. Thể hiện:

- Học sinh tìm hiểu thông tin nhằm phát triển và lĩnh hội những kiến thức, kĩ năng mới của bài học.

a) Mục tiêu:

- HS cảm nhận, ghi nhớ.

- HS biết cách khai thác các thông tin hoặc dữ liệu hình ảnh giới thiệu về những công việc liên quan đến mỹ thuật tạo hình. - HS thực hiện một SPMT dưới dạng thuyết trình qua sơ đồ tư duy. PowerPoint hoặc video clip. b) Nội dung: - HS tìm hiểu các bước thực hiện được bài thuyết trình theo nhóm dưới dạng trình bày yêu thích. c) Sản phẩm: - Bài thuyết trình theo cá nhân/ nhóm lựa chọn một trong các hình thức: PowerPoint, sơ đồ tư duy, video clip... d) Tổ chức thực hiện:: - GV cho HS đọc các gợi ý về cách giới thiệu ngành, nghề liên quan trọng mỹ thuật tạo hình ở SGK Mỹ thuật 8, trang 64 để làm rõ hơn các nội dung cần thực hiện. - GV cho một HS đọc mục “Em có biết” để mở rộng kiến thức và có thêm gợi ý để thực hiện bài thuyết trình. - GV hỗ trợ HS lựa chọn hình thức trình bày qua gợi ý: + Ý tưởng trình bày. + Hình thức trình bày phù hợp với khả năng và kỹ năng thực hiện. <i>* GV chốt. Vậy là chúng ta đã biết cách tìm hiểu các bước thực hiện được bài thuyết trình theo nhóm dưới dạng trình bày yêu thích ở hoạt động 2.</i> * Cũng cố dặn dò. - Chuẩn bị tiết sau.	- HS tìm hiểu các bước thực hiện được bài thuyết trình. - HS có được bài thuyết trình theo cá nhân/ nhóm. - HS đọc các gợi ý về cách giới thiệu ngành, nghề liên quan trọng mỹ thuật tạo hình ở SGK Mỹ thuật 8, trang 64. - HS đọc mục “Em có biết” để mở rộng kiến thức và có thêm gợi ý để thực hiện bài thuyết trình. - HS lựa chọn hình thức trình bày qua gợi ý: - HS lắng nghe, ghi nhớ. - HS ghi nhớ.
---	--

Bổ sung:

.....

.....

.....

GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 8 (Kết nối tri thức với cuộc sống)

Khối lớp 8.

GVBM:

Thứ.....ngày.....tháng.....năm 20.....

Ngày soạn:/...../...../20.....

(Từ tuần: - đến tuần:)

Ngày giảng:/...../...../20.....

Chủ đề 8: HƯỚNG NGHIỆP

Bài 15: NGÀNH, NGHỀ LIÊN QUAN ĐẾN NGHỆ THUẬT TẠO HÌNH

(Thời lượng 2 tiết – Thực hiện tiết 2)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức.

- HS biết được những công việc liên quan đến mỹ thuật tạo hình.
- Hiểu được công việc của họa sĩ thuộc các chuyên ngành khác nhau của mỹ thuật tạo hình.

2. Năng lực.

- Liệt kê được một số ngành, nghề liên quan đến mỹ thuật tạo hình.
- Liên hệ thực tế, tập hợp các dữ liệu liên quan để thực hiện một bài thuyết trình theo hình thức video clip hoặc bản đồ tư duy... giới thiệu ngành, nghề liên quan đến mỹ thuật tạo hình.

3. Phẩm chất.

- Có ý thức tìm hiểu công việc liên quan đến lĩnh vực Mỹ thuật tạo hình phù hợp với năng lực của bản thân.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

- Hình ảnh, clip giới thiệu sản phẩm liên quan đến lĩnh vực Mỹ thuật tạo hình để trình chiếu PowerPoint.
- Hình ảnh vẽ và các công đoạn thực hiện ngành, nghề liên quan đến lĩnh vực Mỹ thuật tạo hình: Hội họa. Đồ họa tranh in, Điều khắc để minh họa cho HS quan sát trực tiếp.

- Một số SPMT (GV có thể chuẩn bị trước) của hoạ sĩ theo một số hình thức thể hiện khác nhau như: sơ đồ tư duy, video clip, PowerPoint...

1. Đối với GV:

- Một số hình ảnh, Clip giới thiệu để trình chiếu trên PowerPoint cho HS quan sát.

- Hình ảnh SPMT mô phỏng hoặc khai thác vẻ đẹp với nhiều chất liệu và hình thức khác nhau để làm minh họa cho HS quan sát trực tiếp.

- Giáo án, SGK *Mỹ thuật 8*, Máy tính, trình chiếu trên PowerPoint Clip có liên quan đến chủ đề bài học.

- Kế hoạch dạy học, Giáo án, SGK *Mỹ thuật 8*, SHS, Hình ảnh, Clip có liên quan đến chủ đề bài học.

- Máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

2. Đối với HS:

- SGK *Mỹ thuật 8*.

- Vở bài tập *Mỹ thuật 8*.

- Đồ dùng học tập môn học: bút chì, bút lông (Các cỡ), hộp màu, sáp màu dầu, màu acrylic (hoặc màu goat, màu bột pha sẵn), giấy vẽ, giấy màu các loại, kéo, keo dán, đất nặn, vật liệu tái sử dụng. (Căn cứ vào tình hình thực tế ở địa phương).

III. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC:

*** Phương pháp kết hợp dạy học truyền thống và phương pháp dạy học tích cực.**

+ *Nhận biết cái đẹp*: Nhận biết và bày tỏ được cảm xúc sự vật, hiện tượng trong cuộc sống.

+ *Phân tích đánh giá cái đẹp*: HS có thể mô tả, so sánh và nhận xét được biểu hiện bên ngoài của đối tượng ở mức độ đơn giản.

+ *Tạo ra cái đẹp*: Mô phỏng tái hiện được vẻ đẹp quen thuộc bằng các hình thức, công cụ, phương tiện và ngôn ngữ biểu đạt khác nhau ở mức độ đơn giản, phù hợp với tâm lí lứa tuổi; có ý tưởng sử dụng kết quả học tập, sáng tạo thẩm mỹ để làm đẹp cho cuộc sống hằng ngày.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

C/ THẢO LUẬN:

Hoạt động giáo viên.	Hoạt động học sinh.
* Hoạt động khởi động.	
- GV cho HS sinh hoạt đầu giờ.	- HS sinh hoạt.
3/ Hoạt động 3. Thảo luận: - Học sinh sử dụng kiến thức, kĩ năng được trang bị để giải quyết các vấn đề, tình huống,...nhằm khắc sâu kiến thức, cũng như các yêu cầu của bài học một cách chắc chắn.	

- Hình thành khả năng tự học và khả năng lựa chọn. sử dụng các hình thức thể hiện liên quan đến yêu cầu cần đạt. b) Nội dung: - Viết bài luận ngắn giới thiệu về sự đa dạng của ngành, nghề liên quan thuộc lĩnh vực Mỹ thuật tạo hình. d) Sản phẩm. - Bài luận ngắn từ 8 – 10 dòng. d) Tổ chức thực hiện: - GV hướng dẫn HS thực hiện theo các nội dung gợi ý đặc trưng công đoạn thực hiện, chất liệu, chất cảm.... <i>* GV chốt. Vậy là chúng ta đã biết cách viết bài luận ngắn giới thiệu về sự đa dạng của ngành, nghề liên quan thuộc lĩnh vực Mỹ thuật tạo hình ở hoạt động 4.</i> <i>* Củng cố dặn dò.</i> - Chuẩn bị tiết sau.	- HS viết bài luận ngắn giới thiệu về sự đa dạng của ngành, nghề liên quan thuộc lĩnh vực Mỹ thuật tạo hình. - HS thực hiện theo các nội dung gợi ý đặc trưng công đoạn thực hiện, chất liệu, chất cảm.... - HS lắng nghe, ghi nhớ. - HS ghi nhớ.
---	---

Bổ sung:

.....

.....

.....

GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 8 (Kết nối tri thức với cuộc sống)

Khối lớp 8.

GVBM:

Thứ.....ngày.....tháng.....năm 20.....

Ngày soạn:/...../20.....

(Từ tuần: - đến tuần:)

Ngày giảng:/...../20.....

Chủ đề 8: HƯỚNG NGHIỆP

Bài 16: ĐẶC TRƯNG CỦA NGÀNH, NGHỀ LIÊN QUAN ĐẾN NGHỆ THUẬT TẠO HÌNH

(Thời lượng 2 tiết – Thực hiện tiết 1)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức.

- HS biết được nét đặc trưng của sản phẩm, TPMT của ngành, nghề liên quan đến mỹ thuật tạo hình.
- Cách thể hiện yếu tố đặc trưng của một số ngành, nghề liên quan đến Mỹ thuật tạo hình.

2. Năng lực.

- Hiểu được đặc điểm tạo hình và nêu được một số yếu tố đặc trưng các TPMT của ngành, nghề liên quan trong mỹ thuật tạo hình; Thể hiện được kiến thức liên môn trong thực hành, sáng tạo SPMT.

3. Phẩm chất.

- Có tình cảm và hiểu được giá trị các sản phẩm TPMT thuộc lĩnh vực Mỹ thuật tạo hình (Hội họa, Đồ họa tranh in, Điêu khắc) phù hợp với sở thích cá nhân.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

- Hình ảnh, video clip giới thiệu một số sản phẩm, TPMT thuộc ngành, nghề liên quan trong mỹ thuật tạo hình để trình chiếu trên PowerPoint cho HS quan sát. Hình ảnh sản phẩm của họa sĩ để minh họa, phân tích các màu sắc, kỹ thuật thể hiện trong TPMT.

- Một số video clip giới thiệu họa sĩ thực hiện tác phẩm hoặc bối cảnh phiên tác phẩm nghệ thuật hoặc khai mạc triển lãm tranh,...

1. Đối với GV:

- Một số hình ảnh, Clip giới thiệu về.....để trình chiếu trên PowerPoint cho HS quan sát.

- Hình ảnh SPMT mô phỏng hoặc khai thác vẽ đẹp từ.....với nhiều chất liệu và hình thức khác nhau để làm minh họa cho HS quan sát trực tiếp.

- Giáo án, SGK *Mỹ thuật 8*, Máy tính, trình chiếu trên PowerPoint Clip có liên quan đến chủ đề bài học.

- Kế hoạch dạy học, Giáo án, SGK *Mỹ thuật 8*, SHS, Hình ảnh, Clip có liên quan đến chủ đề bài học.

- Máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

2. Đối với HS:

- SGK *Mỹ thuật 8*.

- Vở bài tập *Mỹ thuật 8*.

- Đồ dùng học tập môn học: bút chì, bút lông (Các cỡ), hộp màu, sáp màu dầu, màu acrylic (hoặc màu goat, màu bột pha sẵn), giấy vẽ, giấy màu các loại, kéo, keo dán, đất nặn, vật liệu tái sử dụng. (Căn cứ vào tình hình thực tế ở địa phương).

III. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC:

*** Phương pháp kết hợp dạy học truyền thống và phương pháp dạy học tích cực.**

+ *Nhận biết cái đẹp*: Nhận biết và bày tỏ được cảm xúc sự vật, hiện tượng trong cuộc sống.

+ *Phân tích đánh giá cái đẹp*: HS có thể mô tả, so sánh và nhận xét được biểu hiện bên ngoài của đối tượng ở mức độ đơn giản.

+ *Tạo ra cái đẹp*: Mô phỏng tái hiện được vẽ đẹp quen thuộc bằng các hình thức, công cụ, phương tiện và ngôn ngữ biểu đạt khác nhau ở mức độ đơn giản, phù hợp với tâm lí lứa tuổi; có ý tưởng sử dụng kết quả học tập, sáng tạo thẩm mỹ để làm đẹp cho cuộc sống hằng ngày.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

A/ QUAN SÁT.

Hoạt động giáo viên.	Hoạt động học sinh.
* Hoạt động khởi động.	
- GV cho HS sinh hoạt đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.	- HS sinh hoạt.
1/ Hoạt động 1. Quan sát:	
- Học sinh huy động kiến thức, kinh nghiệm cá nhân để tham gia hoạt động, tạo sự hứng thú và có nhận thức ban đầu về bài học mới.	

a) Mục tiêu: - HS hiểu về giá trị trên thị trường của sản phẩm, TPMT tạo hình. b) Nội dung: - HS tìm hiểu về mục đích sử dụng của các tác phẩm thuộc lĩnh vực mỹ thuật tạo hình. - HS hiểu biết về khả năng đáp ứng nhu cầu thị trường và giá trị của TPMT tạo hình trong các phiên đấu giá. d) Sản phẩm. - HS có kiến thức thị trường nghệ thuật về đấu giá tác phẩm nghệ thuật. d) Tổ chức thực hiện: - GV hướng dẫn từng nhóm HS trao đổi, trả lời các câu hỏi trong SGK Mỹ thuật trang 66, 67. - GV mở rộng thêm thông tin bằng những hình ảnh minh họa có liên quan được sưu tầm ngoài SGK để trình chiếu PowerPoint cho HS quan sát. * GV kết luận. - Về các vấn đề liên quan đến thị trường nghệ thuật để gợi ý cho HS thực hiện SPMT ở hoạt động sau. * GV chốt. - <i>Vậy là chúng ta đã biết cách tìm hiểu về mục đích sử dụng của các tác phẩm thuộc lĩnh vực mỹ thuật tạo hình, có khả năng đáp ứng nhu cầu thị trường và giá trị của TPMT tạo hình trong các phiên đấu giá ở hoạt động 1.</i>	- HS cảm nhận, ghi nhớ. - HS tìm hiểu và biết về khả năng đáp ứng nhu cầu thị trường và giá trị của TPMT tạo hình trong các phiên đấu giá. - HS có kiến thức thị trường nghệ thuật về đấu giá tác phẩm nghệ thuật. - HS trao đổi, trả lời các câu hỏi trong SGK Mỹ thuật trang 66, 67. - HS quan sát. - HS ghi nhớ thực hiện SPMT ở hoạt động sau. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
---	---

B/ THỂ HIỆN:

2/ Hoạt động 2. Thể hiện:

- Học sinh tìm hiểu thông tin nhằm phát triển và lĩnh hội những kiến thức, kỹ năng mới của bài học.

a) Mục tiêu:	- HS cảm nhận, ghi nhớ.
----------------------------	---

- HS biết được đặc trưng ngôn ngữ tạo hình (chim, nét, hình, màu sắc...) và giá trị kinh tế của các sản phẩm, TPMT trong phát triển thị trường nghệ thuật. HS thực hiện được một SP MT thể hiện đặc điểm tạo hình của một ngành, nghề yêu thích liên quan đến mỹ thuật tạo hình. b) Nội dung: - HS tham khảo các bước thực hiện SPMT theo hình minh họa trong SGK Mỹ thuật 8, trang 68, - HS thực hiện theo hình thức yêu thích (vẽ hoặc in) để thể hiện một sản phẩm mỹ thuật dạng 2D mô phỏng màu sắc đặc trưng của một ngành, nghề liên quan đến mỹ thuật tạo hình. - HS có thêm kiến thức, khái niệm về ngành, nghề đào tạo liên quan đến mỹ thuật tạo hình. d) Sản phẩm. - SPMT dạng 2D thể hiện đặc điểm tạo hình của một ngành, nghề yêu thích liên quan đến mỹ thuật tạo hình. d) Tổ chức thực hiện: - GV cho HS tìm hiểu về cách vẽ tranh theo màu sắc đặc trưng của tranh chỉ màu trong SGK Mỹ thuật 8, trang 68. - GV có thể cho HS chơi trò chơi, hoặc xem video clip về các bước vẽ tranh theo màu sắc của tranh chỉ màu hoặc tranh chất liệu sơn dầu/ sơn màu... - GV cho HS đọc nội dung mục Em có biết để gọi mở thêm ý tưởng trước khi thực hành, sáng tạo. - Trước khi HS thực hành SPMT, GV gợi ý các ngành, nghề liên quan đến mỹ thuật tạo hình:	- HS tham khảo các bước thực hiện SPMT theo hình minh họa trong SGK Mỹ thuật 8, trang 68, - HS thực hiện theo hình thức yêu thích (vẽ hoặc in) để thể hiện một sản phẩm mỹ thuật dạng 2D. - HS có được sản phẩm 2D thể hiện đặc điểm tạo hình của một ngành, nghề yêu thích liên quan đến mỹ thuật tạo hình. - HS tìm hiểu về cách vẽ tranh theo màu sắc đặc trưng của tranh chỉ màu trong SGK Mỹ thuật 8, trang 68. - HS chơi trò chơi, hoặc xem video clip về các bước vẽ tranh theo màu sắc của tranh chỉ màu hoặc tranh chất liệu sơn dầu/ sơn màu... - HS đọc nội dung mục Em có biết để gọi mở thêm ý tưởng trước khi thực hành, sáng tạo. - HS thực hành SPMT và ghi nhớ. - HS ghi nhớ và phát huy lĩnh hội.
--	---

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức.

- HS biết được nét đặc trưng của sản phẩm, TPMT của ngành, nghề liên quan đến mỹ thuật tạo hình.
- Cách thể hiện yếu tố đặc trưng của một số ngành, nghề liên quan đến Mỹ thuật tạo hình.

2. Năng lực.

- Hiểu được đặc điểm tạo hình và nêu được một số yếu tố đặc trưng các TPMT của ngành, nghề liên quan trong mỹ thuật tạo hình; Thể hiện được kiến thức liên môn trong thực hành, sáng tạo SPMT.

3. Phẩm chất.

- Có tình cảm và hiểu được giá trị các sản phẩm TPMT thuộc lĩnh vực Mỹ thuật tạo hình (Hội hoạ, Đồ hoạ tranh in, Điêu khắc) phù hợp với sở thích cá nhân.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

- Hình ảnh, video clip giới thiệu một số sản phẩm, TPMT thuộc ngành, nghề liên quan trong mỹ thuật tạo hình để trình chiếu trên PowerPoint cho HS quan sát. Hình ảnh sản phẩm của hoạ sĩ để minh hoạ, phân tích các màu sắc, kỹ thuật thể hiện trong TPMT.
- Một số video clip giới thiệu hoạ sĩ thực hiện tác phẩm hoặc bối cảnh phiên tác phẩm nghệ thuật hoặc khai mạc triển lãm tranh,...

1. Đối với GV:

- Một số hình ảnh, Clip giới thiệu về.....để trình chiếu trên PowerPoint cho HS quan sát.
- Hình ảnh SPMT mô phỏng hoặc khai thác vẽ đẹp từ.....với nhiều chất liệu và hình thức khác nhau để làm minh họa cho HS quan sát trực tiếp.
- Giáo án, SGK *Mỹ thuật 8*, Máy tính, trình chiếu trên PowerPoint Clip có liên quan đến chủ đề bài học.
- Kế hoạch dạy học, Giáo án, SGK *Mỹ thuật 8*, SHS, Hình ảnh, Clip có liên quan đến chủ đề bài học.
- Máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

2. Đối với HS:

- SGK *Mỹ thuật 8*.
- Vở bài tập *Mỹ thuật 8*.
- Đồ dùng học tập môn học: bút chì, bút lông (Các cỡ), hộp màu, sáp màu dầu, màu acrylic (hoặc màu goat, màu bột pha sẵn), giấy vẽ, giấy màu các loại, kéo, keo dán, đất nặn, vật liệu tái sử dụng. (Căn cứ vào tình hình thực tế ở địa phương).

III. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC:

*** Phương pháp kết hợp dạy học truyền thống và phương pháp dạy học tích cực.**

+ *Nhận biết cái đẹp*: Nhận biết và bày tỏ được cảm xúc sự vật, hiện tượng trong cuộc sống.

+ *Phân tích đánh giá cái đẹp*: HS có thể mô tả, so sánh và nhận xét được biểu hiện bên ngoài của đối tượng ở mức độ đơn giản.

+ *Tạo ra cái đẹp*: Mô phỏng tái hiện được vẻ đẹp quen thuộc bằng các hình thức, công cụ, phương tiện và ngôn ngữ biểu đạt khác nhau ở mức độ đơn giản, phù hợp với tâm lí lứa tuổi; có ý tưởng sử dụng kết quả học tập, sáng tạo thẩm mỹ để làm đẹp cho cuộc sống hằng ngày.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

C/ THẢO LUẬN:

Hoạt động giáo viên.	Hoạt động học sinh.
* Hoạt động khởi động.	
- GV cho HS sinh hoạt đầu giờ.	- HS sinh hoạt.
3/ Hoạt động 3. Thảo luận:	
- Học sinh sử dụng kiến thức, kĩ năng được trang bị để giải quyết các vấn đề, tình huống,...nhằm khắc sâu kiến thức, cũng như các yêu cầu của bài học một cách chắc chắn.	
a) Mục tiêu: - Biết cách nhận xét, đánh giá SPMT của bạn, nhóm. - Trình bày những cảm nhận trước nhóm, lớp b) Nội dung: - GV hướng dẫn HS quan sát SPMT của bạn, nhóm đã thực hiện. - HS thảo luận theo các câu hỏi gợi ý trong SGK Mĩ thuật 8, trang 69. c) Sản phẩm: - Cảm nhận của bản thân và phân tích được vẻ đẹp tạo hình, màu sắc được thể hiện trên SPMT đã thực hiện của bạn, nhóm. d) Tổ chức thực hiện: - Thông qua SPMT của cá nhân/ nhóm ở hoạt động Thể hiện, GV cho HS trả lời câu hỏi trong SGK Mĩ thuật 8, trang 69.	- HS cảm nhận, ghi nhớ. - HS quan sát SPMT của bạn, nhóm đã thực hiện. - HS thảo luận. - HS cảm nhận và phân tích được vẻ đẹp tạo hình, màu sắc được thể hiện trên SPMT đã thực hiện của bạn, nhóm. - HS cá nhân/ nhóm trả lời câu hỏi trong SGK Mĩ thuật 8, trang 69.

- Trong quá trình thảo luận, dựa theo SPMT thực tế đã thực hiện. GV có thể đưa thêm các gợi ý để HS nhận biết rõ hơn về vẻ đẹp tạo hình, cũng như đặc điểm tạo hình đặc trưng trên sản phẩm. - GV cho HS quan sát SPMT của HS trong SGK Mĩ thuật 8, trang 69, để làm rõ hơn sự liên kết giữa ngành, nghề với lĩnh vực Mĩ thuật tạo hình. <i>* GV chốt. Vậy là chúng ta đã biết cách quan sát SPMT thảo luận theo các câu hỏi gợi ý trong SGK Mĩ thuật 8, trang 69 ở hoạt động 3.</i>	- HS thảo luận. - HS quan sát SPMT trong SGK Mĩ thuật 8, trang 69 để phát huy lĩnh hội. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
--	--

D/ VẬN DỤNG:

4/ Hoạt động 4. Vận dụng:

- Học sinh giải quyết các vấn đề của thực tế hoặc vấn đề có liên quan đến nội dung của bài học, từ đó phát huy khả năng sáng tạo, sự linh hoạt của tư duy vào cuộc sống.

a) Mục tiêu: - Giúp HS củng cố, gắn kết kiến thức, kĩ năng đã học để viết một bài luận hoặc thực hiện video clip về một số ngành, nghề liên quan đến mĩ thuật tạo hình. b) Nội dung: - Khai thác nội dung về một số ngành, nghề liên quan đến mĩ thuật tạo hình. c) Sản phẩm: - Bài luận video clip về một số ngành, nghề liên quan đến mĩ thuật tạo hình. d) Tổ chức thực hiện: - GV hướng dẫn HS lựa chọn một ngành, nghề liên quan đến mĩ thuật tạo hình để thực hiện bài luận. - Tùy vào thời gian trên lớp. GV có thể cho HS thực hiện hoặc có thể giao như bài tập về nhà. <i>* GV chốt. Vậy là chúng ta đã biết cách khai thác nội dung về một số ngành, nghề</i>	- HS cảm nhận, ghi nhớ. - HS thác nội dung về một số ngành, nghề liên quan đến mĩ thuật tạo hình. - HS lựa chọn một ngành, nghề liên quan đến mĩ thuật tạo hình để thực hiện bài luận. - HS thực hiện hoặc có thể giao như bài tập về nhà. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
--	---

liên quan đến mỹ thuật tạo hình ở hoạt động 4. * <i>Củng cố dặn dò.</i> - Chuẩn bị tiết sau.	- HS ghi nhớ.
---	---------------

Bổ sung:

.....

